



THƯƠNG HIỆU
QUỐC GIA
VIỆT NAM



LUX A

PART OF **NAMSUNG**
ALUMINIUM CO.,LTD

Ngày cập nhật: 16.06.2025



CHƯƠNG 1

DANH MỤC SẢN PHẨM / List of products

1	CỬA SỔ MỞ QUAY / NS-LUX AW65 Casement Window / NS-Lux AW65 System	04	4	CỬA ĐI LÙA-NÂNG TRƯỢT / NS-LUX AS108 Sliding Door-Lift And Slide / NS-Lux AS108 System	04
2	CỬA SỔ LÙA / NS-LUX AW76 Sliding Window / NS-Lux AW76 System	04	5	CỬA ĐI LÙA SLIM NGOẠI THẤT / NS-LUX AS146 Slim Exterior Sliding Door / NS-Lux AS146 System	05
3	CỬA ĐI MỞ QUAY / NS-LUX AD65 Swing Door / NS-Lux AD65 System	04	6	CỬA ĐI XẾP TRƯỢT / NS-LUX AF80 Folding Door / NS-LUX AF80 System	05

CHƯƠNG 2

GIỚI THIỆU VỀ NAM SUNG / About Us

1	GIỚI THIỆU TỔNG QUAN NHÀ MÁY Factory Overview	06
2	LỊCH SỬ HÌNH THÀNH History	08
3	TẦM NHÌN VÀ SỨ MỆNH Vision and Mission	10
4	BIỂU ĐỒ PHÂN PHỐI Distribution Chart	12

CHƯƠNG 3

SẢN PHẨM / Products

1	CỬA SỔ MỞ QUAY / Casement Window - NS-LUX AW65	16
	• Cửa sổ mở hất 1 cánh	
	• Cửa sổ mở hất 1 cánh + Fix	
	• Cửa sổ mở quay 1 cánh	
	• Cửa sổ mở quay 2 cánh	
	• Cửa sổ mở quay 2 cánh + Fix trên	
	• Cửa sổ mở quay 1 cánh (Cánh vát)	
	• Cửa sổ mở quay 2 cánh (Cánh vát)	
	• Cửa sổ mở quay 2 cánh (Cánh vát) + Fix	
2	CỬA SỔ LÙA / Sliding Window - NS-LUX AW76	30
	• Cửa đi mở trượt 2 cánh	

- Cửa đi mở trượt 2 cánh + lưới côn trùng
- Cửa đi mở trượt 2 cánh + fix
- Cửa đi mở trượt 4 cánh

3	CỬA ĐI MỞ QUAY / Swing Door - NS-LUX AD65	38
	• Cửa đi mở ra ngoài 1 cánh	
	• Cửa đi mở ra ngoài 2 cánh	
	• Cửa đi mở ra ngoài 4 cánh	
	• Cửa đi mở ra ngoài 2 cánh (cánh vát) + fix	
	• Cửa đi mở vào 2 cánh (cánh vát) + fix	

4	CỬA ĐI LÙA-NÂNG TRƯỢT / Sliding Door-Lift And Slide - NS-LUX AS108	48
	• Cửa đi lùa 2 cánh (ray bằng)	
	• Cửa đi lùa 2 cánh (ray nổi) + fix trên	
	• Cửa đi lùa 3 cánh (ray bằng)	
	• Cửa đi lùa 3 cánh (ray nổi)	
	• Cửa đi lùa 4 cánh	
	• Cửa đi nâng trượt 2 cánh (ray nổi)	
	• Cửa đi nâng trượt 3 cánh (ray nổi)	
	• Cửa đi nâng trượt 4 cánh (ray nổi)	
	• Cửa đi nâng trượt 4 cánh - góc 90° (ray nổi)	

5	CỬA ĐI LÙA SLIM NGOẠI THẤT / Slim Exterior Sliding Door - NS-LUX AS146	62
	• Cửa đi trượt 2 cánh, bản nhỏ (ray bằng)	

- Cửa đi trượt 2 cánh, bản lớn (ray nổi)
- Cửa đi trượt 3 cánh, bản lớn (ray nổi)

6	CỬA ĐI XẾP TRƯỢT / Folding Door - NS-LUX AF80	72
	• Cửa đi xếp trượt 3 cánh (mở 3-0)	
	• Cửa đi xếp trượt 4 cánh (mở 3-1)	
	• Cửa đi xếp trượt 6 cánh, góc 90° (mở 3-3)	

7	PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG KÍNH - NỆP / Door & Window Glazing Beads Option	80
	• Cửa sổ NS-LUX AW65	
	• Cửa sổ NS-LUX AW76	
	• Cửa đi NS-LUX AD65	
	• Cửa đi lùa NS-LUX AS108	
	• Cửa đi lùa Slim Ngoại thất NS-LUX AS146	
	• Cửa đi xếp trượt NS-LUX AF80	

8	VẬT TƯ PHỤ / Subsidiary material	84
	• Cửa sổ NS-LUX AW65	
	• Cửa sổ trượt NS-LUX AW76	
	• Cửa đi mở quay NS-LUX AD65	
	• Cửa đi lùa NS-LUX AS108	
	• Cửa đi lùa Slim Ngoại thất NS-LUX AS146	
	• Cửa xếp trượt NS-LUX AF80	

01.
16-29
Trang/page



CỬA SỔ MỞ QUAY / NS-LUX AW65
Casement Window / NS-LUX AW65 System

02.
30-37
Trang/page



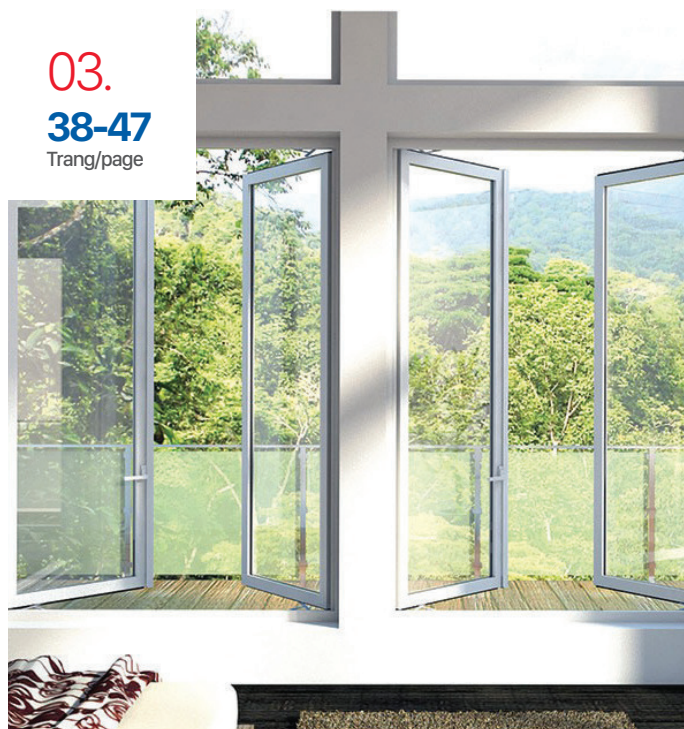
CỬA SỔ LÙA/ NS-LUX AW76
Sliding Window / NS-LUX AW76 System

05.
62-71
Trang/page



CỬA ĐI LÙA SLIM NGOẠI THẤT / NS-LUX AS146
Slim Exterior Sliding Door / NS-LUX AS146 System

03.
38-47
Trang/page



CỬA ĐI MỞ QUAY / NS-LUX AD65
Swing Door / NS-LUX AD65 System

04.
48-61
Trang/page



CỬA ĐI LÙA - NÂNG TRƯỢT/ NS-LUX AS108
Sliding Door-Lift And Slide / NS-LUX AS108 System

06.
72-79
Trang/page



CỬA ĐI XẾP TRƯỢT/ NS-LUX AF80
Folding Door / NS-LUX AF80 System

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN NHÀ MÁY

Factory Overview

Song hành cùng nền kinh tế hội nhập và đang ngày càng phát triển, Nhà máy Nhôm NAM SUNG là niềm tự hào của chất lượng Việt.

Với hơn 20 năm kinh nghiệm trong ngành nhôm, thông qua nghiên cứu sâu sắc về thị trường cũng như nỗ lực nâng cao chất lượng, chúng tôi đã và đang có được niềm tin của quý khách hàng và uy tín của thương hiệu số 1 tại Việt Nam trong lĩnh vực cung cấp nhôm và vật tư ngành xây dựng.



Doanh thu năm 2022
(ĐVT: Tỷ đồng)

1.190



Sản lượng năm 2022
(ĐVT: Tấn)

26.000

Mỗi nỗ lực của chúng tôi đều vì mục tiêu nâng tầm người Việt, tôn vinh vẻ đẹp cuộc sống và trân trọng tình cảm của tấm lòng Việt dành cho chúng tôi.

Những trang kế tiếp sẽ kể lên câu chuyện về quá trình hình thành, phát triển bền vững của Công Ty TNHH Nhôm NAM SUNG, mà kết quả đem lại là những sản phẩm mang giá trị hoàn hảo.

"Vững bước kinh doanh nâng tầm cuộc sống" là khẩu hiệu của NAM SUNG bày tỏ quyết tâm ngày càng hoàn thiện hơn, đồng thời bày tỏ lòng tri ân dành cho Con Người và Đất Nước.

Developing alongside a fast-growing integrating economy, NAM SUNG Aluminium is the pride of Viet quality. Thanks to our exquisite experience in the industry, gained through more than 20 years of market insights and quality advancement, we have acquired valuable customers' confidence and the reputation as Vietnam's number one brand in aluminium and construction supplies.

Every effort we make is dedicated to the ambition of elevating Vietnam's position, honoring the beauty of life, and expressing our appreciation for the people's affections for NAM SUNG. The next pages tell the story of NAM SUNG Aluminium Company Limited, exhibiting its sustainable development and evolution which have eventually brought about products of flawless quality to customers. "Healthier business for higher life quality" is NAM SUNG's motto aimed to declare our determination for continuous advancement and to express our gratitude towards the homeland and the people.

Giới thiệu về Nam Sung

Nâng Tầm Chất Lượng Nhôm Việt
Improve The Quality Of Vietnam Aluminium

NHÀ MÁY MIỀN NAM

Thành lập

Tháng 05 năm 2014

Vốn đầu tư

Tổng đầu tư: 15.000.000 USD

Diện tích

Tổng diện tích: 45.000 m²

Vị trí

Lô N1 - 3, Đường số 2, KCN Hải Sơn (GĐ 3 + 4), Ấp Bình Tiên 2, Xã Đức Hoà Hạ, Huyện Đức Hoà, Tỉnh Long An, Việt Nam.



NHÀ MÁY MIỀN BẮC



Khởi công

Tháng 01 năm 2022

Vốn đầu tư

Tổng đầu tư: 30.000.000 USD

Diện tích

Tổng diện tích: 99.800 m²

Vị trí

Thôn Thượng Đồng, Xã Hiền Khánh, Huyện Vụ Bản, Tỉnh Nam Định, Việt Nam.

Với hơn 20 năm kinh nghiệm ngành nhôm, thông qua nghiên cứu sâu sắc về thị trường cũng như nỗ lực nâng cao chất lượng, chúng tôi đã và đang có được niềm tin của quý khách hàng và uy tín của **thương hiệu số 1 tại Việt Nam trong lĩnh vực cung cấp nhôm và vật tư ngành xây dựng.**

2013

Trải qua nhiều cuộc khảo sát và nghiên cứu sâu sắc về thị trường kết hợp với hơn 20 năm kinh nghiệm vì mục tiêu **"NÂNG TẦM CHẤT LƯỢNG NHÔM VIỆT"**.

2014

Nam Sung được thành lập ngày 05/05/2014, với vốn đầu tư 100% Việt Nam và được xây dựng trên quy mô lớn với diện tích 45.000 m² tại KCN Hải Sơn (GD 3+4), Tỉnh Long An.

2016

Nhà máy Nhôm Nam Sung chính thức đi vào hoạt động và cung cấp hơn 200 tấn nhôm chất lượng ra thị trường Việt Nam năm 2016

2018

Nhà máy nhôm Nam Sung đầu tư lò luyện kim (Billet) với công suất 2.500 tấn/tháng đảm bảo nhu cầu của thị trường ngày càng tăng cao.

2020

Nhà máy nhôm Nam Sung hoàn thành xong dây chuyền xi mạ (Anode) khép kín, nhằm mục đích nâng cao xu hướng sản phẩm cao cấp đáp ứng thị trường trong và ngoài nước.

2022

Dự án nhà máy thứ 2 của Nam Sung với tổng diện tích hơn 99.800 m² tại huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định. Cùng năm 2022: Đầu tư chuyển sơn tĩnh điện đứng, nâng công suất nhà máy lên 30.000 tấn/năm.

2023 - 2024

Đạt danh hiệu HVNCLC - Chuẩn Hội nhập 2023 - 2024. Được công nhận Sản phẩm Thương hiệu Quốc Gia Việt Nam năm 2024 và đạt được Giải thưởng Chất lượng Quốc gia.

2025

Nam Sung vinh dự đạt danh hiệu HVNCLC - do người tiêu dùng bình chọn. Đồng thời Nam Sung khánh thành Nhà Máy Nhôm Nam Sung tại Nam Định. Đảm bảo đáp ứng nhu cầu thị trường toàn quốc.



MỤC TIÊU, TÂM NHÌN

Xây dựng CÔNG TY TNHH NHÔM NAM SUNG trở thành nhà sản xuất Hợp kim Nhôm Billet và Hợp kim nhôm định hình uy tín nhất tại Việt Nam.



SỨ MỆNH

Nâng tầm chất lượng Nhôm Việt



GIÁ TRỊ CỐT LÕI

- Cam kết chất lượng: xe
- Hướng đến khách hàng
- Tiên phong đổi mới sáng tạo
- Hợp tác cùng phát triển
- Năng lực đội ngũ
- Trách nhiệm cộng đồng



NHÀ MÁY NAM ĐỊNH

NAM DINH FACTORY

Diện tích: hơn 99.800m²

Area: up to 99.800m²

Khởi công / Groundbreaking

Ceremony: 1/2022



NHÀ MÁY LONG AN

LONG AN FACTORY

Diện tích: 45.000m²

Area: 45.000m²

Thành lập / Established: 2014

NHÔM NAM SUNG ĐẶT MỤC TIÊU PHẤN ĐẤU TRỞ THÀNH THƯƠNG HIỆU SỐ 1 TẠI VIỆT NAM TRONG LĨNH VỰC SẢN XUẤT, CUNG CẤP NHÔM BILLET, NHÔM THANH ĐỊNH HÌNH VÀ NỖ LỰC XÂY DỰNG THƯƠNG HIỆU BỀN VỮNG CÓ TẦM ẢNH HƯỞNG TRONG KHU VỰC VÀ TRÊN THẾ GIỚI. HƯỚNG TỚI SỨ MỆNH "NÂNG TẦM CHẤT LƯỢNG NHÔM VIỆT" NHẪM KHẲNG ĐỊNH THƯƠNG HIỆU NHÔM VIỆT CHẤT LƯỢNG SÁNH NGANG VỚI CÁC THƯƠNG HIỆU LỚN TRÊN TOÀN CẦU.

Striving to become the No.1 brand in Viet Nam, Nam Sung Aluminium set the targets in the field of manufacturing and supplying Aluminium Billet, Extrusion Profiles, and sustainable branding efforts with influence in the region and the world.

Towards the mission of "Improve The Quality of Vietnam Aluminum" to assert the quality of Vietnam aluminum brands comparable to leading brands around the world.

Sản phẩm nhôm Nam Sung đã đạt tiêu chuẩn Chất lượng Quốc tế và nhiều chứng nhận giải thưởng danh giá



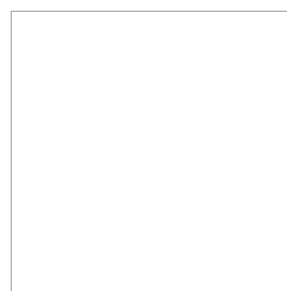


TÍNH NĂNG VƯỢT TRỘI

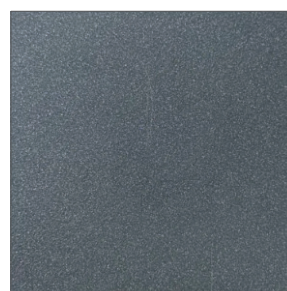
1. Lớp phủ bề mặt



- ▶ Sản phẩm sơn tĩnh điện bảo hành 15-25 năm.
- ▶ Màu sơn tĩnh điện - Powder coating.



#265:
Màu trắng sữa



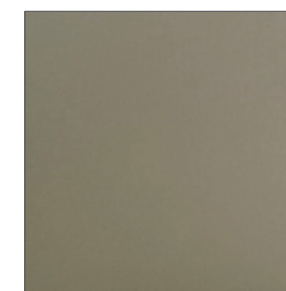
#812B15:
Xám bóng Metallic

2. Giải pháp thiết kế

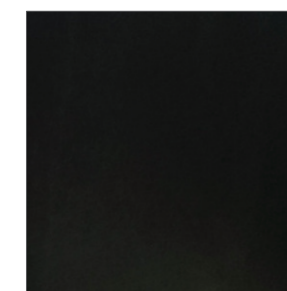
- ▶ Kết cấu profile đa khoang tạo độ cứng vững các thành profile. Độ dày cửa sổ dày đến 1.4mm và cửa đi dày đến 2.0mm.
- ▶ Thiết kế hình dạng profile mang phong cách hiện đại và tinh tế.
- ▶ Phù hợp với nhiều dạng thiết kế với nhiều công năng khác nhau.
- ▶ Cửa vận hành êm ái và thuận tiện bảo hành lên tới 10 năm tùy vào hãng phụ kiện quý khách hàng lựa chọn sử dụng.



- ▶ Sản phẩm Anodized bảo hành 10 năm, độ bền lên đến 30 năm.
- ▶ Màu anode phun cát - Anodized Sand Blasting.



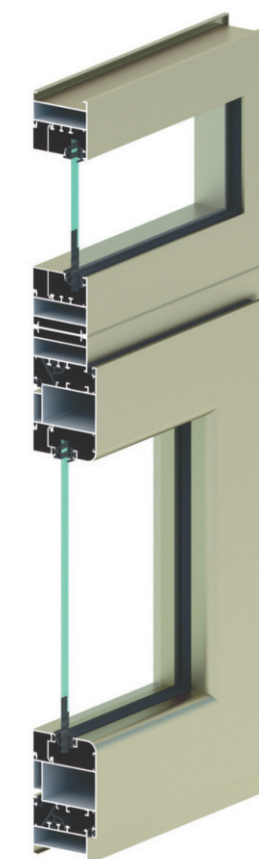
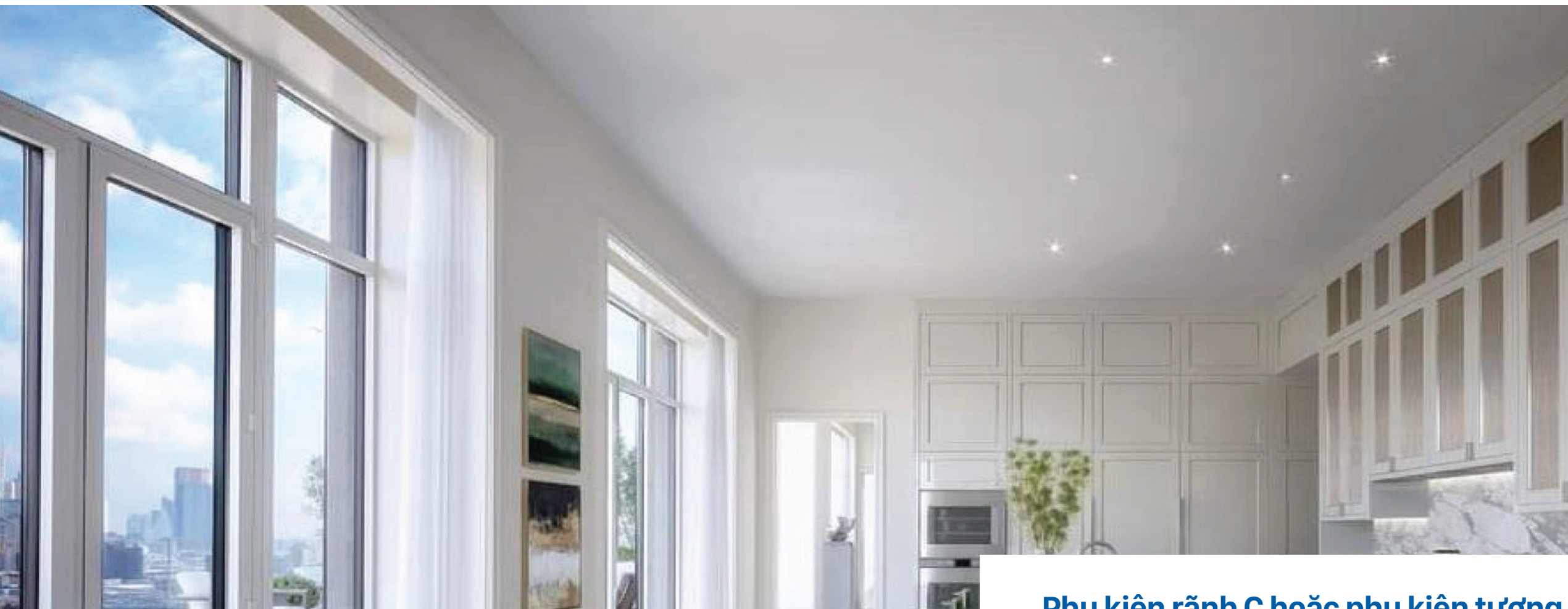
#FN101:
Màu Bạc - Non ED



#FN105:
Màu đen - Non - ED

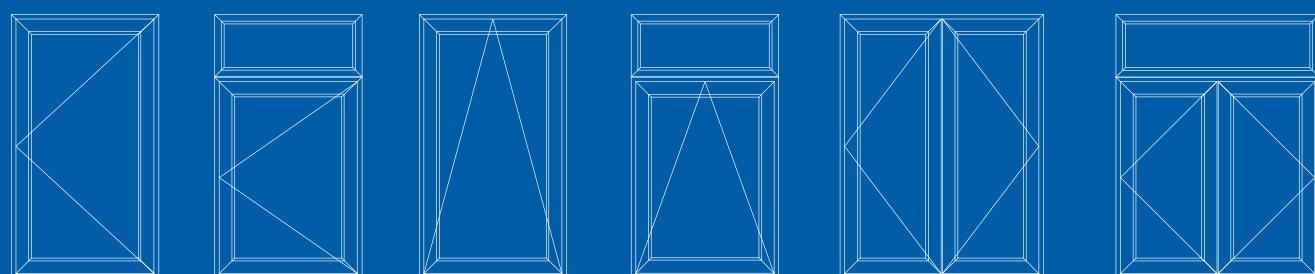
3. Chất lượng sản phẩm

- ▶ Phụ kiện rãnh C tiêu chuẩn Châu Âu đồng bộ về phụ kiện kim khí và tháo lắp dễ dàng - thuận tiện.
- ▶ Phụ kiện kim khí đồng bộ và đầy đủ của các hãng CMECH, HOPO, BOGO, SIGICO, HMA,...
- ▶ Phụ kiện phụ đồng bộ và hoàn chỉnh.
- ▶ Chất liệu gioăng EPDM 2 thành phần kết hợp với 3 lớp gioăng tạo nên độ kín nước, cách âm và cách nhiệt cao hơn hẳn các hệ sản phẩm khác trên thị trường.
- ▶ Sử dụng kính đơn và kính hộp độ dày lên đến 28mm cho một số loại cửa.



Cửa sổ nhôm kính mang lại ánh sáng tự nhiên, tầm nhìn rộng, độ bền cao, đảm bảo an toàn cho công trình sử dụng. Thiết kế profile đa khoang độ dày lên đến 1.4mm tích hợp cùng dòng phụ kiện rãnh C đồng bộ, các hãng sử dụng CMECH, HOPO, BOGO, SIGICO, HMA... Sản phẩm được xử lý để có khả năng tạo ra một lớp màng oxit bên ngoài trên bề mặt nhôm.

Lớp màng này không chỉ tạo ra một lớp bảo vệ chống ăn mòn, mà còn tăng tính thẩm mỹ và độ cứng của nhôm kính. Điều này đảm bảo độ bền và tuổi thọ cao cho cửa và cửa sổ nhôm kính trong thời gian dài sử dụng. Gioăng EPDM 2 thành phần với 3 lớp gioăng, phụ kiện phụ đồng bộ. Kính độ dày từ 5-39mm với khe hở kính từ 16mm tới 44mm.



Phụ kiện rãnh C hoặc phụ kiện tương đương



MTreatment



Silver-01

Champagne-02

Gold-03

Broze-04

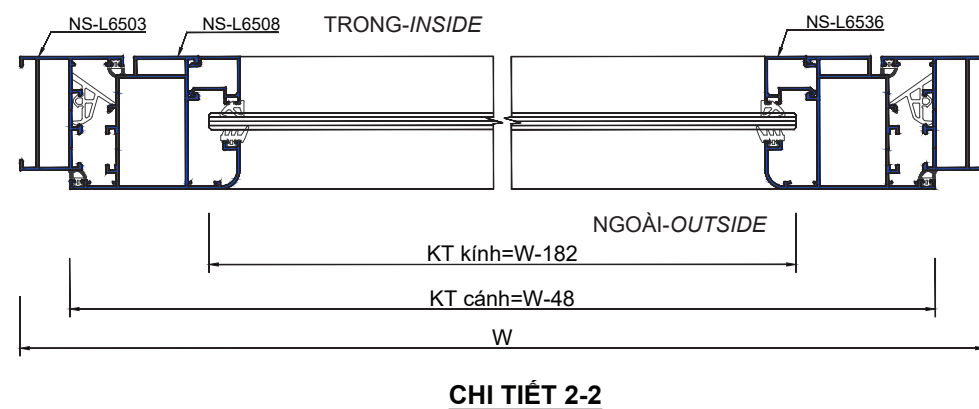
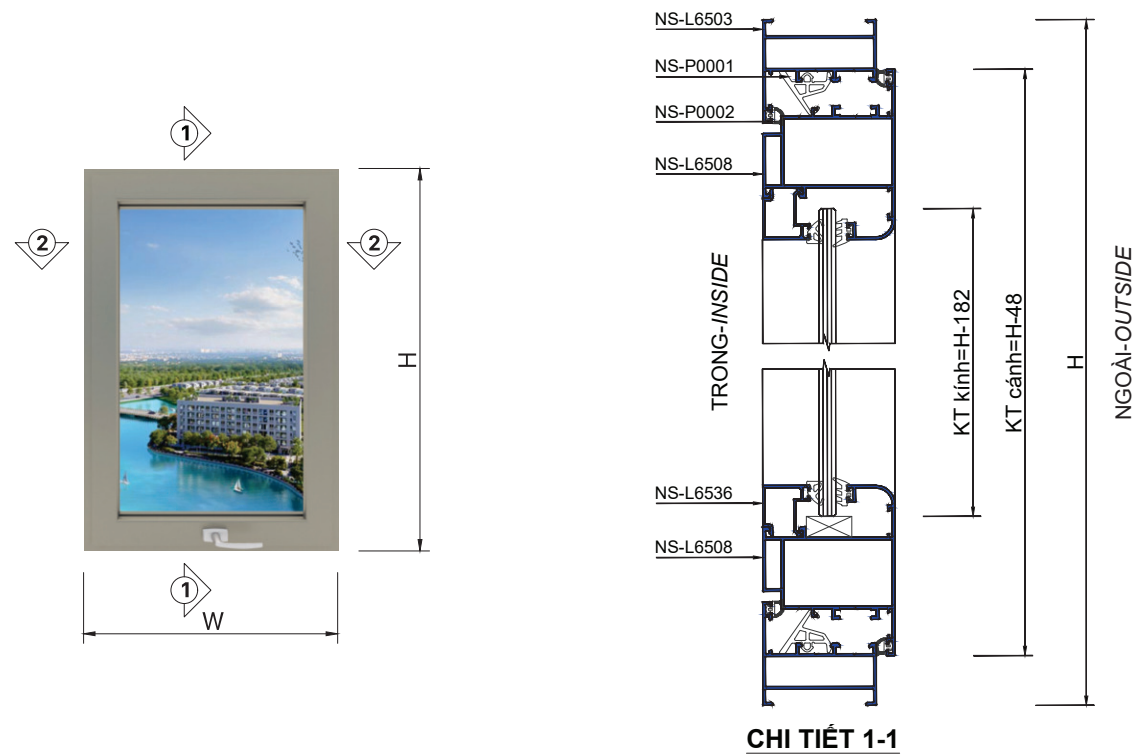
Powder Coating



White-09

Black-10

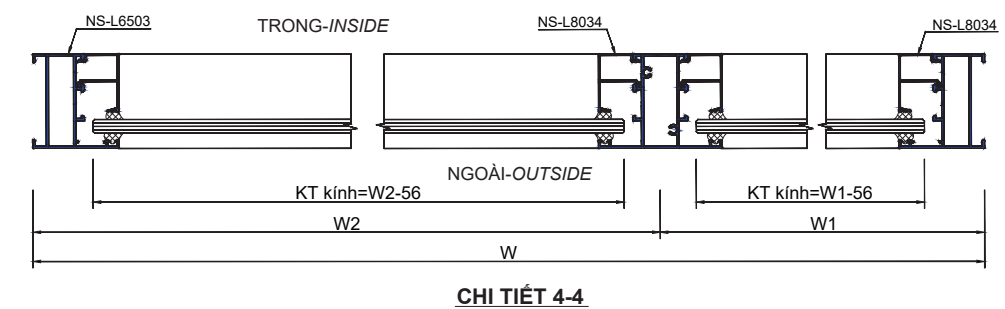
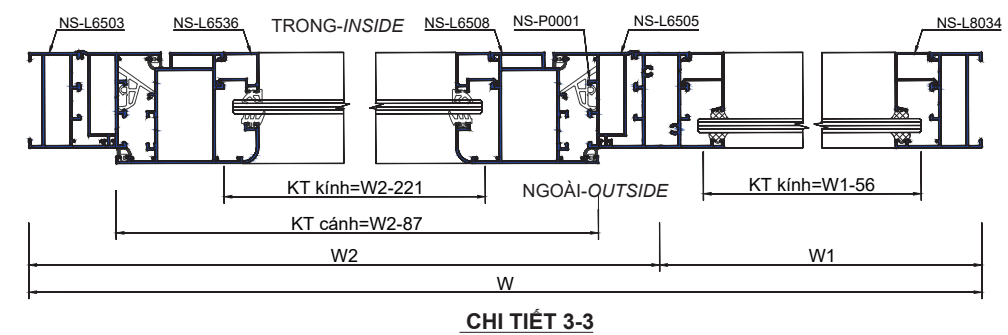
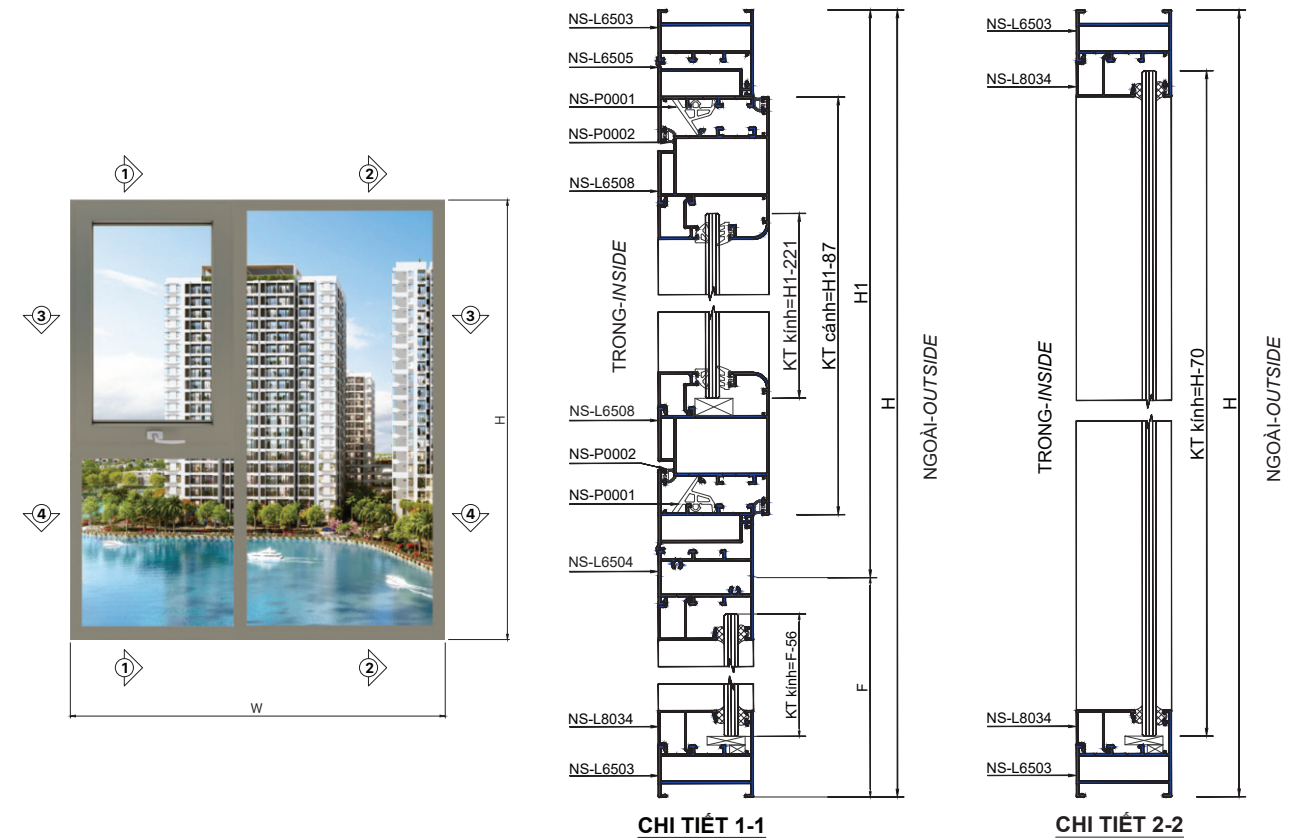
Cửa sổ mở hất 1 cánh



Vật tư	Ke vịnh cửu khung bao	Ke vịnh cửu khung cánh	Ke tăng cứng khung bao	Ke tăng cứng khung cánh	Gioăng bụng	Gioăng kb, cánh
Mã số	VCKV4V 14x51	VCCSLX 31.5x51	KETCNS01 17.6x1.8	KETCNS02 14.1x1.2	NS-P0001	NS-P0002
Hình ảnh						

- Kiểm tra kích thước cắt và tiêu chuẩn lắp ghép phụ kiện trước khi sản xuất.
- KT: Viết tắt của từ kích thước

Cửa sổ mở hất 1 cánh + Fix



Vật tư	Ke vịnh cửu khung bao	Ke vịnh cửu khung cánh	Ke tăng cứng khung bao	Ke tăng cứng khung cánh	Gioăng bụng	Gioăng kb, cánh
Mã số	VCKV4V 14x51	VCCSLX 31.5x51	KETCNS01 17.6x1.8	KETCNS02 14.1x1.2	NS-P0001	NS-P0002
Hình ảnh						

- Kiểm tra kích thước cắt và tiêu chuẩn lắp ghép phụ kiện trước khi sản xuất.
- KT: Viết tắt của từ kích thước

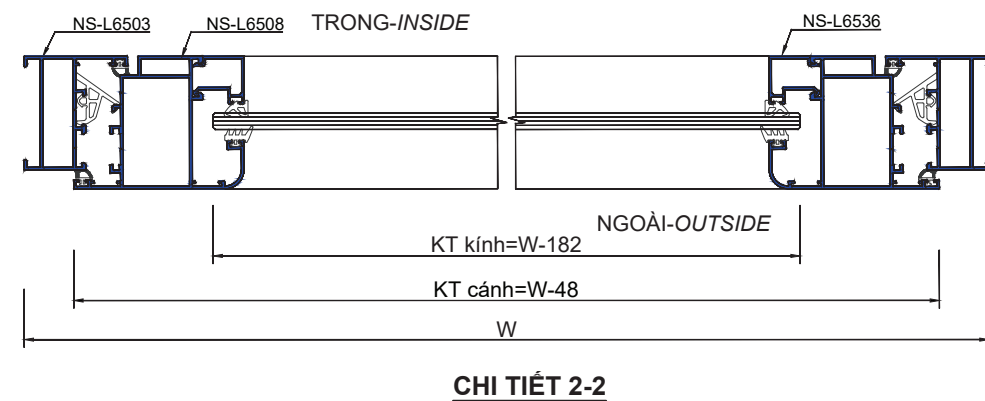
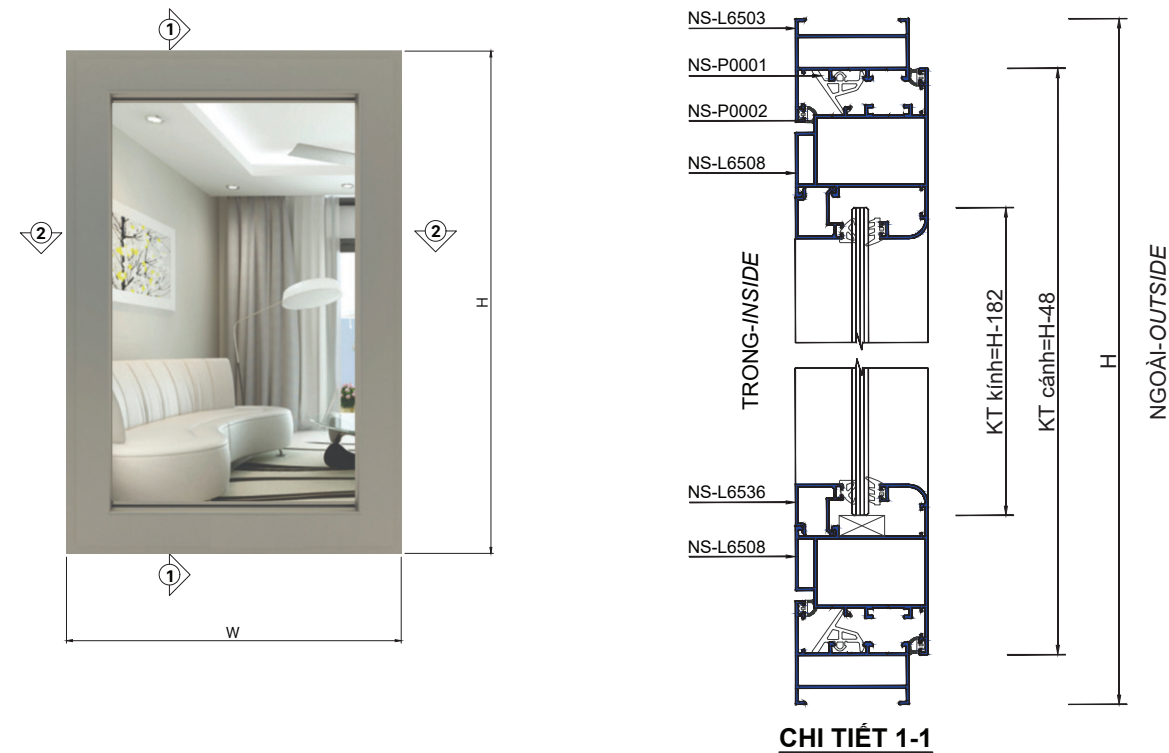
CỬA SỔ MỞ QUAY/NS-LUX AW65

Casement Window / NS-Lux AW65 System

Sản phẩm

Nâng Tầm Chất Lượng Nhôm Việt
Improve The Quality Of Vietnam Aluminium

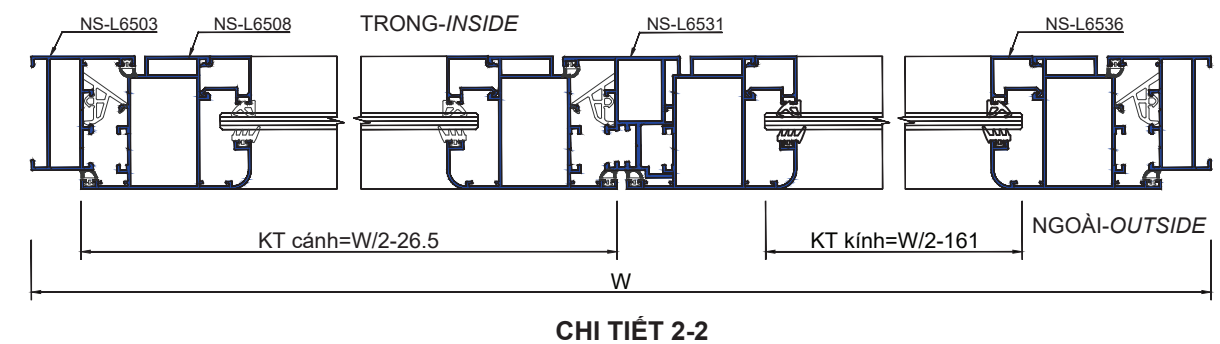
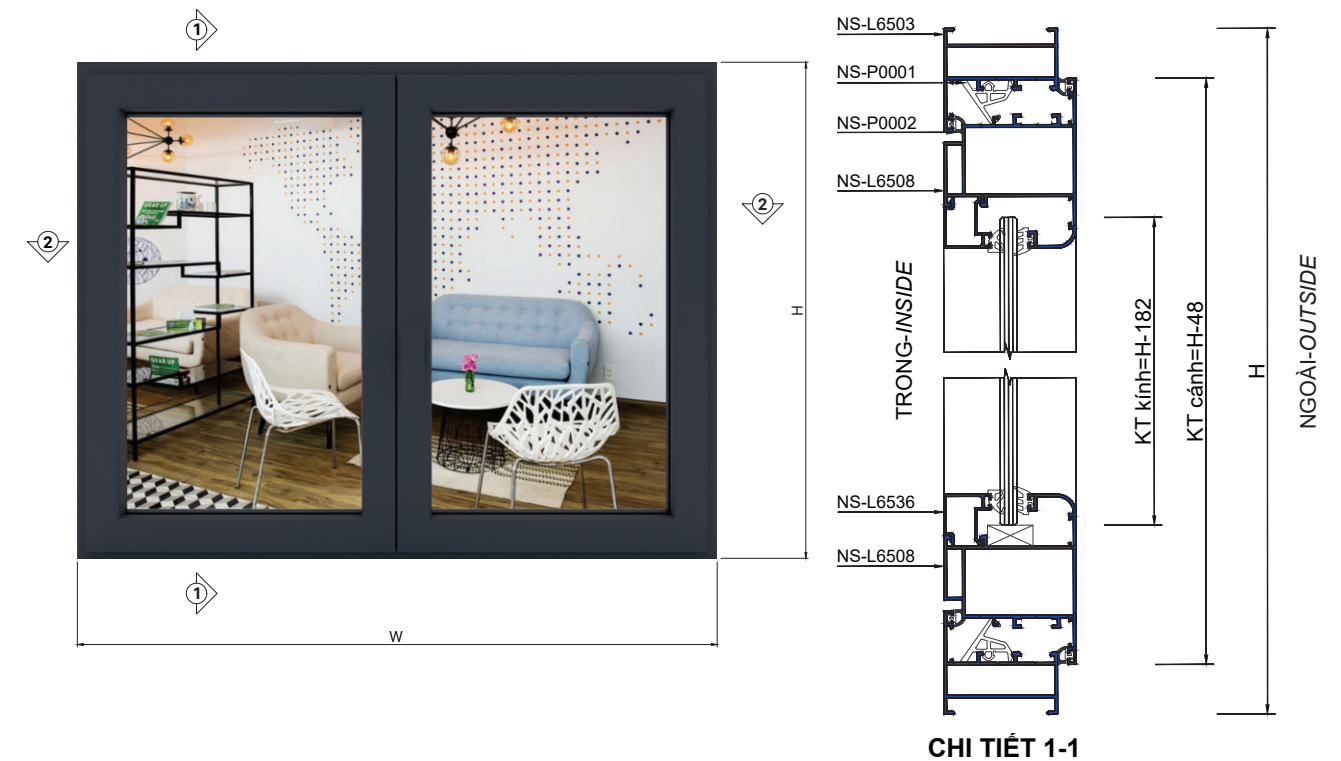
Cửa sổ mở quay 1 cánh



Vật tư	Ke vịnh cửa khung bao	Ke vịnh cửa khung cánh	Ke tăng cứng khung bao	Ke tăng cứng khung cánh	Gioăng bọt	Gioăng kb, cánh
Mã số	VCVK4V 14x51	VCCSLX 31.5x51	KETCNS01 17.6x1.8	KETCNS02 14.1x1.2	NS-P0001	NS-P0002
Hình ảnh						

- Kiểm tra kích thước cắt và tiêu chuẩn lắp ghép phụ kiện trước khi sản xuất.
- KT: Viết tắt của từ kích thước

Cửa sổ mở quay 2 cánh



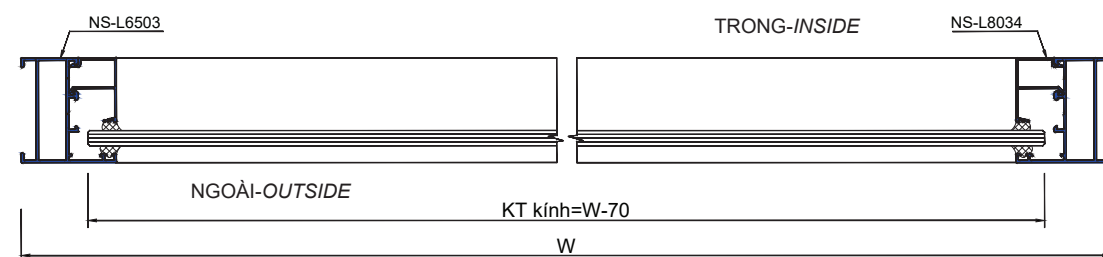
Vật tư	Ke vịnh cửa khung bao	Ke vịnh cửa khung cánh	Ke tăng cứng khung bao	Ke tăng cứng khung cánh	Gioăng bọt	Gioăng kb, cánh
Mã số	VCVK4V 14x51	VCCSLX 31.5x51	KETCNS01 17.6x1.8	KETCNS02 14.1x1.2	NS-P0001	NS-P0002
Hình ảnh						

- Kiểm tra kích thước cắt và tiêu chuẩn lắp ghép phụ kiện trước khi sản xuất.
- KT: Viết tắt của từ kích thước

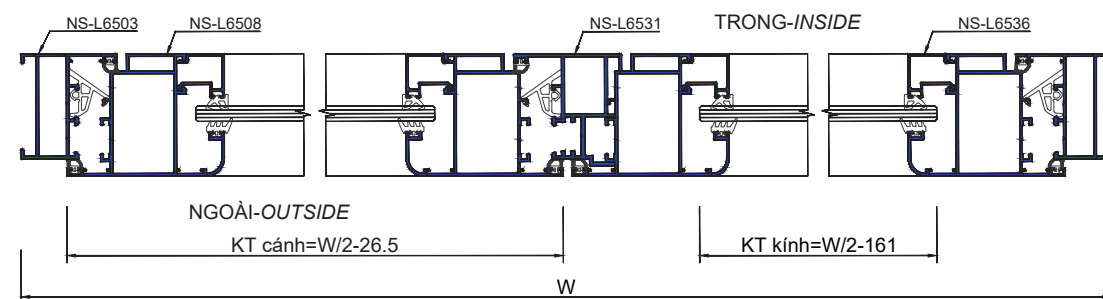
Cửa sổ mở quay 2 cánh + Fix trên



CHI TIẾT 1-1



CHI TIẾT 2-2

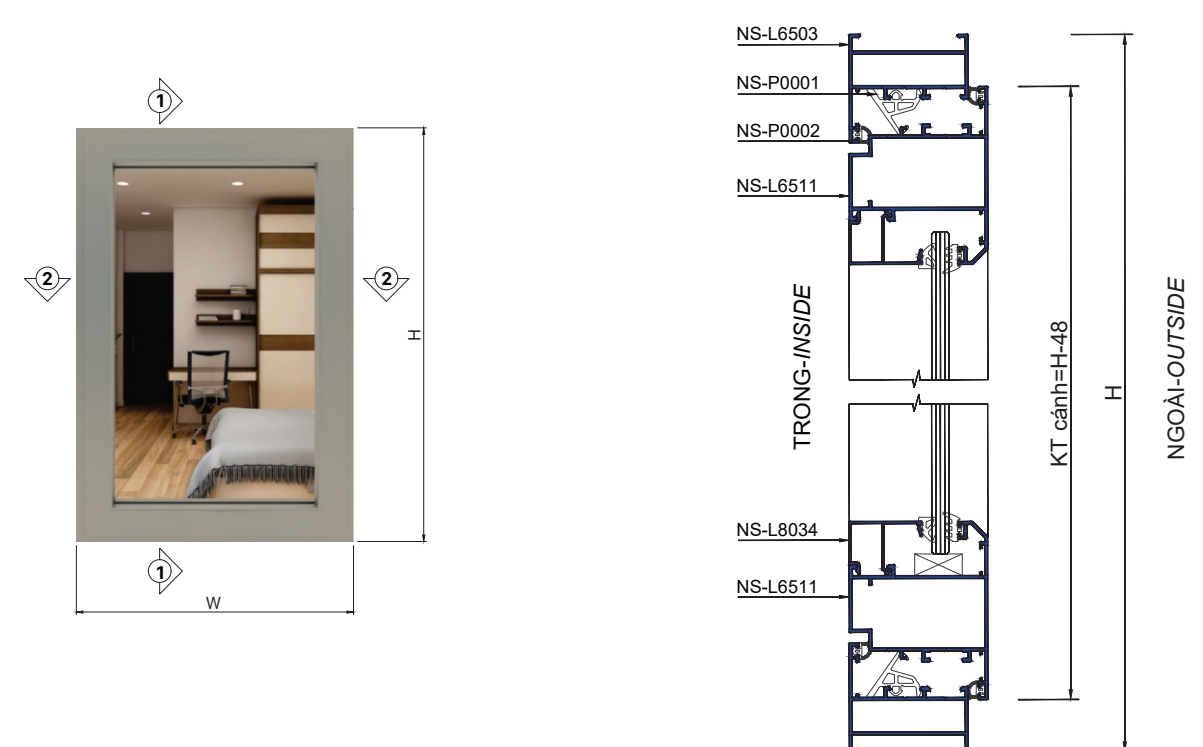


CHI TIẾT 3-3

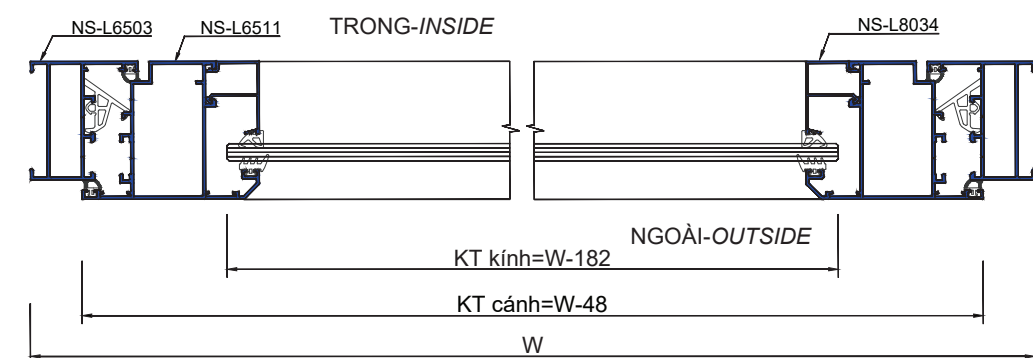
Vật tư	Ke vịnh cửa khung bao	Ke vịnh cửa khung cánh	Ke tăng cứng khung bao	Ke tăng cứng khung cánh	Gioăng bọt	Gioăng kb, cánh
Mã số	VCVK4V 14x51	VCCSLX 31.5x51	KETCNS01 17.6x1.8	KETCNS02 14.1x1.2	NS-P0001	NS-P0002
Hình ảnh						

- Kiểm tra kích thước cắt và tiêu chuẩn lắp ghép phụ kiện trước khi sản xuất.
- KT: Viết tắt của từ kích thước

Cửa sổ mở quay 1 cánh (Cánh vát)



CHI TIẾT 1-1



CHI TIẾT 2-2

Vật tư	Ke vịnh cửa khung bao	Ke vịnh cửa khung cánh	Ke tăng cứng khung bao	Ke tăng cứng khung cánh	Gioăng bọt	Gioăng kb, cánh
Mã số	VCVK4V 14x51	VCCSLX 31.5x51	KETCNS01 17.6x1.8	KETCNS02 14.1x1.2	NS-P0001	NS-P0002
Hình ảnh						

- Kiểm tra kích thước cắt và tiêu chuẩn lắp ghép phụ kiện trước khi sản xuất.
- KT: Viết tắt của từ kích thước

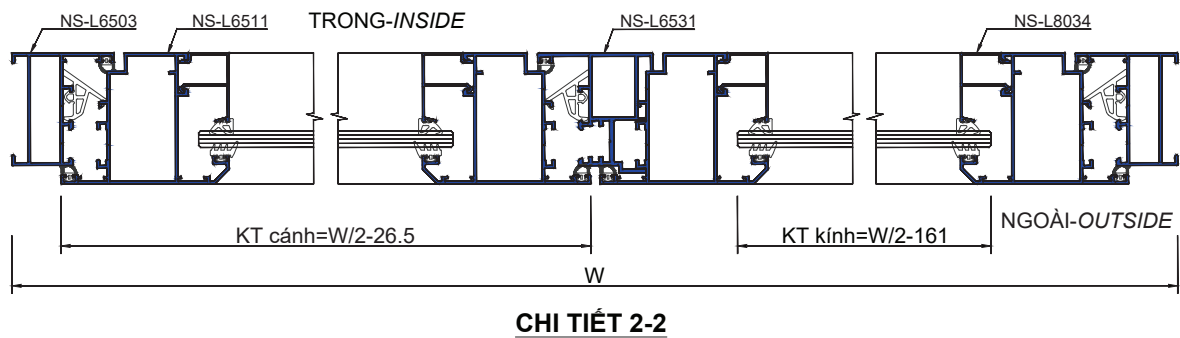
CỬA SỔ MỞ QUAY/NS-LUX AW65

Casement Window / NS-Lux AW65 System

Sản phẩm

Nâng Tầm Chất Lượng Nhôm Việt
Improve The Quality Of Vietnam Aluminium

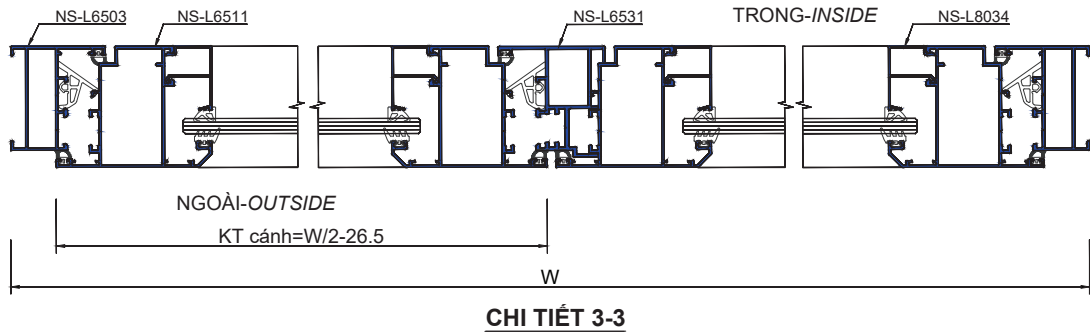
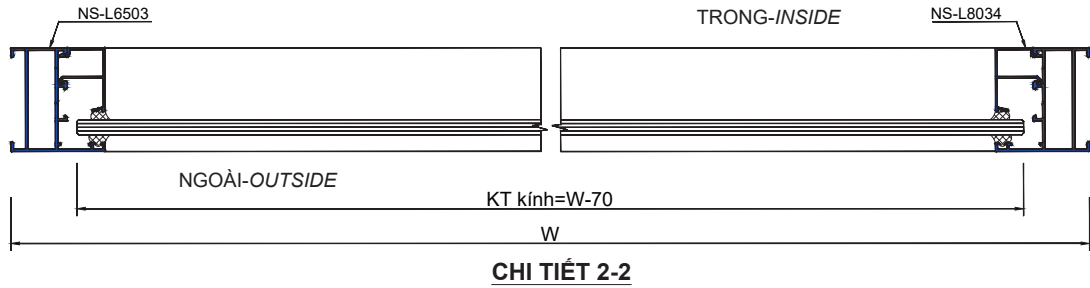
Cửa sổ mở quay 2 cánh (Cánh vát)



Vật tư	Ke vịnh cừu khung bao	Ke vịnh cừu khung cánh	Ke tăng cứng khung bao	Ke tăng cứng khung cánh	Gioăng bưng	Gioăng kb, cánh
Mã số	VCVK4V 14x51	VCCCSLX 31.5x51	KETCNS01 17.6x1.8	KETCNS02 14.1x1.2	NS-P0001	NS-P0002
Hình ảnh						

- Kiểm tra kích thước cắt và tiêu chuẩn lắp ghép phụ kiện trước khi sản xuất.
- KT: Viết tắt của từ kích thước

Cửa sổ mở quay 2 cánh (Cánh vát) + Fix



Vật tư	Ke vịnh cừu khung bao	Ke vịnh cừu khung cánh	Ke tăng cứng khung bao	Ke tăng cứng khung cánh	Gioăng bưng	Gioăng kb, cánh
Mã số	VCVK4V 14x51	VCCCSLX 31.5x51	KETCNS01 17.6x1.8	KETCNS02 14.1x1.2	NS-P0001	NS-P0002
Hình ảnh						

- Kiểm tra kích thước cắt và tiêu chuẩn lắp ghép phụ kiện trước khi sản xuất.
- KT: Viết tắt của từ kích thước

Mặt cắt hệ cửa sổ NS-LUX AW65

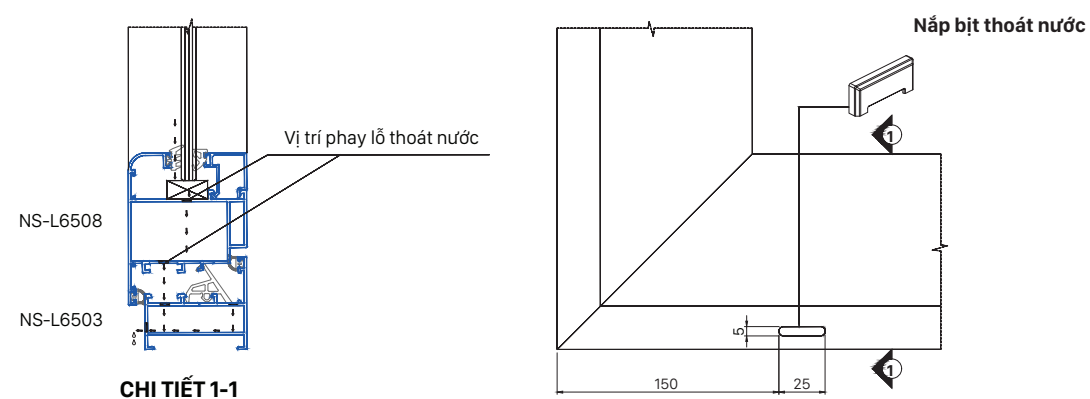
Khung cửa sổ					Chia đồ KB chữ T					Chia đồ cánh chữ T					Thanh dầm chiếu				
Mãnhôm			B		Mãnhôm			B		Mãnhôm			B		Mãnhôm			B	
NS-L6503	1.4	0.829	04		NS-L6504	1.4	1.051	03		NS-L6539	1.6	1.190	03		NS-L6505	1.2 - 1.4	0.735	04	
Thanh cánh cửa sổ					Thanh cánh vát cửa sổ					Đồ động					Nẹp kính				
Mãnhôm			B		Mãnhôm			B		Mãnhôm			B		Mãnhôm			B	
NS-L6508	1.4	1.298	03		NS-L6511	1.4	1.186	03		NS-L6531	1.6-2.2	1.099	03		NS-L6536	1.2	0.272	12	
Nẹp kính					Nẹp kính					Nẹp kính					Ke góc				
Mãnhôm			B		Mãnhôm			B		Mãnhôm			B		Mãnhôm			B	
NS-L1039	1.2	0.241	12		NS-L6540	1.2	0.178	12		NS-L8034	1.0	0.262	12		NS-L6538	2.0-2.5	1.470	02	
Pat liên kết					Nối khung - 90°					Nối khung - nổi					Thanh nối góc 135°				
Mãnhôm			B		Mãnhôm			B		Mãnhôm			B		Mãnhôm			B	
NS-L6534	2.5	1.170	02		NS-3326	1.5	0.903	04		NS-3310	1.4	1.061	02		NS-C910	1.5	0.747	03	
Độ dày (Thickness)					Trọng lượng (Weight)					B Cây/Bó (Bar/Bundle)									
(*) Ghi chú: Độ dày cho phép dung sai ± 8% (nhôm hệ), Độ dày cho phép dung sai ± 10% (nhôm thông dụng) Noted: Thickness tolerance ± 8% (aluminum system), Thickness tolerance ± 10% (common aluminum)																			

Mặt cắt hệ cửa sổ NS-LUX AW65

[illegible]

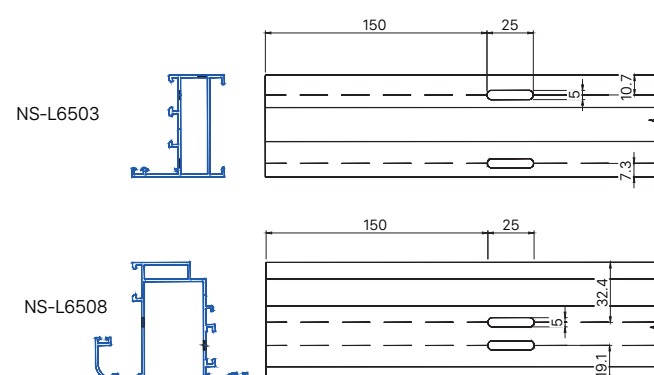
Hướng dẫn gia công

PHAY THOÁT NƯỚC CHO CỬA SỔ NS-LUX AW65

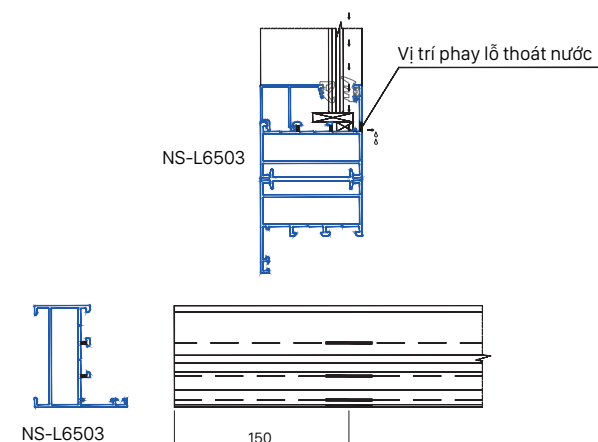


+ Vị trí phay lỗ thoát nước cửa sổ hệ NS-LUX AW65

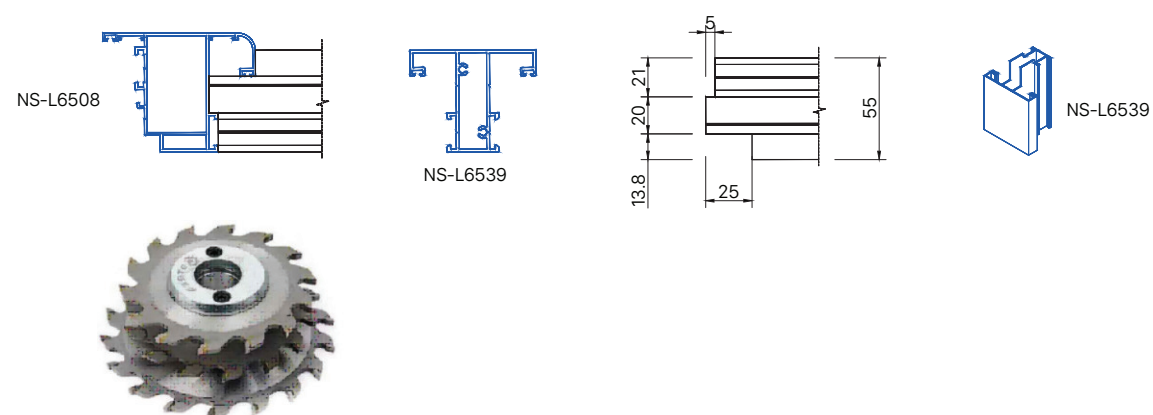
Phay thoát nước vị trí cánh



Phay thoát nước vị trí fix



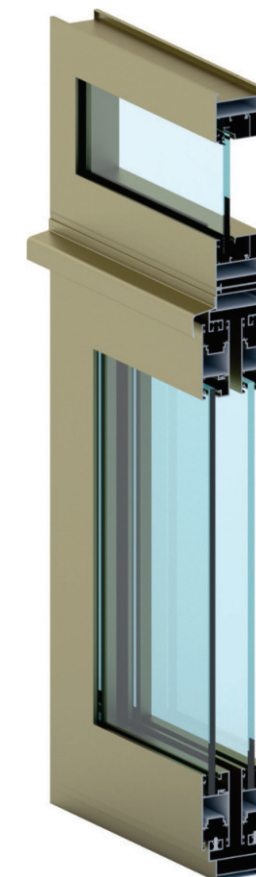
+ Phay đổ T cửa sổ:



Dao Phay Đổ T: NS DPDT

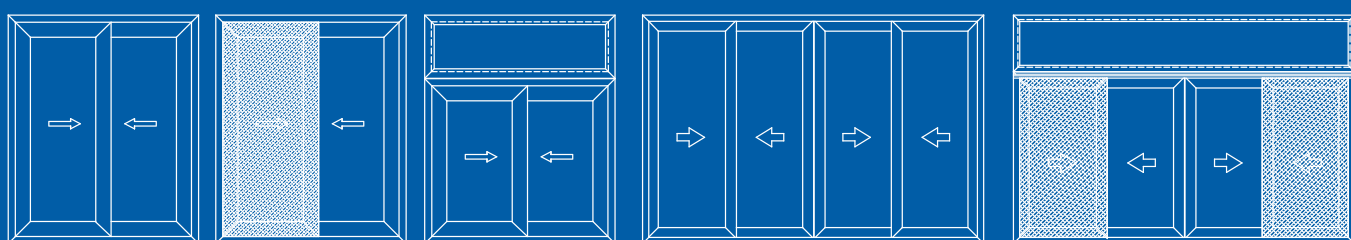
* Chi tiết hướng dẫn gia công này mang tính chất tham khảo, để làm rõ xin liên hệ Phòng kỹ thuật Nam Sung.





Hệ cửa sổ lùa NS-LUX AW76 giúp không gian thông thoáng, lấy được hết ánh sáng từ bên ngoài và tiết kiệm điện năng. NS-LUX AW76 có khả năng cách âm, cách nhiệt, kín nước, kín khí và được trang bị cánh lưới hiệu quả trong việc ngăn muỗi, côn trùng.

Profile thiết kế với độ dày 1.4mm, phụ kiện rãnh C đồng bộ các hãng sử dụng CMECH, HOPO, BOGO, SIGICO, HMA...Gioăng EPDM 2 thành phần và lông nheo, phụ kiện đồng bộ. Độ dày kính từ 5-21mm với khe hở kính từ 14-24mm. Khả năng kháng muối biển vượt trội, đáp ứng thay đổi môi trường nhờ công nghệ xử lý bề mặt hoàn toàn mới.



Phụ kiện rãnh C hoặc phụ kiện tương đương



M Treatment



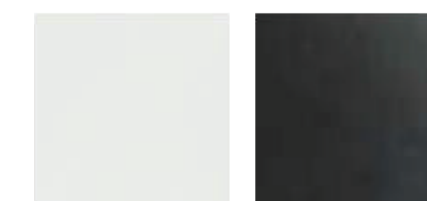
Silver - 01

Champagne - 02

Gold - 03

Broze - 04

Powder Coating



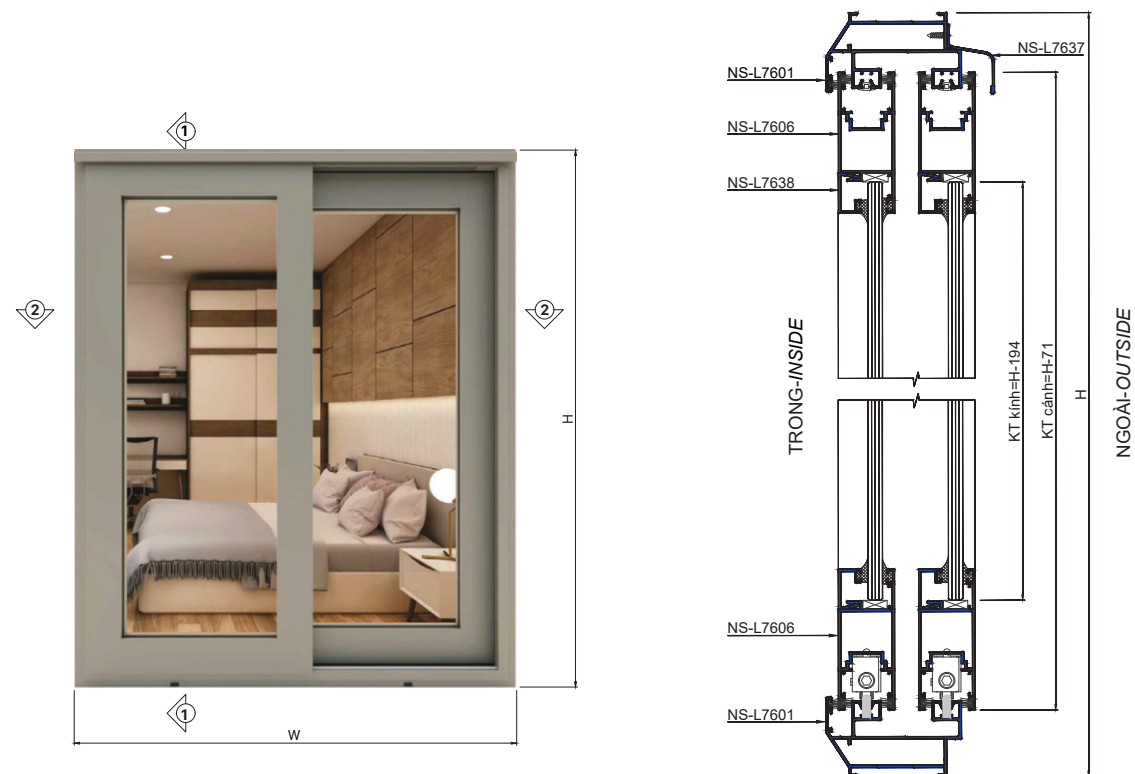
White - 09

Black - 10

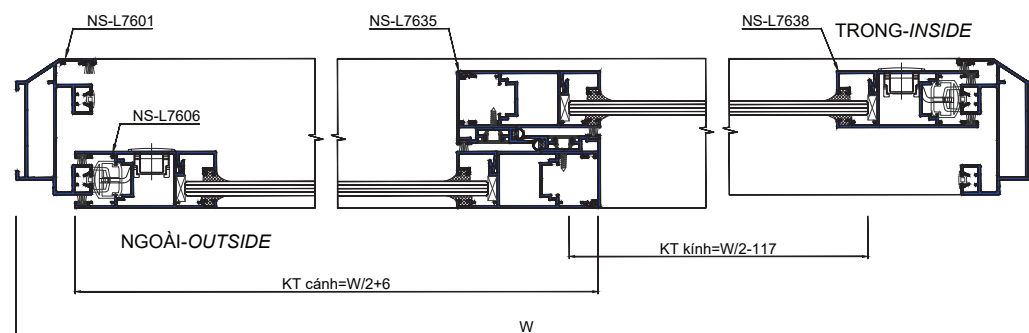
CỬA SỔ LÙA / NS-LUX AW76

Sliding window / NS-Lux AW76 System

Cửa sổ mở trượt 2 cánh



CHI TIẾT 1-1



CHI TIẾT 2-2

Vật tư	Ke khung cánh	Ke khung bao	Ke tăng cứng	Nắp bịt rãnh khóa	Nhựa chống rung	Gioăng bịt khung bao
Mã số	NSKEVC 21.7X27.5	NSKEVC 14X51	NS-KETCNS02 14.1x1.2	NS-TNN LUX A108	NS-NCR LUX A76	NS-P0015
Hình ảnh						

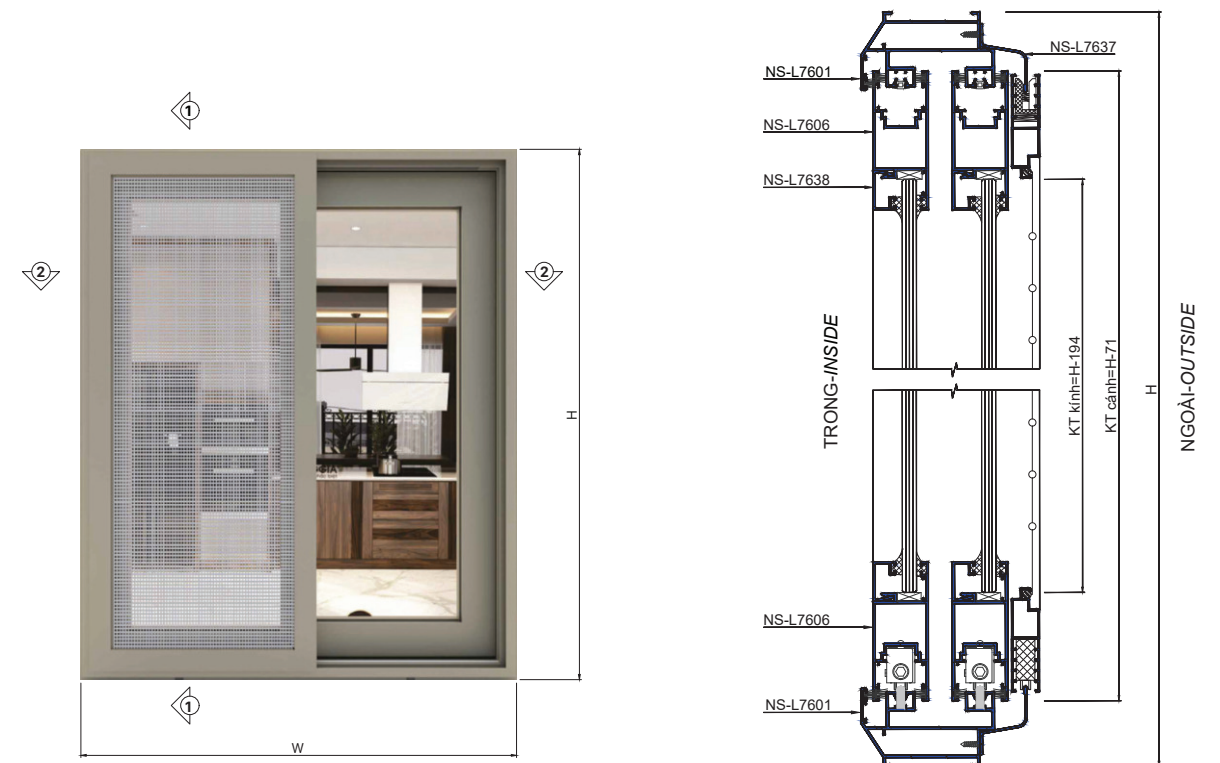
Vật tư	Gioăng cánh	Gioăng chống đập	Van thoát nước	Nắp che rãnh thoát nước	Chống nhấc cánh	Ốp móc cửa lùa
Mã số	NS-P0016	NS-P0004	NS-VTN LUX A76	NS-NTN LUX A76	NS-CNC LUX A76	NS-OMC LUX A76
Hình ảnh						

- Kiểm tra kích thước cắt và tiêu chuẩn lắp ghép phụ kiện trước khi sản xuất.
- KT: Viết tắt của từ kích thước

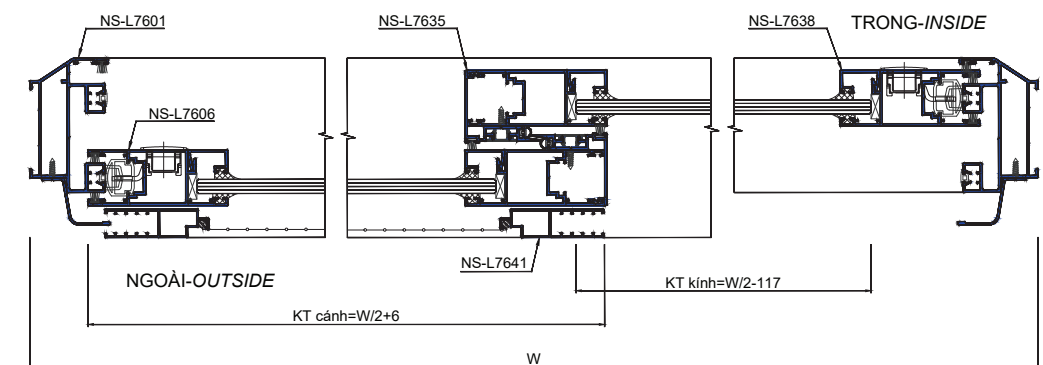
Sản phẩm

Nâng Tầm Chất Lượng Nhôm Việt
Improve The Quality Of Vietnam Aluminium

Cửa sổ mở trượt 2 cánh + lưới côn trùng



CHI TIẾT 1-1



CHI TIẾT 2-2

Vật tư	Ke khung cánh	Ke khung bao	Ke tăng cứng	Nắp bịt rãnh khóa	Nhựa chống rung	Gioăng bịt khung bao
Mã số	NSKEVC 21.7X27.5	NSKEVC 14X51	NS-KETCNS02 14.1x1.2	NS-TNN LUX A108	NS-NCR LUX A76	NS-P0015
Hình ảnh						

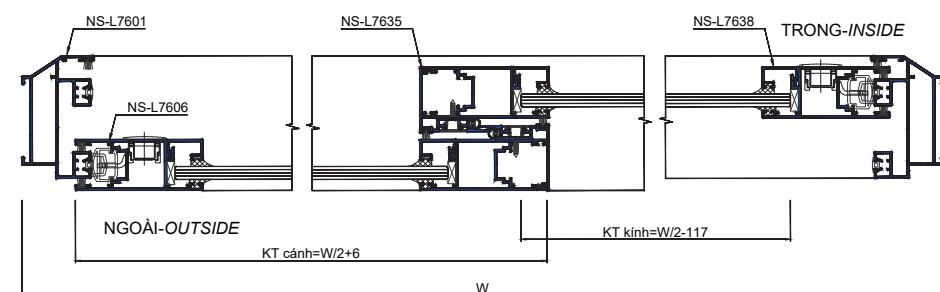
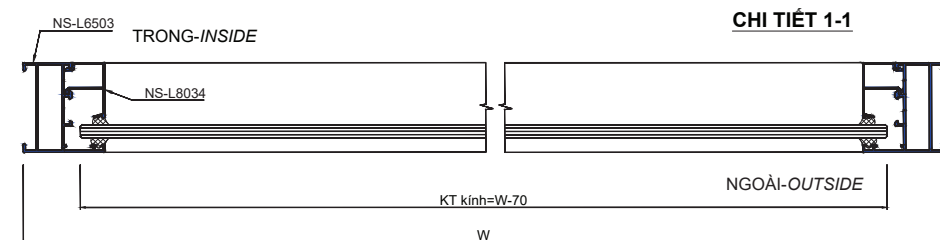
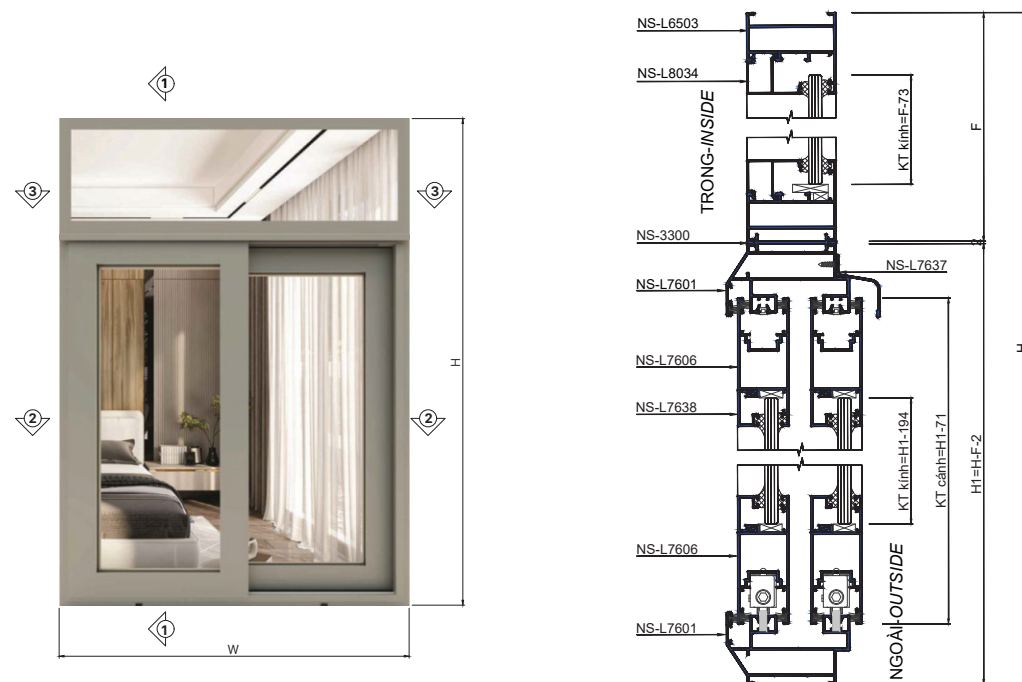
Vật tư	Gioăng cánh	Gioăng chống đập	Van thoát nước	Nắp che rãnh thoát nước	Chống nhấc cánh	Ốp móc cửa lùa
Mã số	NS-P0016	NS-P0004	NS-VTN LUX A76	NS-NTN LUX A76	NS-CNC LUX A76	NS-OMC LUX A76
Hình ảnh						

- Kiểm tra kích thước cắt và tiêu chuẩn lắp ghép phụ kiện trước khi sản xuất.
- KT: Viết tắt của từ kích thước

CỬA SỔ LÙA / NS-LUX AW76

Sliding window / NS-Lux AW76 System

Cửa sổ mở trượt 2 cánh + fix



CHI TIẾT 2-2

Vật tư	Ke khung cánh	Ke khung bao	Ke tăng cứng	Nắp bịt rãnh khóa	Nhựa chống rung	Gioăng bịt khung bao
Mã số	NSKEVC 21.7X27.5	NSKEVC 14X51	NS-KETCNS02 14.1x1.2	NS-TNN LUX A108	NS-NCR LUX A76	NS-P0015
Hình ảnh						

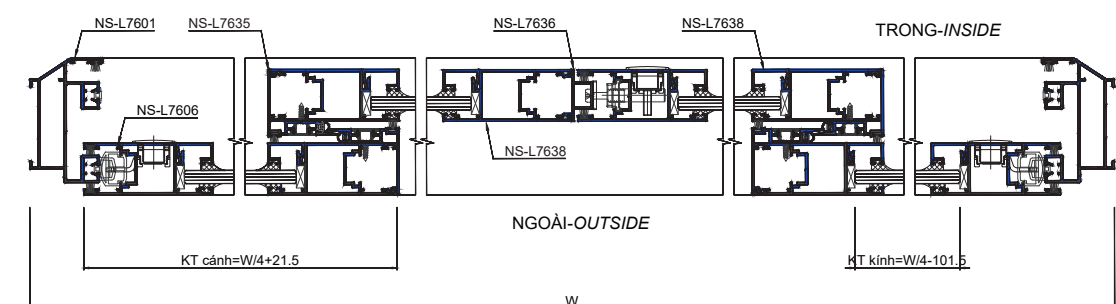
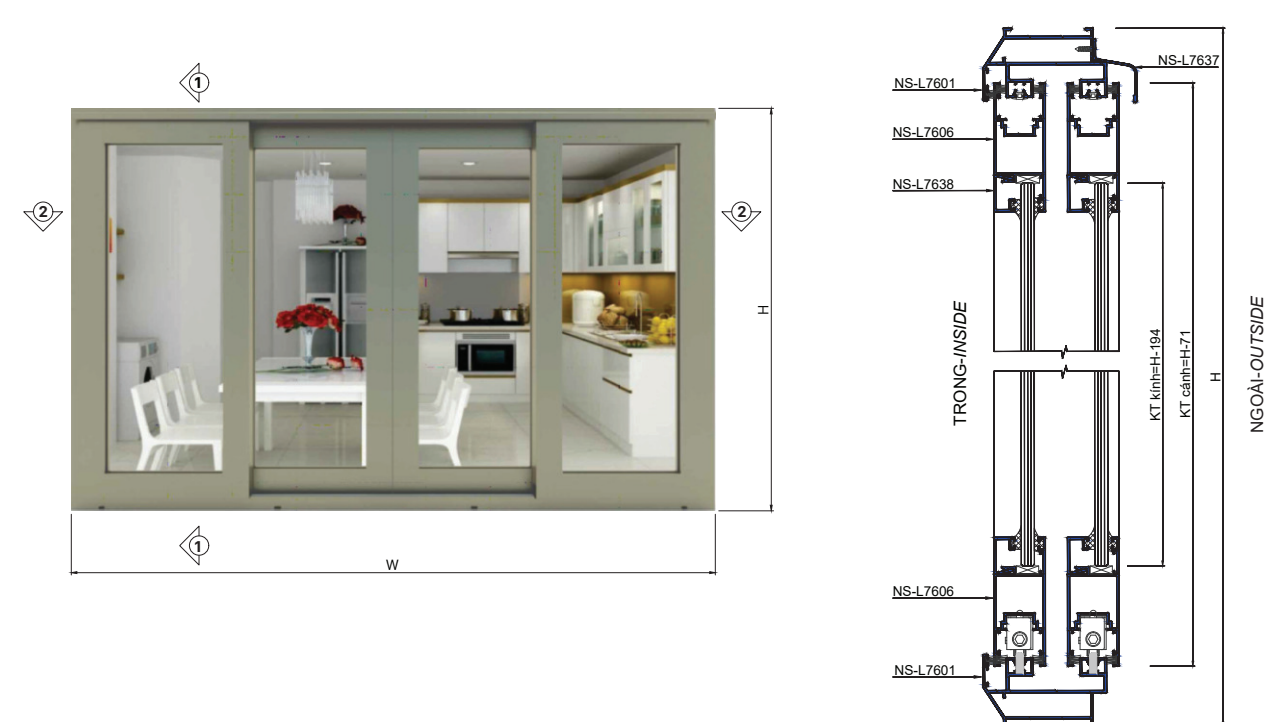
Vật tư	Gioăng cánh	Gioăng chống đập	Van thoát nước	Nắp che rãnh thoát nước	Chống nhấc cánh	Op móc cửa lùa
Mã số	NS-P0016	NS-P0004	NS-VTN LUX A76	NS-NTN LUX A76	NS-CNC LUX A76	NS-OMC LUX A76
Hình ảnh						

- Kiểm tra kích thước cắt và tiêu chuẩn lắp ghép phụ kiện trước khi sản xuất.
- KT: Viết tắt của từ kích thước

Sản phẩm

Nâng Tầm Chất Lượng Nhôm Việt
Improve The Quality Of Vietnam Aluminium

Cửa sổ mở trượt 4 cánh



CHI TIẾT 2-2

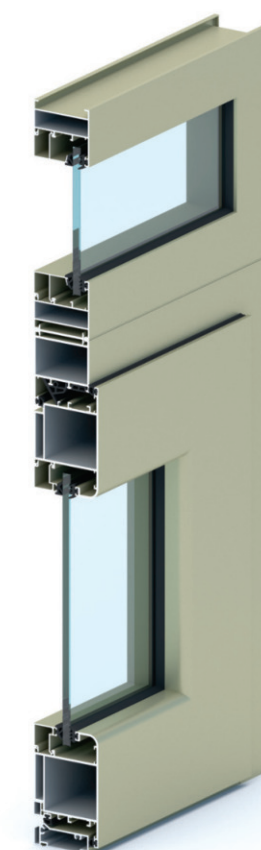
Vật tư	Ke khung cánh	Ke khung bao	Ke tăng cứng	Nắp bịt rãnh khóa	Nhựa chống rung	Gioăng bịt khung bao
Mã số	NSKEVC 21.7X27.5	NSKEVC 14X51	NS-KETCNS02 14.1x1.2	NS-TNN LUX A108	NS-NCR LUX A76	NS-P0015
Hình ảnh						

Vật tư	Gioăng cánh	Gioăng chống đập	Van thoát nước	Nắp che rãnh thoát nước	Chống nhấc cánh	Op móc cửa lùa
Mã số	NS-P0016	NS-P0004	NS-VTN LUX A76	NS-NTN LUX A76	NS-CNC LUX A76	NS-OMC LUX A76
Hình ảnh						

- Kiểm tra kích thước cắt và tiêu chuẩn lắp ghép phụ kiện trước khi sản xuất.
- KT: Viết tắt của từ kích thước

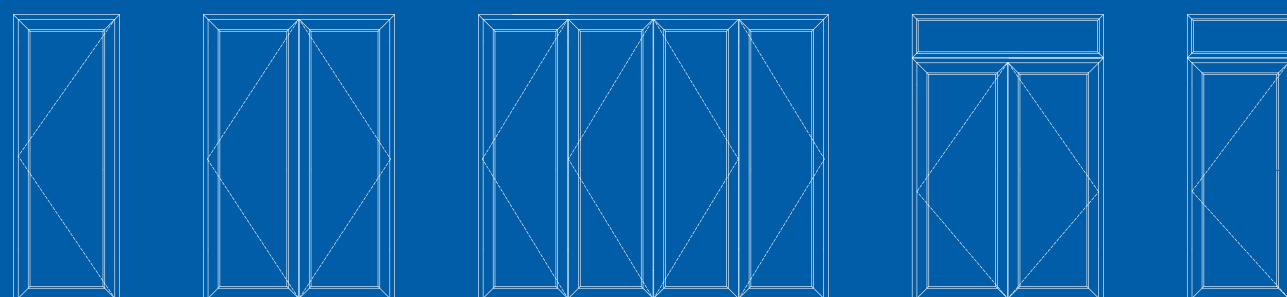
Mặt cắt hệ cửa sổ NS-LUX AW76

Khung bao				Khung cánh				Thanh móc cánh				Nắp gài khoá 4 cánh			
Mã nhôm			B	Mã nhôm			B	Mã nhôm			B	Mã nhôm			B
NS-L7601	1.4	1.266	02	NS-L7606	1.4	1.467	04	NS-L7635	1.4	0.458	08	NS-L7636	1.3-1.4	0.293	10
Thanh chắn nước				Nẹp kính				Nẹp kính hộp				Ke góc			
				 Ghi chú: Sử dụng kính <14mm				 Ghi chú: Sử dụng kính <24mm							
Mã nhôm			B	Mã nhôm			B	Mã nhôm			B	Mã nhôm			B
NS-L7637	1.2	0.202	20	NS-L7638	1.4	0.196	20	NS-L7639	1.4	0.142	30	NS-L7640	2.5-6.0	2.730	01
Cánh lưới muỗi															
Mã nhôm			B				B				B				B
NS-L7641	1.0	0.438	08												



Sản phẩm được sản xuất từ hợp kim nhôm cao cấp, có tỉ trọng nhẹ, dễ dàng trong việc sản xuất, lắp đặt. Độ dày lên đến 2.0mm, đa khoang, rỗng với các đường gân sole giúp tăng độ bền, vững chắc, chống cong vênh và đập. Công nghệ hoàn thiện bề mặt nhôm Anodized kết hợp lớp phủ ED cuối cùng để bảo

vệ bề mặt cũng như nâng cao độ mịn, chống bám bẩn, độ bền màu nhôm. Phụ kiện rãnh C tiêu chuẩn Châu Âu từ các nhà cung cấp như CMECH, HOPO, BOGO, SIGICO, HMA,... Kính độ dày từ 5-39mm với khe hở kính từ 16mm tới 44mm. Hệ thống sản phẩm có độ kín nước, kín khí và cách âm vượt trội.



Phụ kiện rãnh C hoặc phụ kiện tương đương



M Treatment



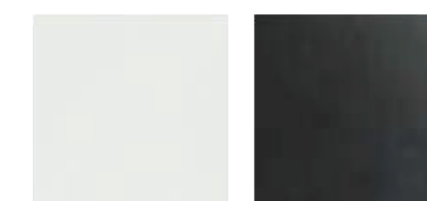
Silver-01

Champagne-02

Gold-03

Broze-04

Powder Coating



White-09

Black-10

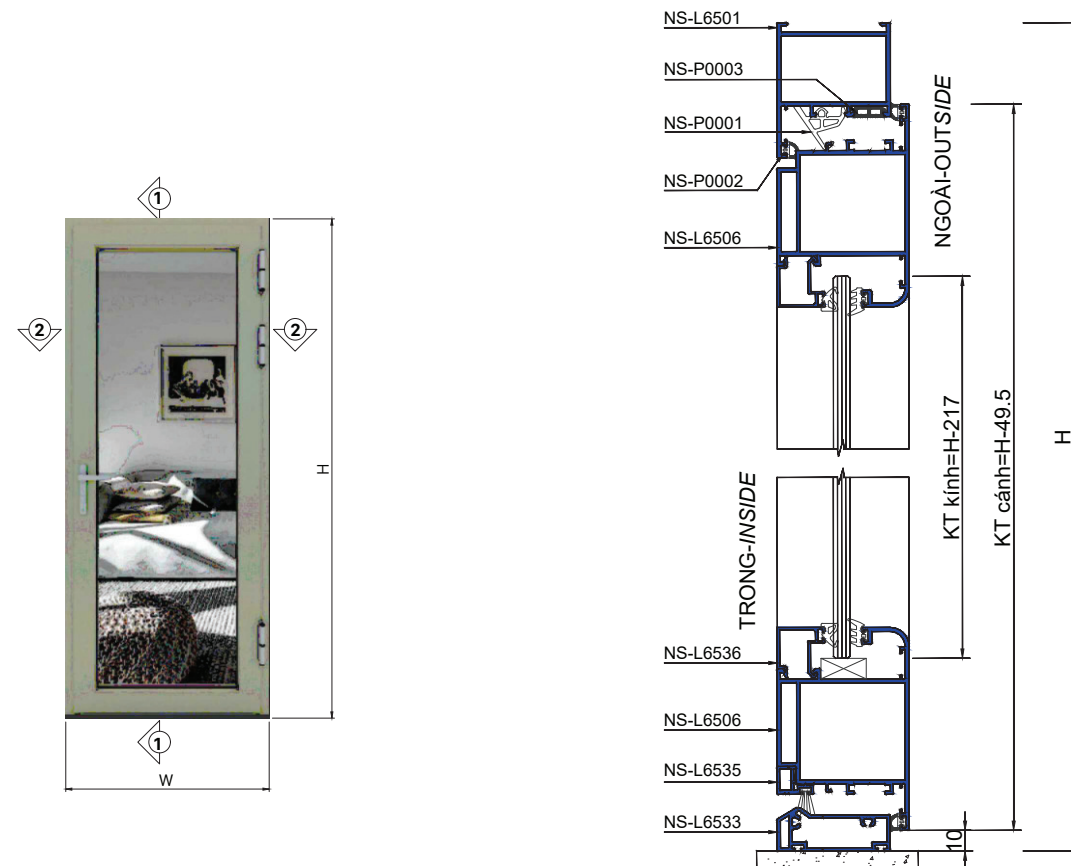
CỬA ĐI MỞ QUAY / NS-LUX AD65

Swing door / NS-Lux AD65 System

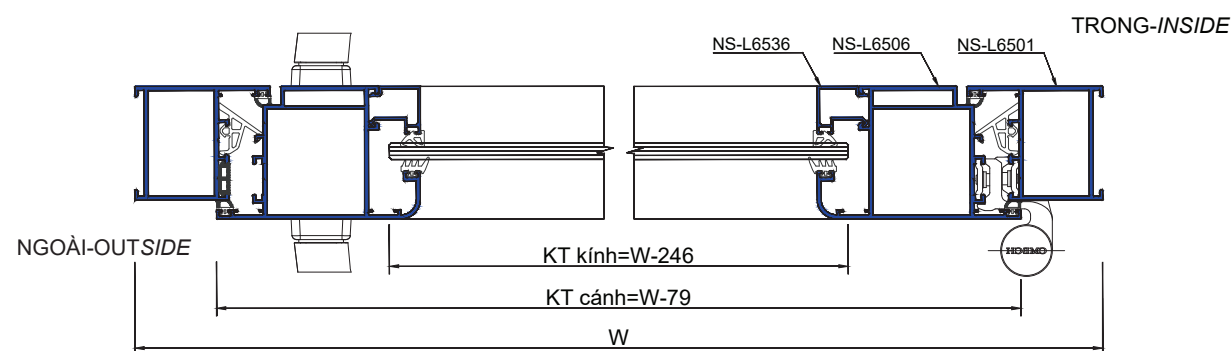
Sản phẩm

Nâng Tầm Chất Lượng Nhôm Việt
Improve The Quality Of Vietnam Aluminium

Cửa đi mở ra ngoài 1 cánh



CHI TIẾT 1-1



CHI TIẾT 2-2

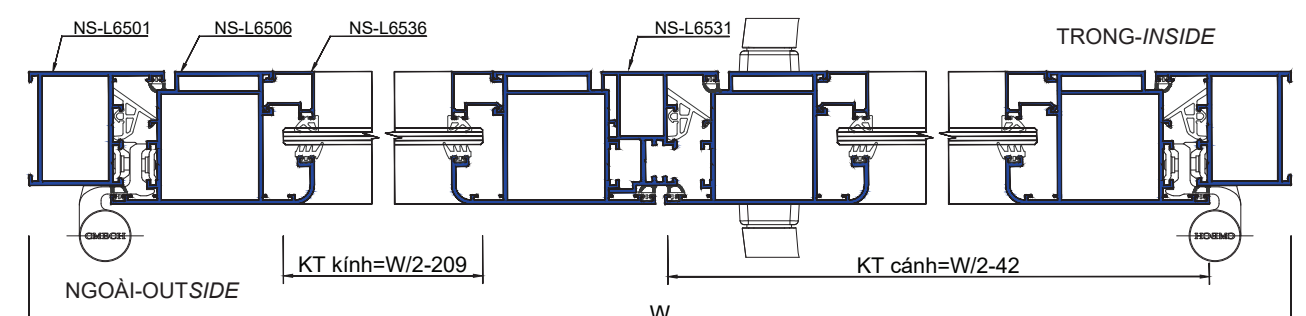
Vật tư	Ke vịnh cửa khung bao	Ke vịnh cửa khung cánh	Ke tăng cứng khung bao	Ke tăng cứng khung cánh	Gioăng bọt	Gioăng kb, cánh	Gioăng che rãnh C
Mã số	VCKBCDLX 31.5x50	VCCCDLX 46.5x50	KETCNS01 17.6x1.8	KETCNS01 14.1x1.2	NS-P0001	NS-P0002	NS-P0003
Hình ảnh							

- Kiểm tra kích thước cắt và tiêu chuẩn lắp ghép phụ kiện trước khi sản xuất (Ráp cánh từ ngoài vào).
- KT: Viết tắt của từ kích thước

Cửa đi mở ra ngoài 2 cánh



CHI TIẾT 1-1



CHI TIẾT 2-2

Vật tư	Ke vịnh cửa khung bao	Ke vịnh cửa khung cánh	Ke tăng cứng khung bao	Ke tăng cứng khung cánh	Gioăng bọt	Gioăng kb, cánh	Gioăng che rãnh C
Mã số	VCKBCDLX 31.5x50	VCCCDLX 46.5x50	KETCNS01 17.6x1.8	KETCNS01 14.1x1.2	NS-P0001	NS-P0002	NS-P0003
Hình ảnh							

- Kiểm tra kích thước cắt và tiêu chuẩn lắp ghép phụ kiện trước khi sản xuất (Ráp cánh từ ngoài vào).
- KT: Viết tắt của từ kích thước

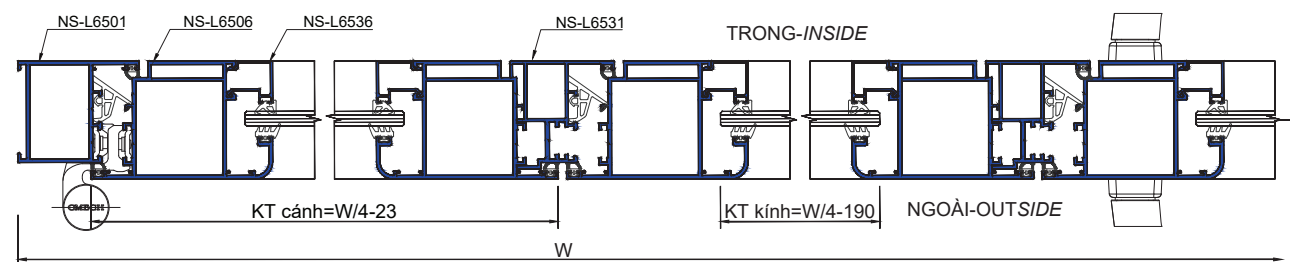
CỬA ĐI MỞ QUAY / NS-LUX AD65

Swing door / NS-Lux AD65 System

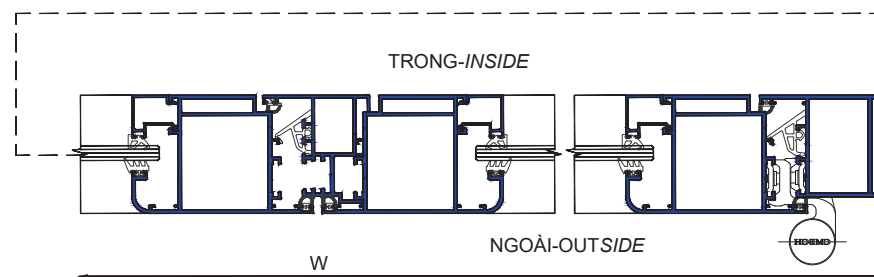
Cửa đi mở ra ngoài 4 cánh



CHI TIẾT 1-1



CHI TIẾT 2-2



Vật tư	Ke vịnh cửa khung bao	Ke vịnh cửa khung cánh	Ke tăng cứng khung bao	Ke tăng cứng khung cánh	Gioăng bọt	Gioăng kb, cánh	Gioăng che rãnh C
Mã số	VCKBCDLX 31.5x50	VCCCDLX 46.5x50	KETCNS01 17.6x1.8	KETCNS01 14.1x1.2	NS-P0001	NS-P0002	NS-P0003
Hình ảnh							

- Kiểm tra kích thước cắt và tiêu chuẩn lắp ghép phụ kiện trước khi sản xuất (Ráp cánh từ ngoài vào).
- KT: Viết tắt của từ kích thước

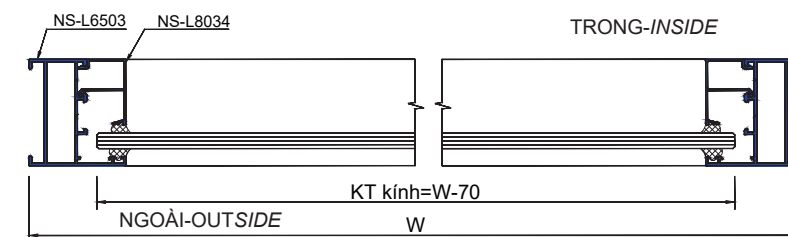
Sản phẩm

Nâng Tầm Chất Lượng Nhôm Việt
Improve The Quality Of Vietnam Aluminium

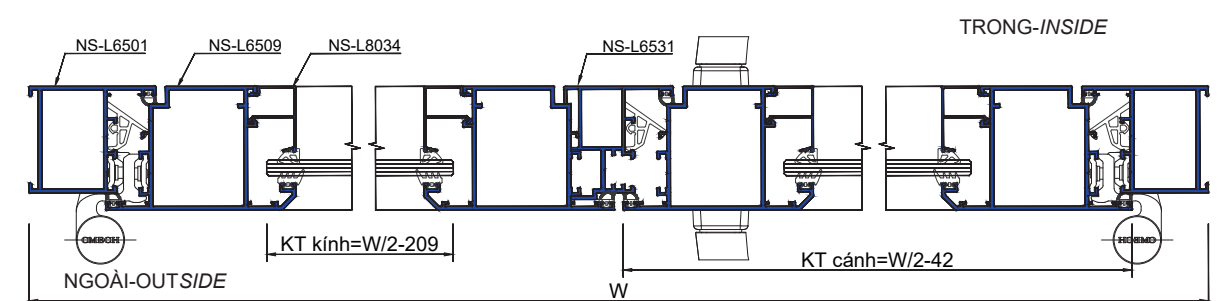
Cửa đi mở ra ngoài 2 cánh (cánh vát) + fix



CHI TIẾT 1-1



CHI TIẾT 2-2



CHI TIẾT 3-3

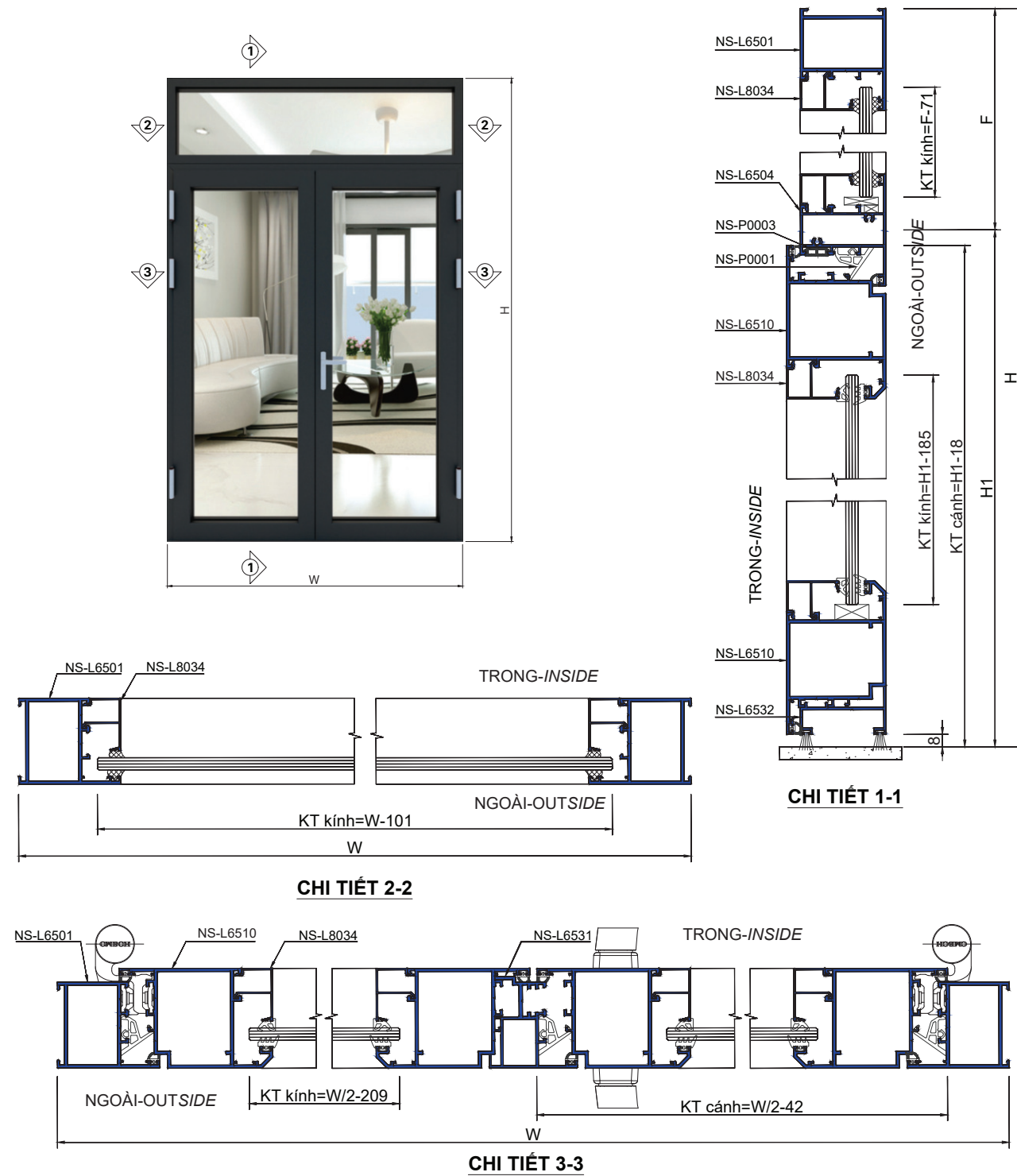
Vật tư	Ke vịnh cửa khung bao	Ke vịnh cửa khung cánh	Ke tăng cứng khung bao	Ke tăng cứng khung cánh	Gioăng bọt	Gioăng kb, cánh	Gioăng che rãnh C
Mã số	VCKBCDLX 31.5x50	VCCCDLX 46.5x50	KETCNS01 17.6x1.8	KETCNS01 14.1x1.2	NS-P0001	NS-P0002	NS-P0003
Hình ảnh							

- Kiểm tra kích thước cắt và tiêu chuẩn lắp ghép phụ kiện trước khi sản xuất (Ráp cánh từ ngoài vào).
- KT: Viết tắt của từ kích thước

CỬA ĐI MỞ QUAY / NS-LUX AD65

Swing door / NS-Lux AD65 System

Cửa đi mở vào trong 2 cánh (cánh vát) + fix



Vật tư	Ke vịnh cửa khung bao	Ke vịnh cửa khung cánh	Ke tăng cứng khung bao	Ke tăng cứng khung cánh	Gioăng bọt	Gioăng kb, cánh	Gioăng che rãnh C
Mã số	VCKBCDLX 31.5x50	VCCCDLX 46.5x50	KETCNS01 17.6x1.8	KETCNS01 14.1x1.2	NS-P0001	NS-P0002	NS-P0003
Hình ảnh							

- Kiểm tra kích thước cắt và tiêu chuẩn lắp ghép phụ kiện trước khi sản xuất (Ráp cánh từ ngoài vào).
- KT: Viết tắt của từ kích thước

Sản phẩm

Nâng Tầm Chất Lượng Nhôm Việt
Improve The Quality Of Vietnam Aluminium

Mặt cắt hệ cửa đi NS-LUX AD65

Khung bao cửa đi	Khung bao cửa đi	Cánh mở ra	Cánh vát mở ra
Mã nhôm	Mã nhôm	Mã nhôm	Mã nhôm
NS-L6501	NS-L6502	NS-L6506	NS-L6509
2.0	2.0	1.6-2.0	2.0
1.304	1.505	1.950	1.747
03	03	02	02
Cánh mở vào trong	Cánh vát mở vào trong	Khung cửa sổ	Chia đồ KB chữ T
Mã nhôm	Mã nhôm	Mã nhôm	Mã nhôm
NS-L6507	NS-L6510	NS-L6503	NS-L6504
1.6-2.0	2.0	1.4	1.4
1.950	1.747	0.829	1.051
02	02	04	03
Chia đồ cánh chữ T	Đổ động	Nẹp dưới ngang cánh	Ngưỡng nhôm
Mã nhôm	Mã nhôm	Mã nhôm	Mã nhôm
NS-L6539	NS-L6531	NS-L6532	NS-L6533
1.6	1.6-2.2	1.8	1.6
1.190	1.099	0.552	0.792
03	03	08	05
Ốp ngưỡng nhôm	Nẹp kính	Nẹp kính	Nẹp kính
Mã nhôm	Mã nhôm	Mã nhôm	Mã nhôm
NS-L6535	NS-L8034	NS-L6536	NS-L1039
1.2	1.0	1.2	1.2
0.211	0.263	0.272	0.241
20	12	12	12
Độ dày (Thickness)		Trọng lượng (Weight)	
B Cây/Bó (Bar/Bundle)			

(*) Ghi chú: Độ dày cho phép dung sai $\pm 8\%$ (nhôm hệ), Độ dày cho phép dung sai $\pm 10\%$ (nhôm thông dụng)
Noted: Thickness tolerance $\pm 8\%$ (aluminum system), Thickness tolerance $\pm 10\%$ (common aluminum)

Mặt cắt hệ cửa đi NS-LUX AD65

Nẹp kính				Ke góc				Pat liên kết cho NS-L6539				Nối khung - 90°			
Mãnhôm			B	Mãnhôm			B	Mãnhôm			B	Mãnhôm			B
NS-L6540	1.2	0.178	12	NS-L6541	2.5-6.3	3.159	01	NS-L6534	2.5	1.170	02	NS-3326	1.5	1.747	04

Nối khung - nổi				Thanh nối góc 135°				Thanh liên kết							
Mãnhôm			B	Mãnhôm			B	Mãnhôm			B				B
NS-3310	1.4	1.061	02	NS-C910	1.5	0.747	03	NS-3300	2.0	0.384	10				

			B				B				B				B

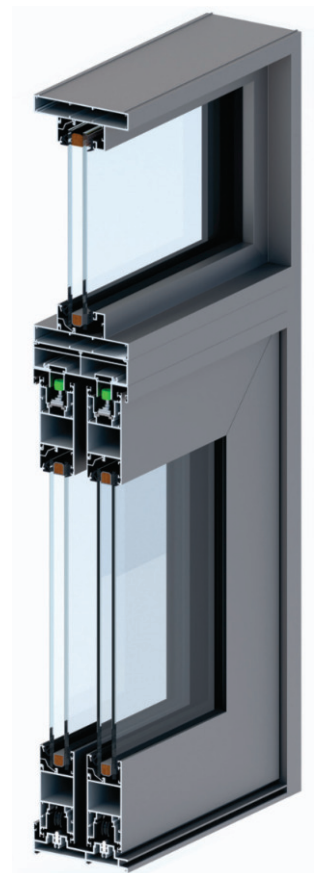
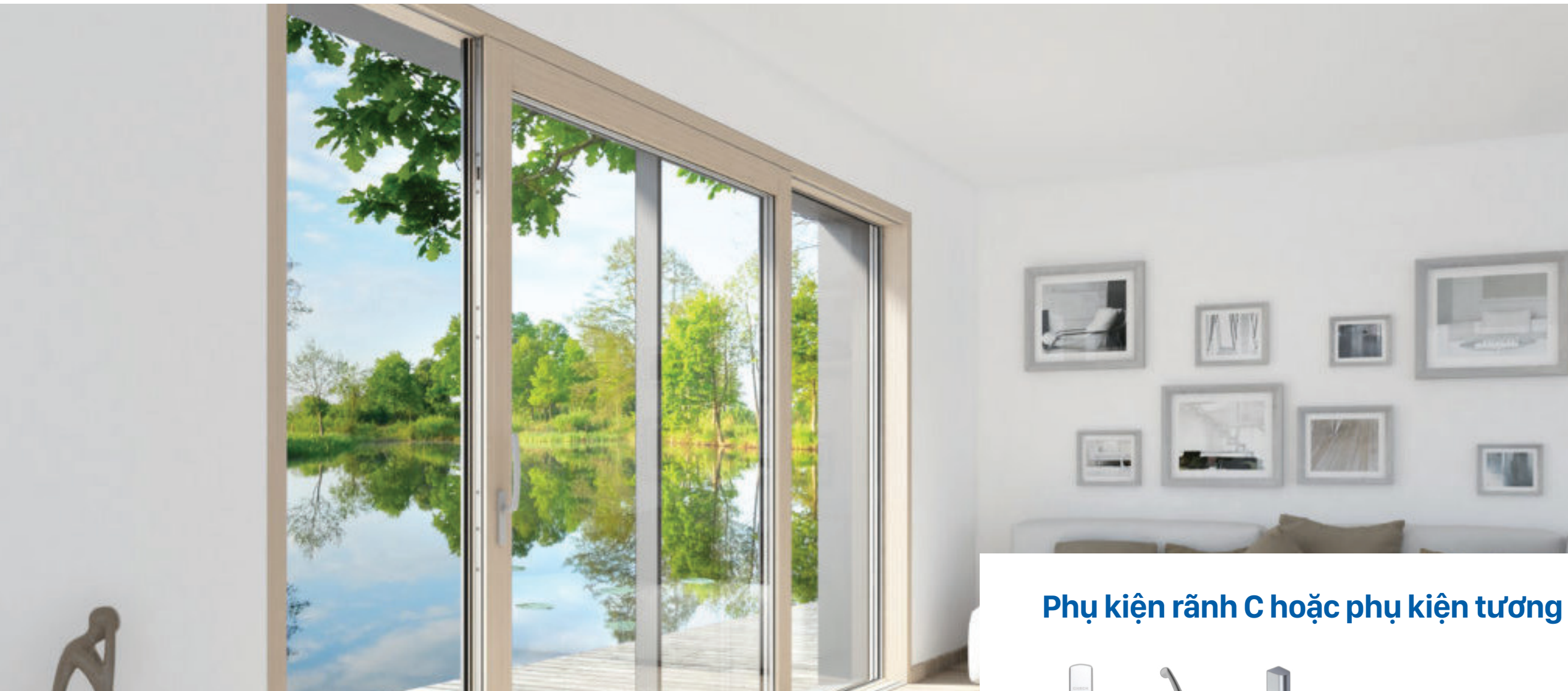
			B				B				B				B

CỬA ĐI LÙA-NÂNG TRƯỢT / NS-LUX AS108

Sliding door - lift and slide / NS-Lux AS108 System

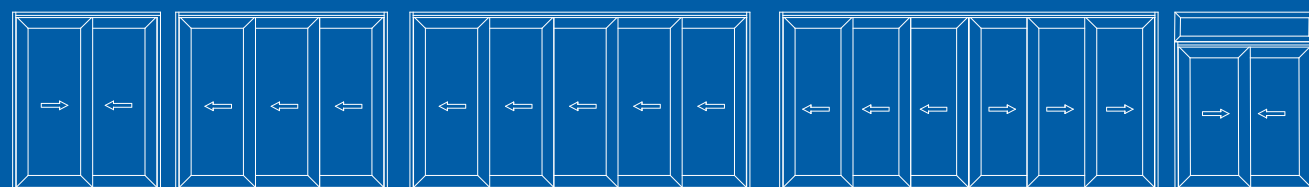
Sản phẩm

Nâng Tầm Chất Lượng Nhôm Việt
Improve The Quality Of Vietnam Aluminium



Hệ cửa đi lùa-nâng trượt NS-LUX AS108 là dòng sản phẩm có thiết kế hiện đại và trang nhã, tạo điểm nhấn kiến trúc cho không gian sử dụng. Thiết kế profile đa khoang độ dày lên đến 2.0mm, phụ kiện rãnh C đồng bộ các hãng sử dụng CMECH, HOPO, BOGO, SIGICO, HMA,... Gioăng EPDM 2 thành phần và lông

neoh, phụ kiện phụ đồng bộ. Kính độ dày từ 5-25mm với khe hở kính từ 12mm tới 29mm. Khả năng chống chịu sự thay đổi của môi trường từ công nghệ xử lý bề mặt hoàn toàn mới. Cửa đi lùa nhôm kính có vẻ đẹp vượt thời gian tạo ánh sáng tự nhiên và tầm nhìn rộng, đồng thời có độ bền cao và dễ bảo trì.



Phụ kiện rãnh C hoặc phụ kiện tương đương



MTreatment



Silver-01



Champagne-02



Gold-03

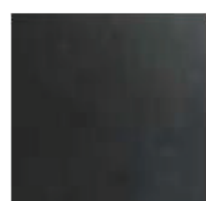


Bronze-04

Powder Coating



White-09



Black-10

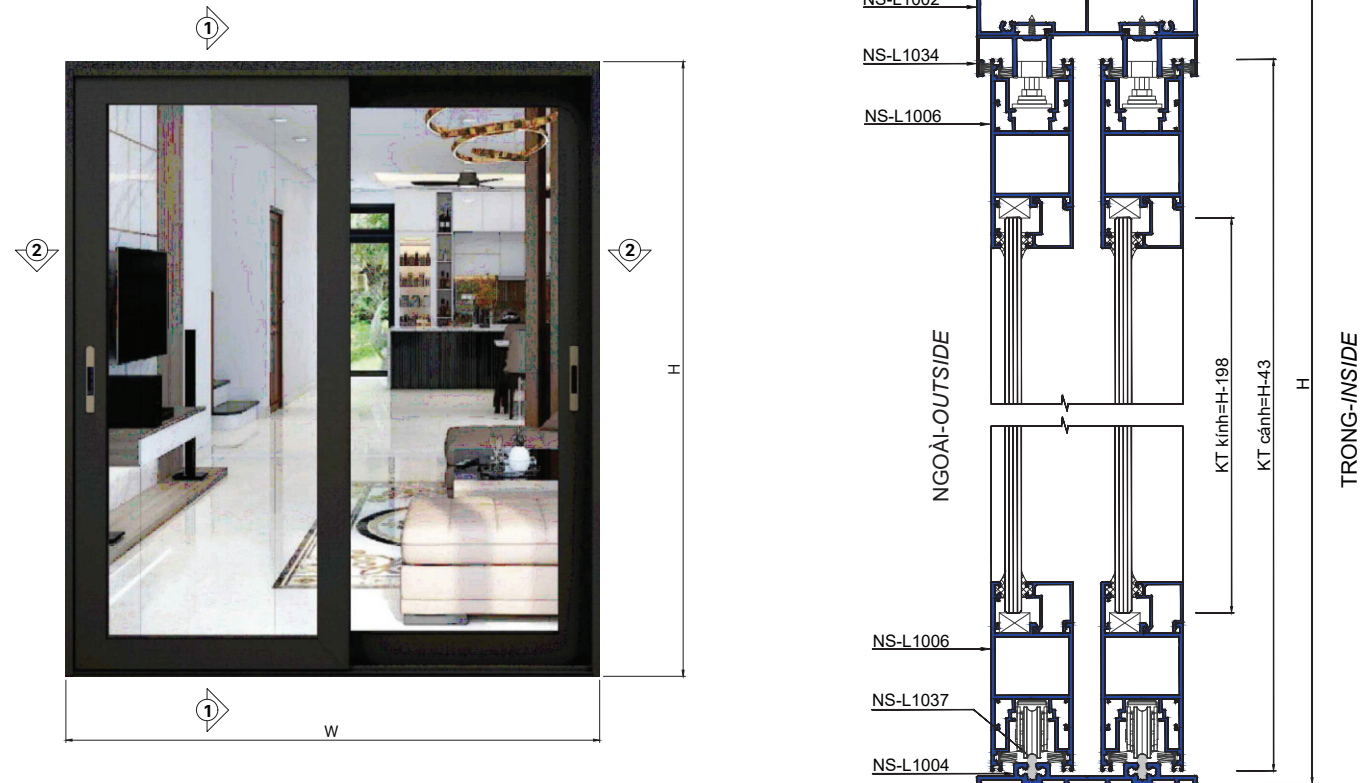
CỬA ĐI LÙA-NÂNG TRƯỢT / NS-LUX AS108

Sliding door - lift and slide / NS-Lux AS108 System

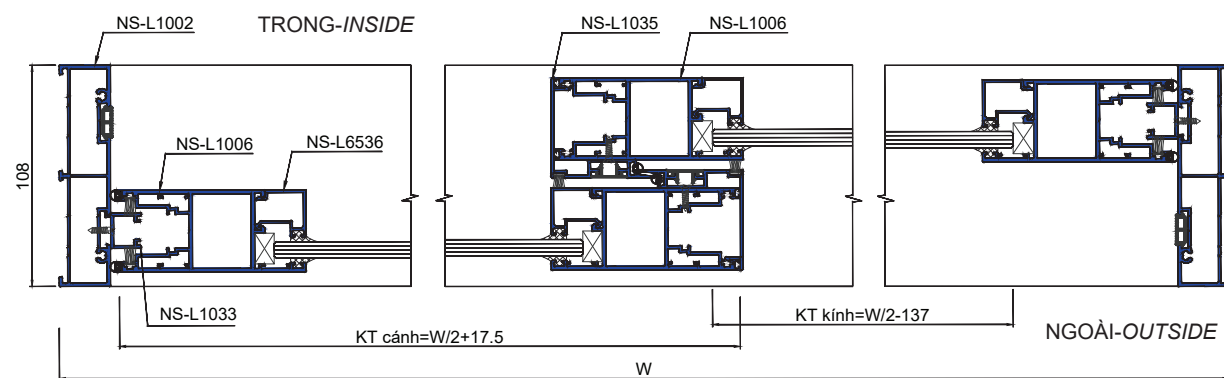
Sản phẩm

Nâng Tầm Chất Lượng Nhôm Việt
Improve The Quality Of Vietnam Aluminium

Cửa đi lùa 2 cánh (ray bằng)



CHI TIẾT 1-1

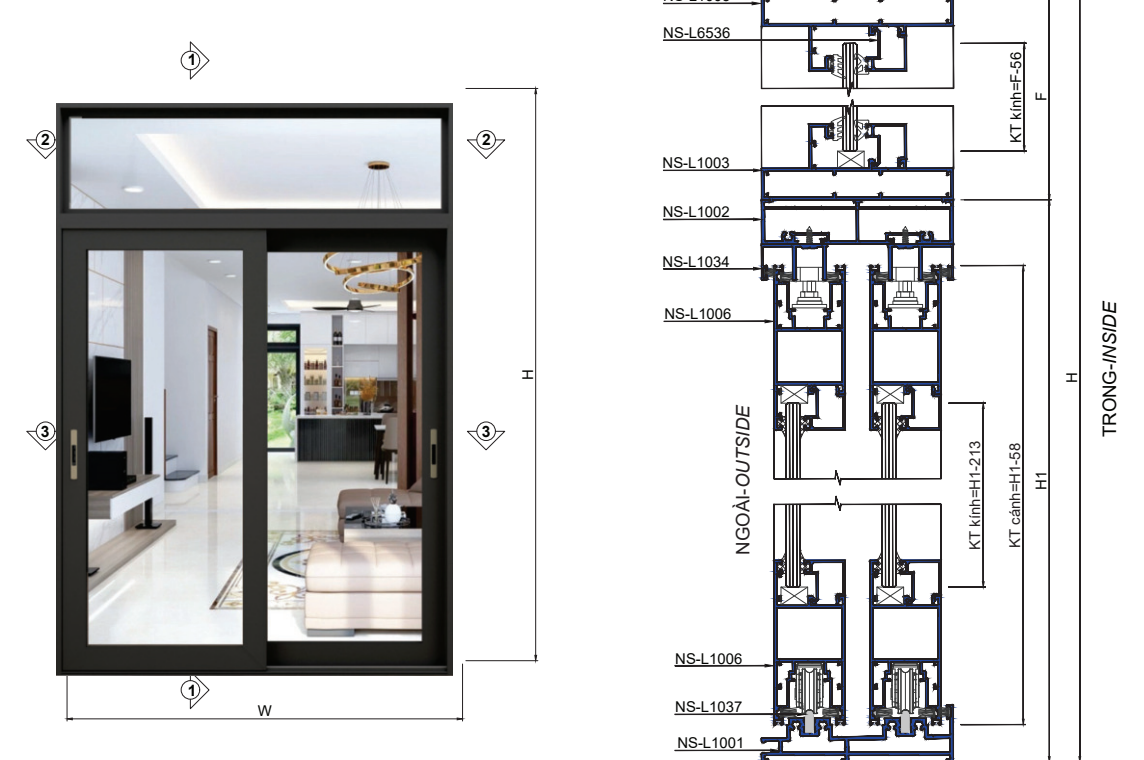


CHI TIẾT 2-2

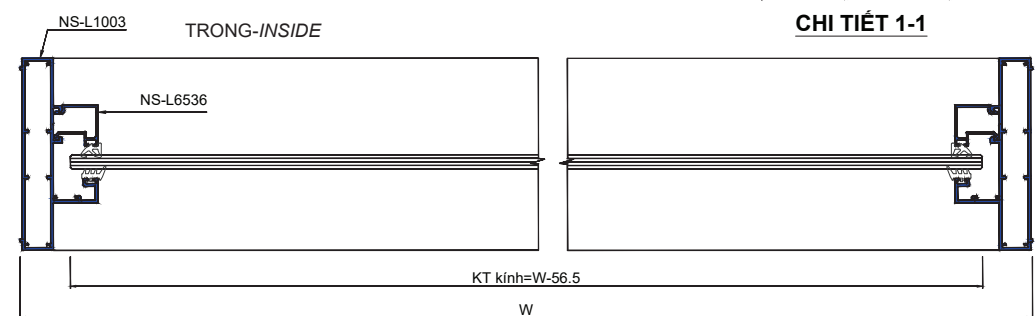
Vật tư	Ke khung cánh	Ke khung cố định	Ke tăng cứng	Nắp bịt rãnh khóa	Gioăng bịt khung bao	Gioăng chống đập	Ray Inox
Mã số	NSKEVC 28X36	NSKEVC 14X36	NS-KETCNS02 14.1X1.2	NS-TNN LUXA108	NS-P0003	NS-P0004	NS-TR INOX LUX108
Hình ảnh							

- Kiểm tra kích thước cắt và tiêu chuẩn lắp ghép phụ kiện trước khi sản xuất.
- KT: Viết tắt của từ kích thước

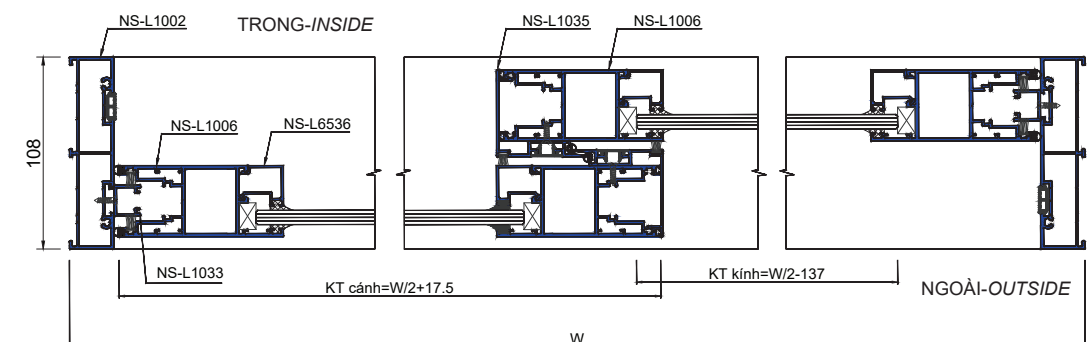
Cửa đi lùa 2 cánh (ray nổi) + Fix trên



CHI TIẾT 1-1



CHI TIẾT 2-2



CHI TIẾT 3-3

Vật tư	Ke khung cánh	Ke khung cố định	Ke tăng cứng	Nắp bịt rãnh khóa	Gioăng bịt khung bao	Gioăng chống đập	Ray Inox
Mã số	NSKEVC 28X36	NSKEVC 14X36	NS-KETCNS02 14.1X1.2	NS-TNN LUXA108	NS-P0003	NS-P0004	NS-TR INOX LUX108
Hình ảnh							

- Kiểm tra kích thước cắt và tiêu chuẩn lắp ghép phụ kiện trước khi sản xuất.
- KT: Viết tắt của từ kích thước

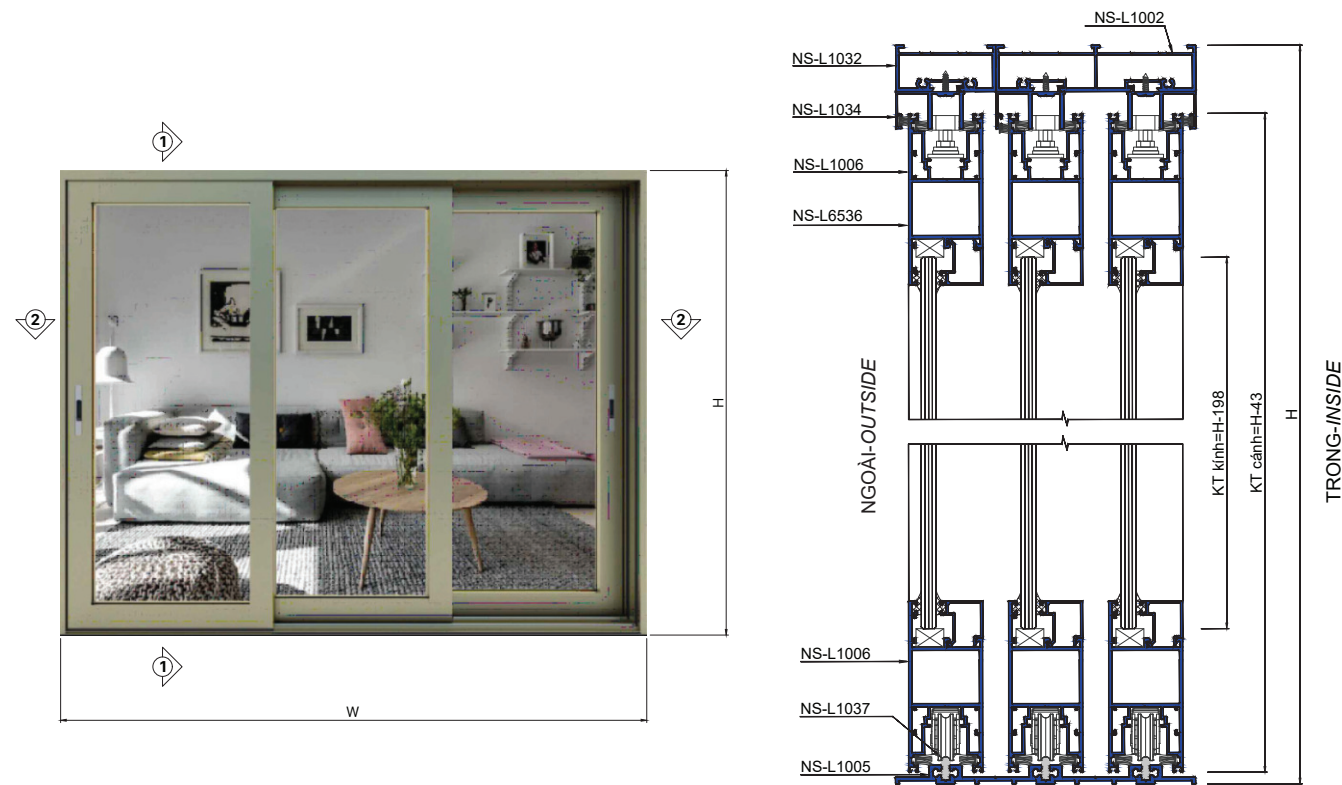
CỬA ĐI LÙA-NÂNG TRƯỢT / NS-LUX AS108

Sliding door - lift and slide / NS-Lux AS108 System

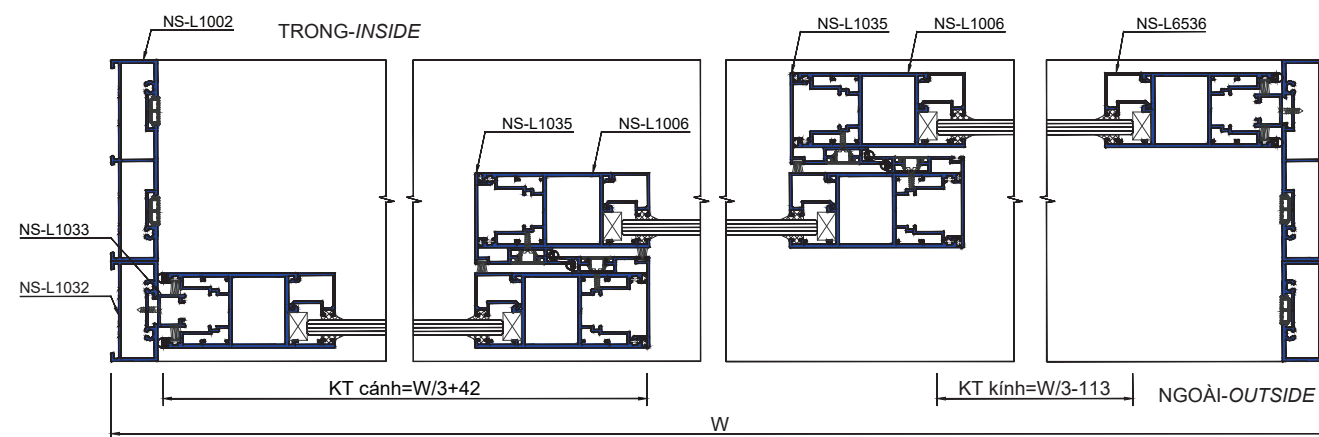
Sản phẩm

Nâng Tầm Chất Lượng Nhôm Việt
Improve The Quality Of Vietnam Aluminium

Cửa đi lùa 3 cánh (ray bằng)



CHI TIẾT 1-1

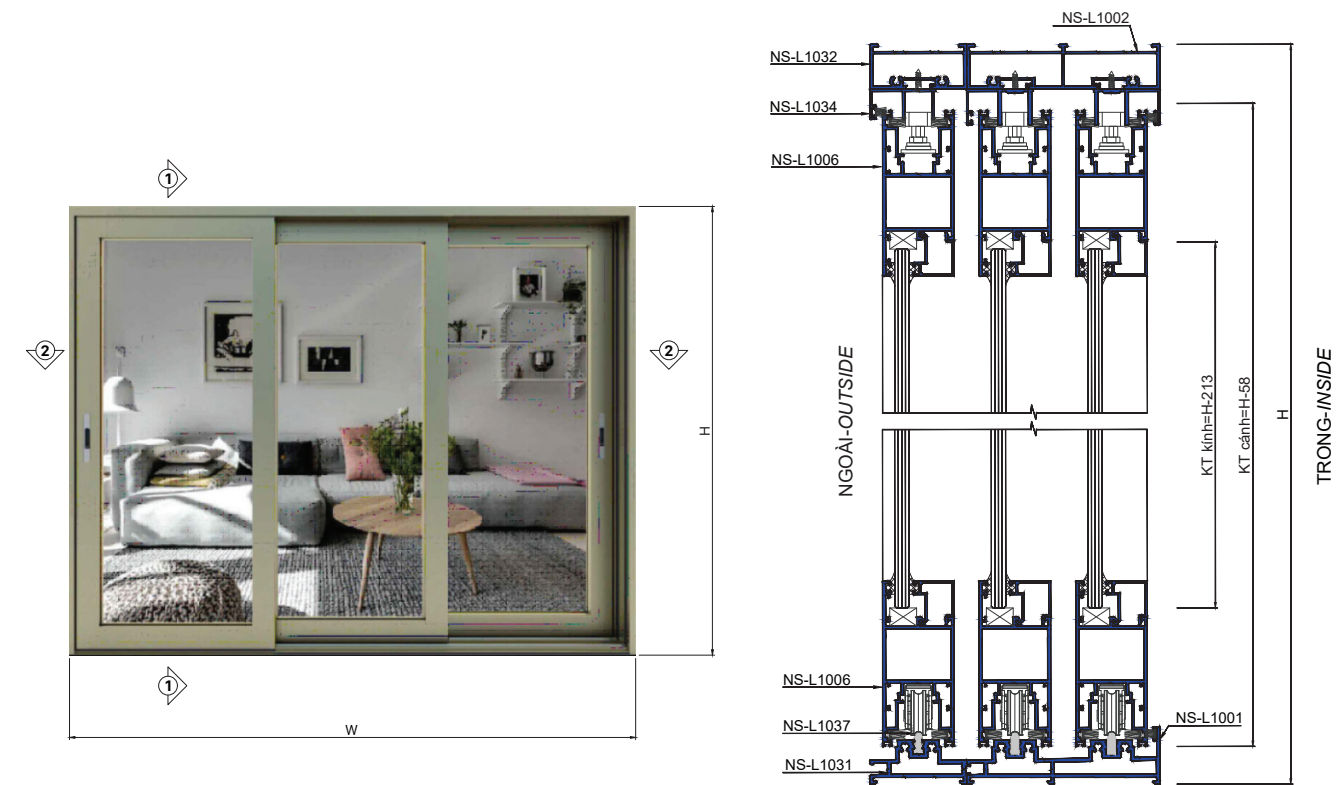


CHI TIẾT 2-2

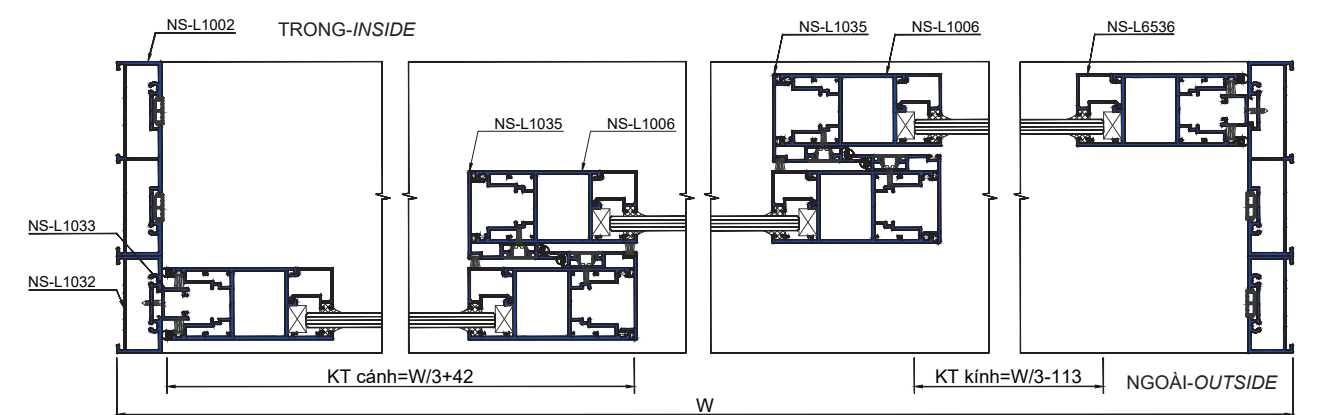
Vật tư	Ke khung cánh	Ke khung cố định	Ke tăng cứng	Nắp bịt rãnh khóa	Gioăng bịt khung bao	Gioăng chống đập	Ray Inox
Mã số	NSKEVC 28X36	NSKEVC 14X36	NS-KETCNS02 14.1X1.2	NS-TNN LUXA108	NS-P0003	NS-P0004	NS-TR INOX LUX108
Hình ảnh							

- Kiểm tra kích thước cắt và tiêu chuẩn lắp ghép phụ kiện trước khi sản xuất.
- KT: Viết tắt của từ kích thước

Cửa đi lùa 3 cánh (ray nổi)



CHI TIẾT 1-1



CHI TIẾT 2-2

Vật tư	Ke khung cánh	Ke khung cố định	Ke tăng cứng	Nắp bịt rãnh khóa	Gioăng bịt khung bao	Gioăng chống đập	Ray Inox
Mã số	NSKEVC 28X36	NSKEVC 14X36	NS-KETCNS02 14.1X1.2	NS-TNN LUXA108	NS-P0003	NS-P0004	NS-TR INOX LUX108
Hình ảnh							

- Kiểm tra kích thước cắt và tiêu chuẩn lắp ghép phụ kiện trước khi sản xuất.
- KT: Viết tắt của từ kích thước

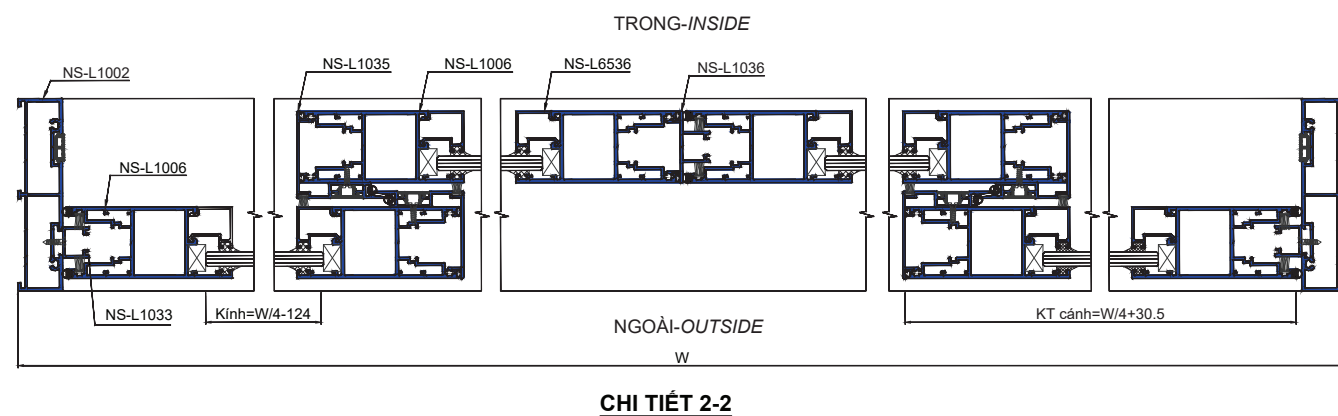
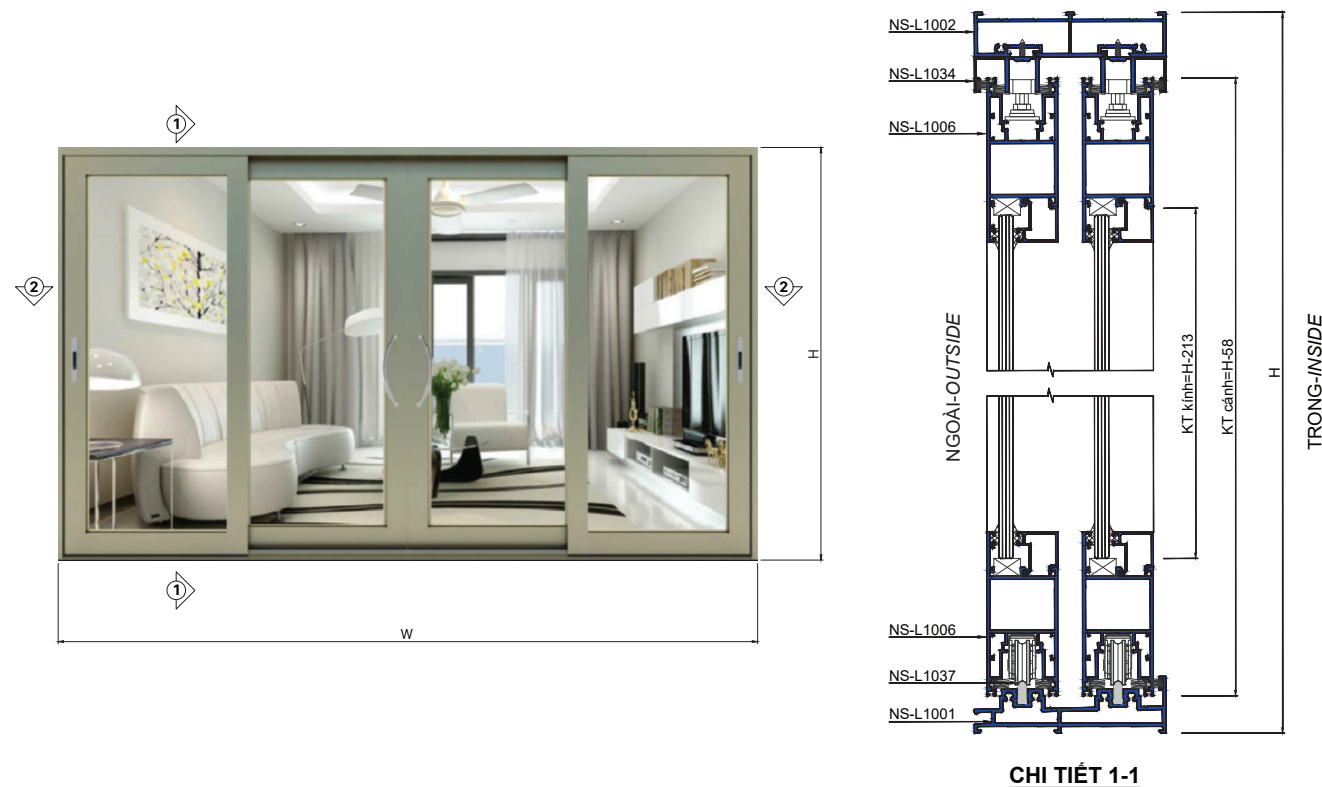
CỬA ĐI LÙA-NÂNG TRƯỢT / NS-LUX AS108

Sliding door - lift and slide / NS-Lux AS108 System

Sản phẩm

Nâng Tầm Chất Lượng Nhôm Việt
Improve The Quality Of Vietnam Aluminium

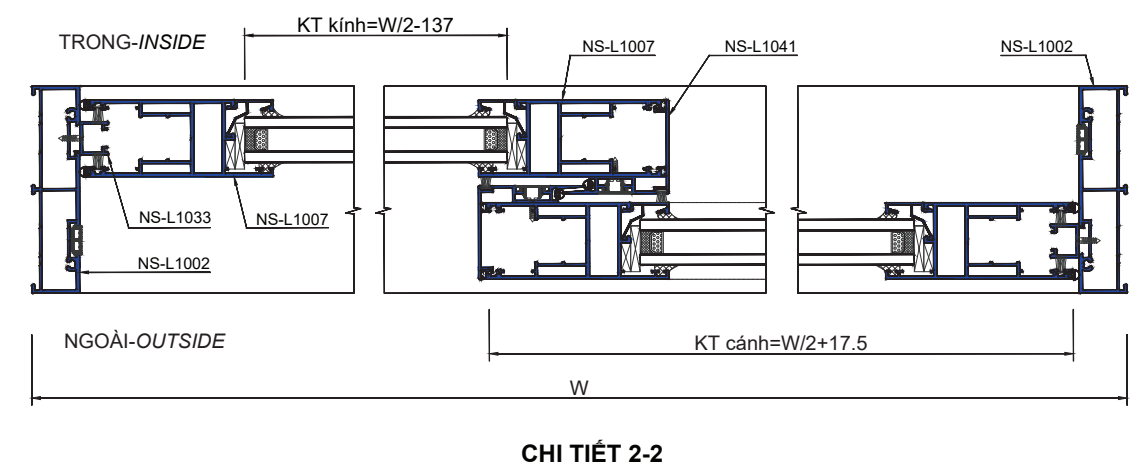
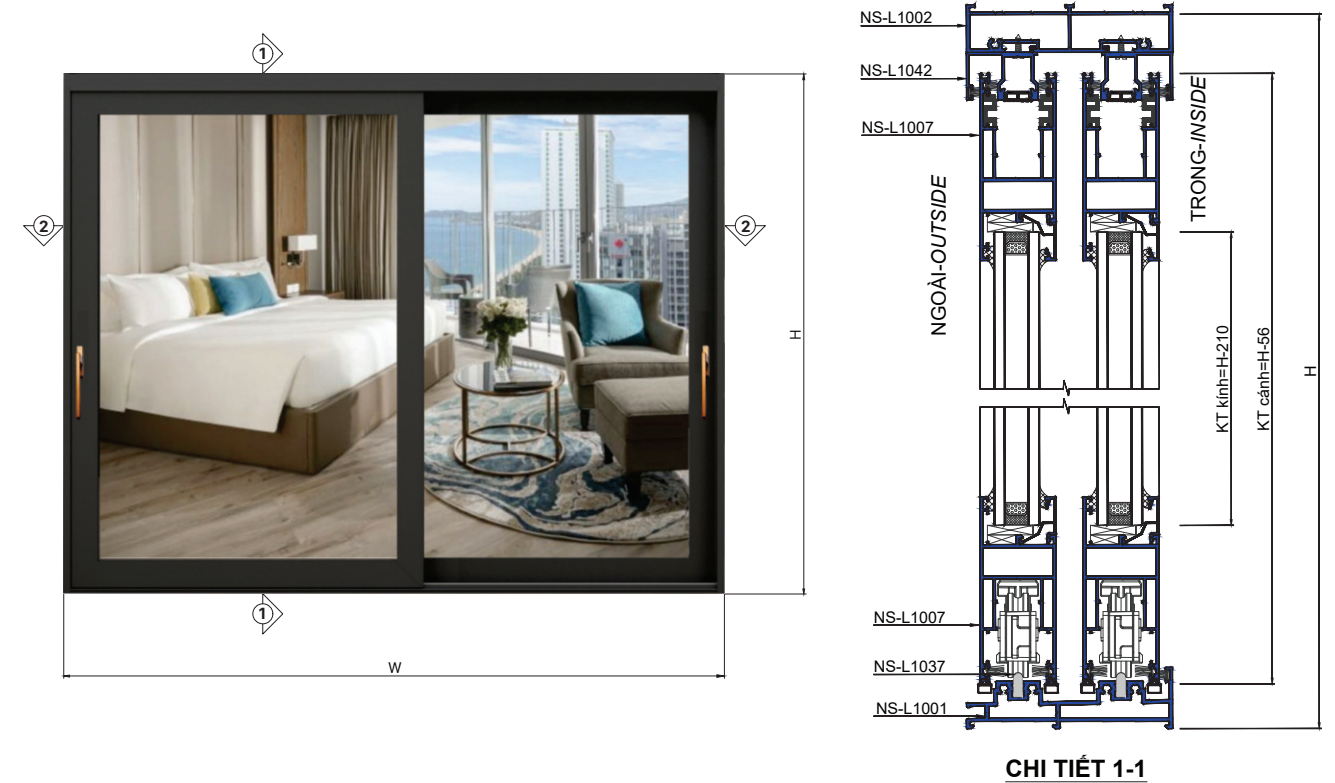
Cửa đi lùa 4 cánh (Ray nổi)



Vật tư	Ke khung cánh	Ke khung cố định	Ke tăng cứng	Nắp bịt rãnh khóa	Gioăng bịt khung bao	Gioăng chống đập	Ray Inox
Mã số	NSKEVC 28X36	NSKEVC 14X36	NS-KETCNS02 14.1X1.2	NS-TNN LUXA108	NS-P0003	NS-P0004	NS-TR INOX LUX108
Hình ảnh							

- Kiểm tra kích thước cắt và tiêu chuẩn lắp ghép phụ kiện trước khi sản xuất.
- KT: Viết tắt của từ kích thước

Cửa đi nâng trượt 2 cánh (ray nổi)



Vật tư	Ke khung cố định	Ke khung cố định	Ke tăng cứng	Nắp bịt rãnh khóa	Gioăng bịt khung bao	Gioăng chống đập	Gioăng chân cánh	Nhựa chống rung
Mã số	NSKEVC 14X36	NSKEVC 14X36	NS-KETCNS02 14.1X1.2	NS-TNN LUXA108	NS-P0003	NS-P0004	NS-P0017	NS-NCR LUX A108
Hình ảnh								

- Kiểm tra kích thước cắt và tiêu chuẩn lắp ghép phụ kiện trước khi sản xuất.
- KT: Viết tắt của từ kích thước

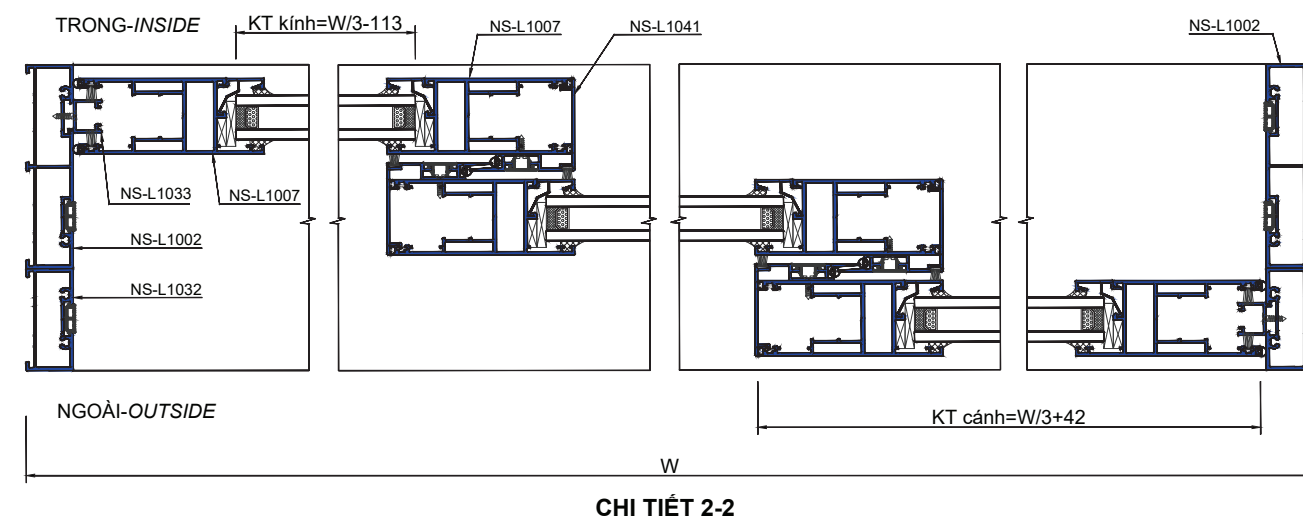
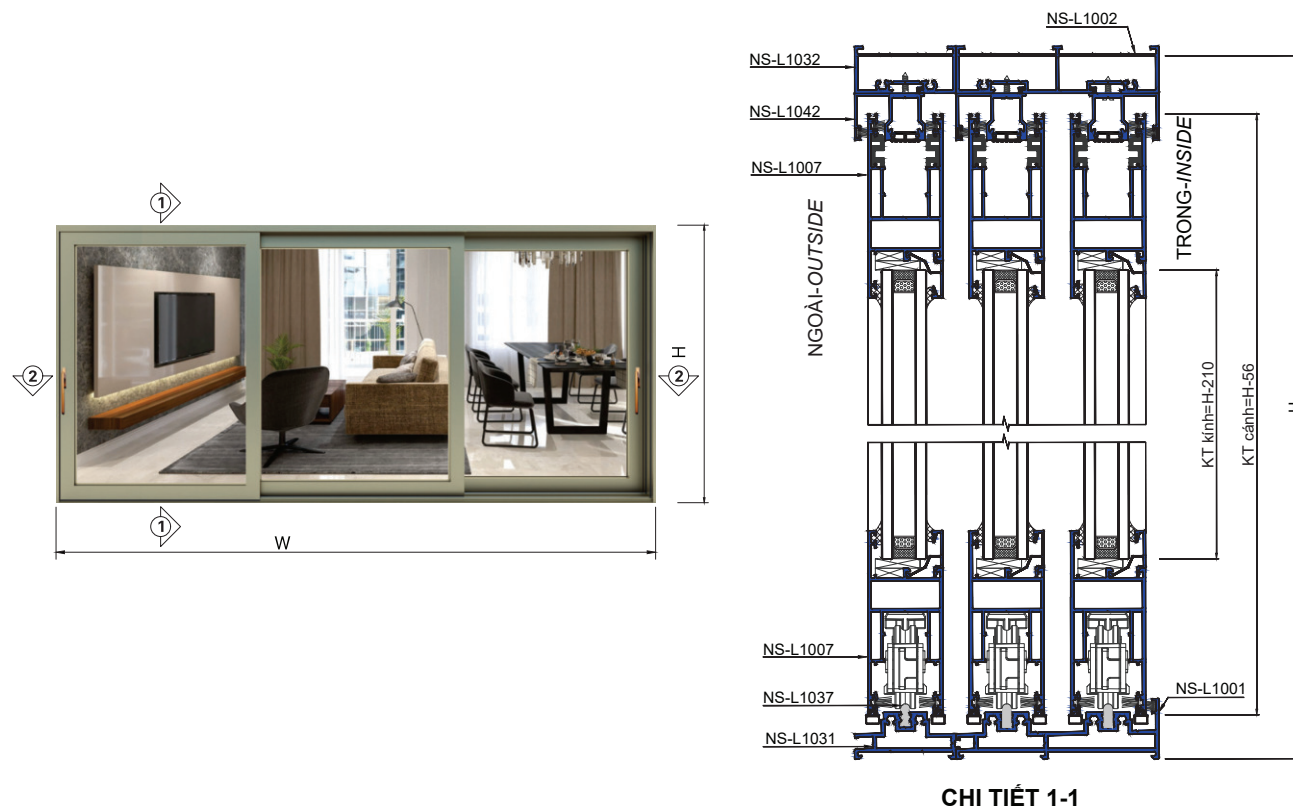
CỬA ĐI LÙA-NÂNG TRƯỢT / NS-LUX AS108

Sliding door - lift and slide / NS-Lux AS108 System

Sản phẩm

Nâng Tầm Chất Lượng Nhôm Việt
Improve The Quality Of Vietnam Aluminium

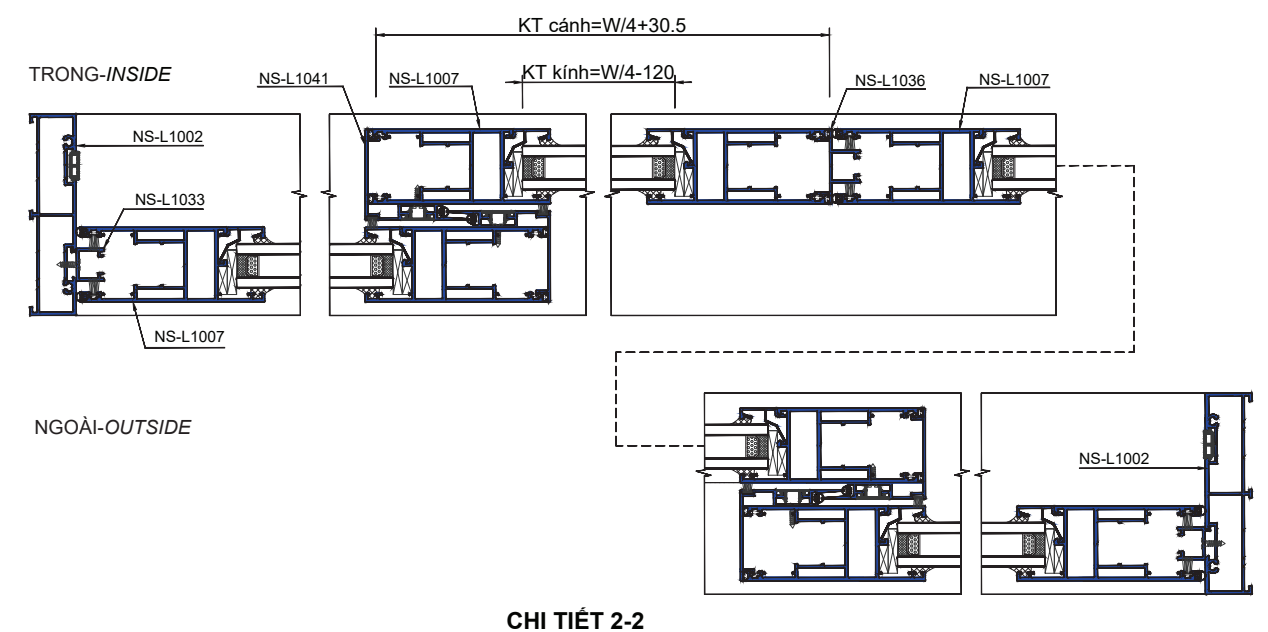
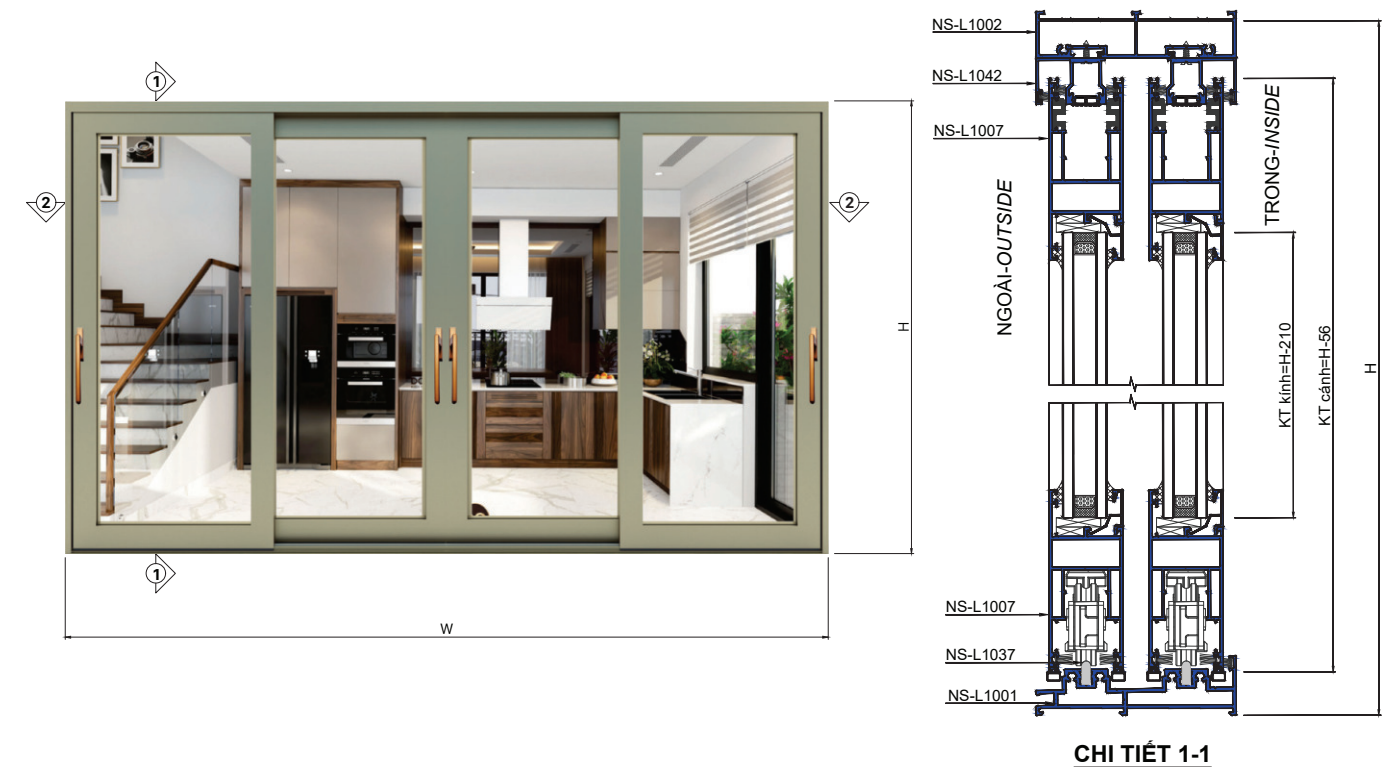
Cửa đi nâng trượt 3 cánh (ray nổi)



Vật tư	Ke khung cố định	Ke khung cố định	Ke tăng cường	Nắp bịt rãnh khóa	Gioăng bịt khung bao	Gioăng chống đập	Gioăng chân cánh	Nhựa chống rung
Mã số	NSKEVC 14X36	NSKEVC 14X36	NS-KETCNS02 14.1X1.2	NS-TNN LUXA108	NS-P0003	NS-P0004	NS-P0017	NS-NCR LUX A108
Hình ảnh								

- Kiểm tra kích thước cắt và tiêu chuẩn lắp ghép phụ kiện trước khi sản xuất.
- KT: Viết tắt của từ kích thước

Cửa đi nâng trượt 4 cánh (ray nổi)



Vật tư	Ke khung cố định	Ke khung cố định	Ke tăng cường	Nắp bịt rãnh khóa	Gioăng bịt khung bao	Gioăng chống đập	Gioăng chân cánh	Nhựa chống rung
Mã số	NSKEVC 14X36	NSKEVC 14X36	NS-KETCNS02 14.1X1.2	NS-TNN LUXA108	NS-P0003	NS-P0004	NS-P0017	NS-NCR LUX A108
Hình ảnh								

- Kiểm tra kích thước cắt và tiêu chuẩn lắp ghép phụ kiện trước khi sản xuất.
- KT: Viết tắt của từ kích thước

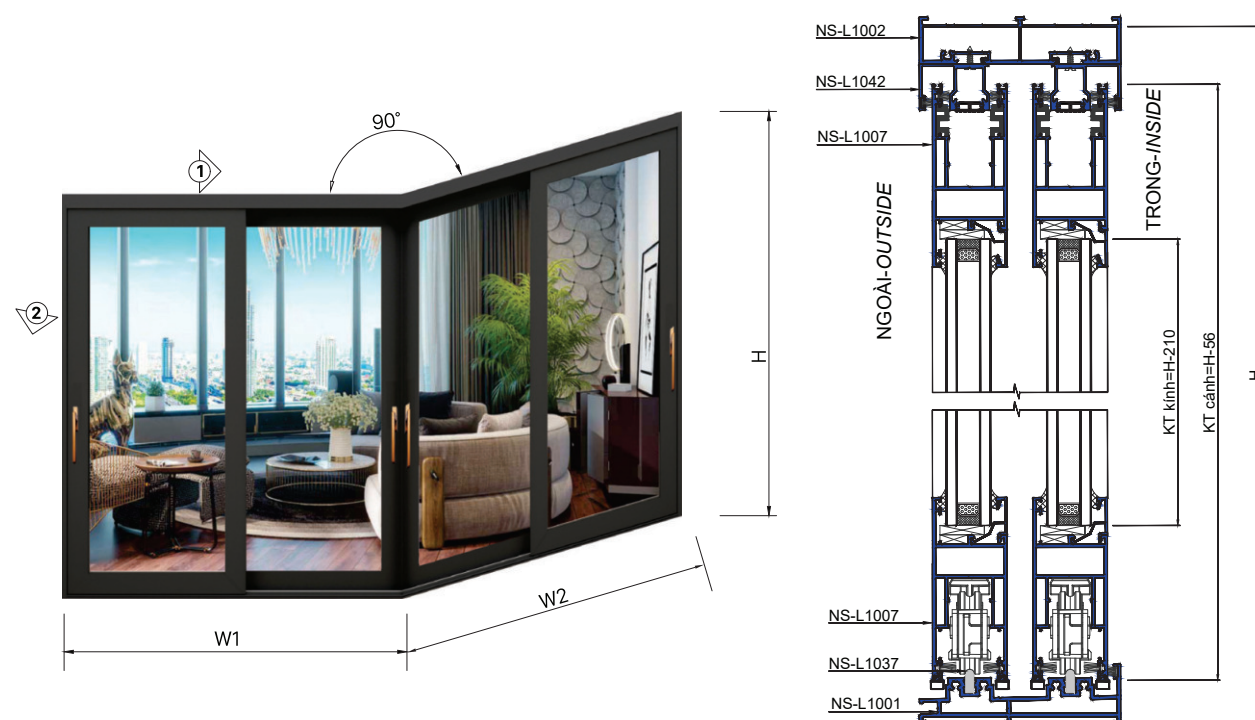
CỬA ĐI LÙA-NÂNG TRƯỢT / NS-LUX AS108

Sliding door - lift and slide / NS-Lux AS108 System

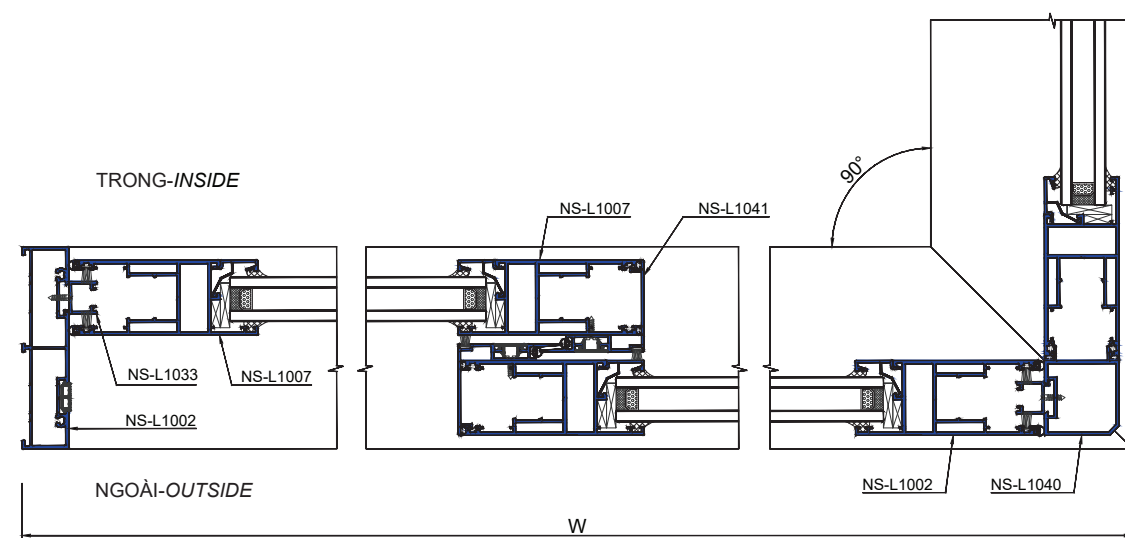
Sản phẩm

Nâng Tầm Chất Lượng Nhôm Việt
Improve The Quality Of Vietnam Aluminium

Cửa đi nâng trượt 4 cánh - góc 90° (ray nổi)



CHI TIẾT 1-1



CHI TIẾT 2-2

Vật tư	Ke khung cố định	Ke khung cố định	Ke tăng cứng	Nắp bịt rãnh khóa	Gioăng bịt khung bao	Gioăng chống đập	Gioăng chân cánh	Nhựa chống rung
Mã số	NSKEVC 14X36	NSKEVC 14X36	NS-KETCNS02 14.1X1.2	NS-TNN LUXA108	NS-P0003	NS-P0004	NS-P0017	NS-NCR LUX A108
Hình ảnh								

- Kiểm tra kích thước cắt và tiêu chuẩn lắp ghép phụ kiện trước khi sản xuất.
- KT: Viết tắt của từ kích thước

Mặt cắt hệ lùa NS-LUX AS108

Ray cửa đi lùa	Cánh cửa đi lùa	Khung bao cửa đi lùa	Khung bao cố định
Mã nhôm	Mã nhôm	Mã nhôm	Mã nhôm
NS-L1001	NS-L1006	NS-L1002	NS-L1003
Độ dày (mm)	Độ dày (mm)	Độ dày (mm)	Độ dày (mm)
2.0	14-18	12-18	1.6
Trọng lượng (kg)	Trọng lượng (kg)	Trọng lượng (kg)	Trọng lượng (kg)
1.939	1.580	1.332	1.407
B (mm)	B (mm)	B (mm)	B (mm)
02	02	02	02
Ốp khung đứng	Ray dẫn hướng	Thanh ốp cánh	Thanh ốp đối đầu
Mã nhôm	Mã nhôm	Mã nhôm	Mã nhôm
NS-L1033	NS-L1034	NS-L1035	NS-L1036
Độ dày (mm)	Độ dày (mm)	Độ dày (mm)	Độ dày (mm)
1.4	1.0-2.0	1.2-1.4	1.1-1.4
Trọng lượng (kg)	Trọng lượng (kg)	Trọng lượng (kg)	Trọng lượng (kg)
0.222	0.445	0.512	0.347
B (mm)	B (mm)	B (mm)	B (mm)
20	10	06	10
Ray nhôm	Khung bao đơn (3 ray)	Ray đơn (3 ray)	Dẫn hướng (3ray)
Mã nhôm	Mã nhôm	Mã nhôm	Mã nhôm
NS-L1037	NS-L1032	NS-L1031	NS-L1038
Độ dày (mm)	Độ dày (mm)	Độ dày (mm)	Độ dày (mm)
4.3	1.2-1.8	2.0	1.4
Trọng lượng (kg)	Trọng lượng (kg)	Trọng lượng (kg)	Trọng lượng (kg)
0.140	0.775	0.958	0.188
B (mm)	B (mm)	B (mm)	B (mm)
30	04	04	20
Nẹp kính	Nẹp kính	Nẹp kính	Đố chữ T
Mã nhôm	Mã nhôm	Mã nhôm	Mã nhôm
NS-L6536	NS-L1039	NS-L6540	NS-L6539
Độ dày (mm)	Độ dày (mm)	Độ dày (mm)	Độ dày (mm)
1.2	1.2	1.2	1.6
Trọng lượng (kg)	Trọng lượng (kg)	Trọng lượng (kg)	Trọng lượng (kg)
0.272	0.240	0.178	1.190
B (mm)	B (mm)	B (mm)	B (mm)
12	12	12	03
Độ dày (Thickness)		Trọng lượng (Weight)	
B Cây/Bó (Bar/Bundle)			

(*) Ghi chú: Độ dày cho phép dung sai $\pm 8\%$ (nhôm hệ), Độ dày cho phép dung sai $\pm 10\%$ (nhôm thông dụng)
Noted: Thickness tolerance $\pm 8\%$ (aluminum system), Thickness tolerance $\pm 10\%$ (common aluminum)

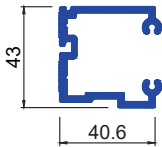
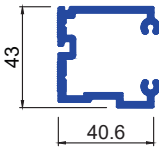
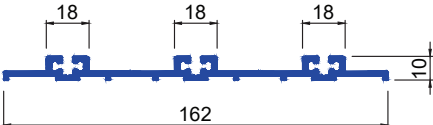
CỬA ĐI LÙA-NÂNG TRƯỢT / NS-LUX AS108

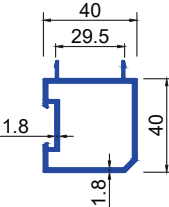
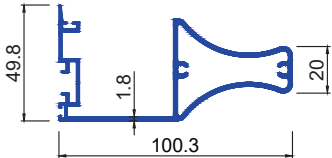
Sliding door - lift and slide / NS-Lux AS108 System

Sản phẩm

Nâng Tầm Chất Lượng Nhôm Việt
Improve The Quality Of Vietnam Aluminium

Mặt cắt hệ lùa NS-LUX AS108

Pat nối				Ray lùa trong nhà 2 ray				Ray lùa trong nhà 3 ray			
											
Mã nhôm	⌀		B	Mã nhôm	⌀		B	Mã nhôm	⌀		B
NS-L6534	2.5	1166	02	NS-L1004	2.0	0.976	02	NS-L1005	0.2	1450	02

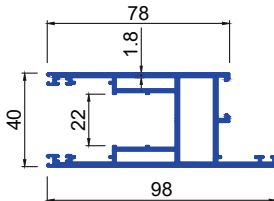
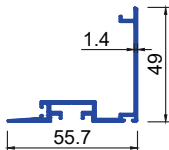
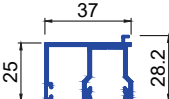
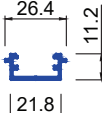
Nối góc 90°				Gù tăng cứng											
															
Mã nhôm	⌀		B	Mã nhôm	⌀		B		⌀		B		⌀		B
NS-L1040	1.8	0.835	04	NS-L1044	1.0	1.462	02								

Độ dày (Thickness)				Trọng lượng (Weight)				Cây/Bó (Bar/Bundle)			
--------------------	--	--	--	----------------------	--	--	--	---------------------	--	--	--

(*) Ghi chú: Độ dày cho phép dung sai $\pm 8\%$ (nhôm hệ), Độ dày cho phép dung sai $\pm 10\%$ (nhôm thông dụng)

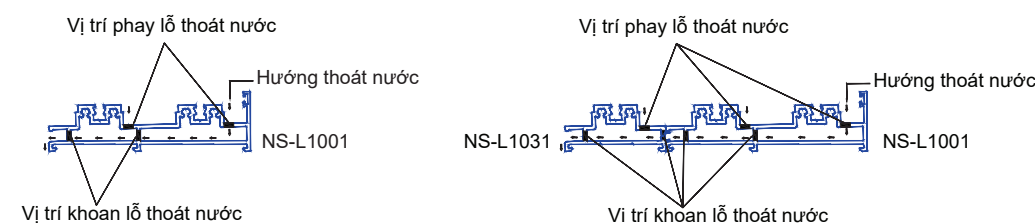
Noted: Thickness tolerance $\pm 8\%$ (aluminum system), Thickness tolerance $\pm 10\%$ (common aluminum)

Mặt cắt hệ nâng trượt NS-LUX AS108

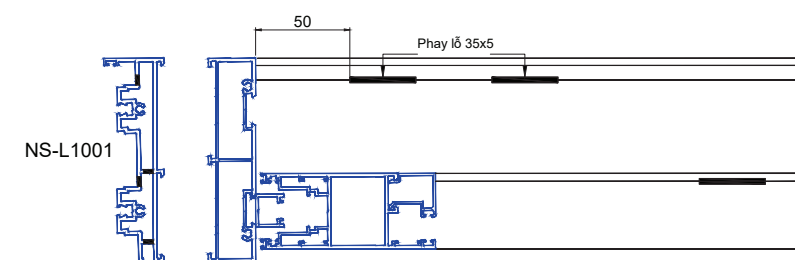
Cánh cửa đi nâng trượt				Thanh ốp cánh nâng trượt				Ray dẫn hướng nâng trượt				Ốp cánh khoá			
															
Mãnhôm	≡≡≡		B	Mãnhôm	≡≡≡		B	Mãnhôm	≡≡≡		B	Mãnhôm	≡≡≡		B
NS-L1007	1.4-1.8	1.612	02	NS-L1041	1.2-1.4	0.535	06	NS-L1042	1.0-2.0	0.542	08	NS-L1043	1.1-1.4	0.200	20
Độ dày (Thickness)				Trọng lượng (Weight)				Cây/Bó (Bar/Bundle)							
(*) Ghi chú: Độ dày cho phép dung sai ± 8% (nhôm hệ), Độ dày cho phép dung sai ± 10% (nhôm thông dụng) Noted: Thickness tolerance ± 8% (aluminum system), Thickness tolerance ± 10% (common aluminum)															

Hướng dẫn gia công

PHAY THOÁT NƯỚC CHO CỬA LÙA NS-LUX AS108



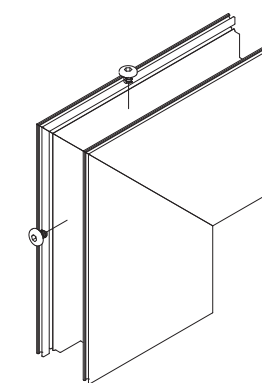
+ Vị trí phay lỗ thoát nước cửa lùa 2 ray, 2 cánh hệ NS-LUX AS108:



+ Chi tiết ghép góc khung bao, cánh cửa đi lùa:



Tham khảo ghép góc
khung bao 90° bằng vít



Tham khảo ghép góc
cánh 90° bằng vãnh cừu
(Vít lục giác)

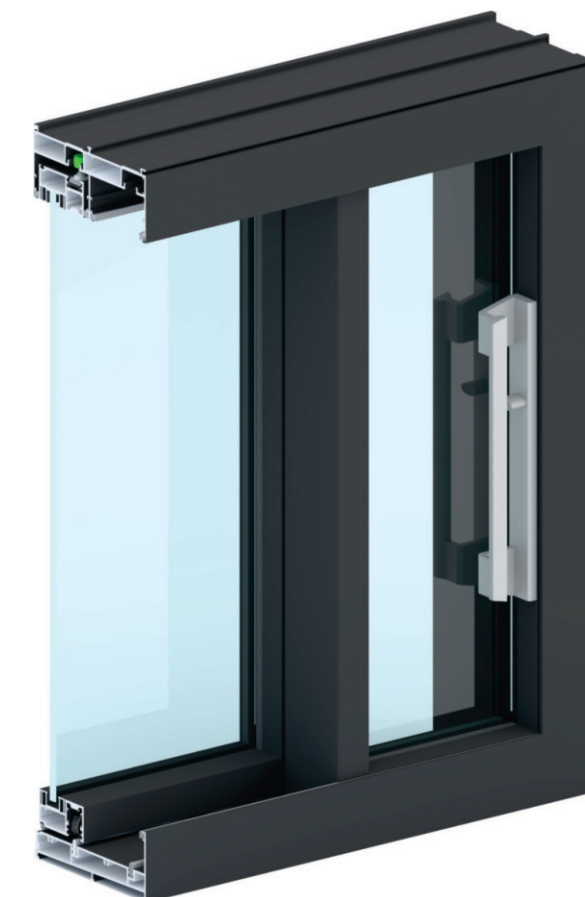
* Chi tiết hướng dẫn gia công này mang tính chất tham khảo,
để làm rõ xin liên hệ Phòng kỹ thuật Nam Sung.

CỬA ĐI LÙA SLIM NGOẠI THẤT / NS-LUX AS146

Slim exterior sliding door / NS-Lux AS146 System

Sản phẩm

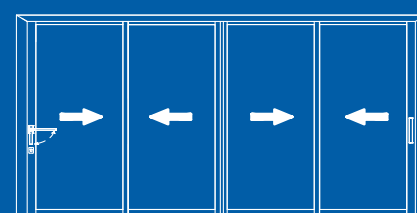
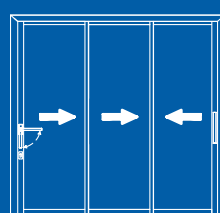
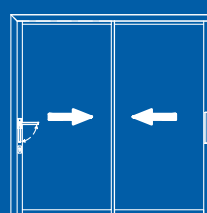
Nâng Tầm Chất Lượng Nhôm Việt
Improve The Quality Of Vietnam Aluminium



Hệ cửa đi lùa SLIM Ngoại thất LUX AS146 của NAM SUNG là hệ cửa nhôm cao cấp, được thiết kế đồng bộ từ nguyên vật liệu thanh nhôm 6063-T5, gioăng EPDM cao cấp, hệ rãnh C-tiêu chuẩn Châu Âu, tương thích với hầu hết các hãng phụ kiện cao cấp trên thị trường hiện nay (CMECH, HOPO, KSB, ...). Hệ cửa đi lùa SLIM Ngoại thất LUX-AS146 có kết cấu chắc chắn, khả năng kín nước, chống ồn vượt trội, đáp ứng được kích thước lớn, phù hợp với các công trình yêu cầu cửa chất lượng cao

như chung cư cao cấp, biệt thự, khách sạn 5 sao...Tất cả các vật tư của Hệ cửa đi lùa SLIM Ngoại thất LUX-AS146 được NAM SUNG nghiên cứu và thiết kế để đảm bảo công năng và chất lượng tối ưu của bộ cửa.

Việc sử dụng các vật tư thay thế ngoài hệ thống LUX-AS146 của NAM SUNG có thể gây ảnh hưởng xấu đến chất lượng và công năng vận hành của sản phẩm cuối cùng tới tay người tiêu dùng.



Phụ kiện KERSSENBERG hoặc phụ kiện tương đương



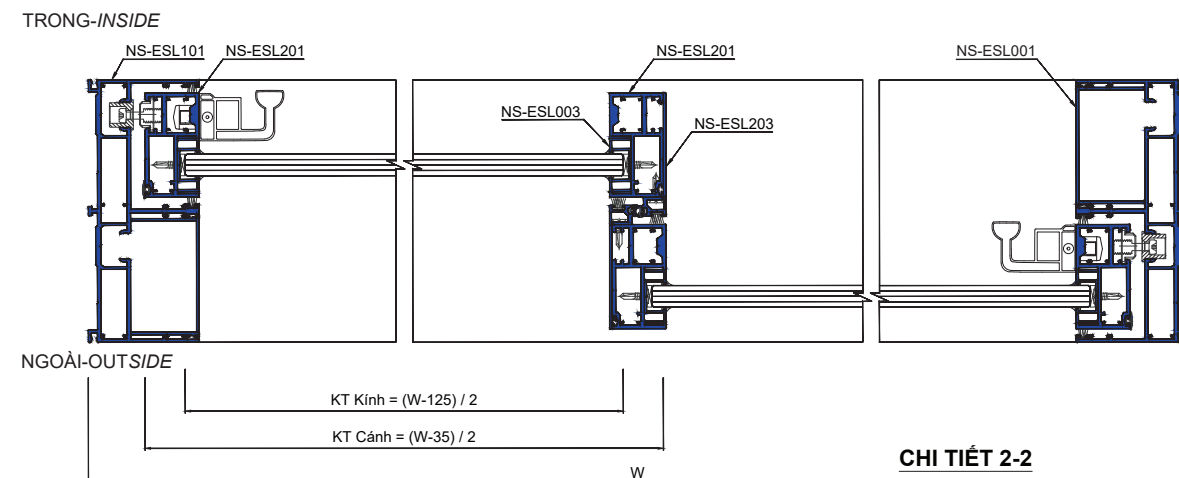
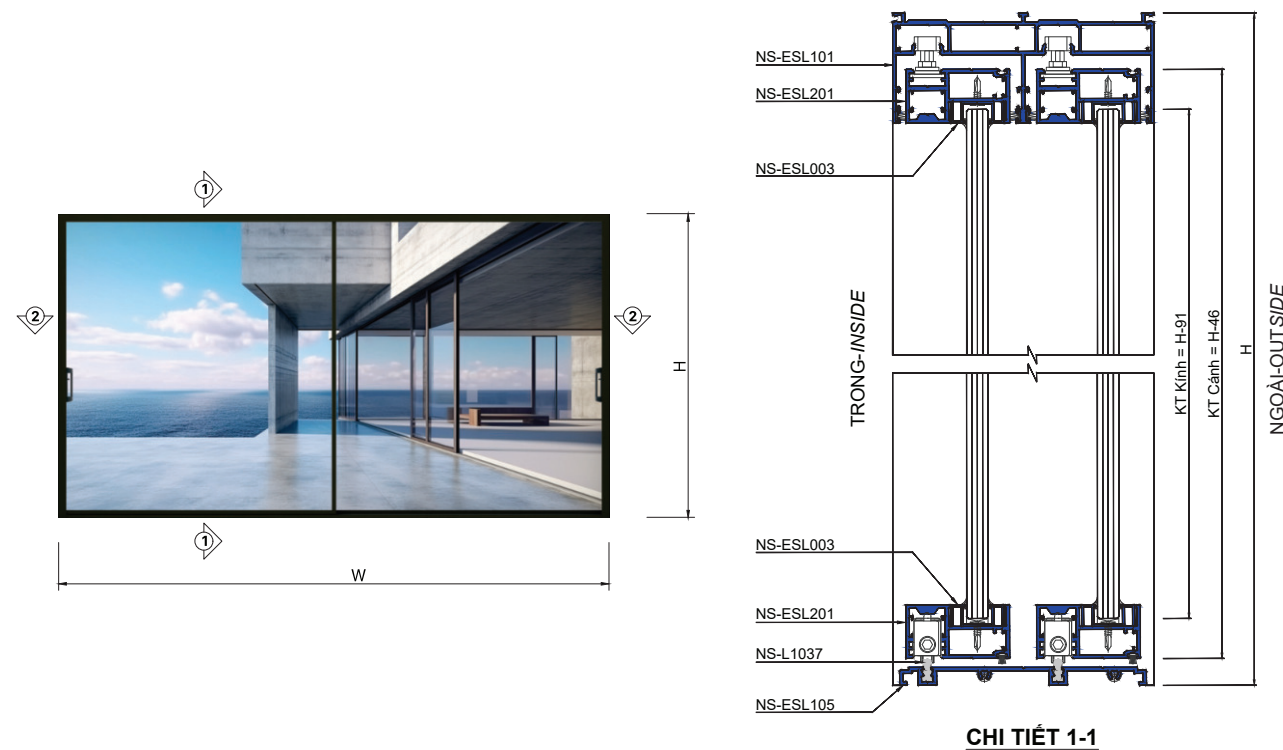
CỬA ĐI LÙA SLIM NGOẠI THẤT / NS-LUX AS146

Slim exterior sliding door / NS-Lux AS146 System

Sản phẩm

Nâng Tầm Chất Lượng Nhôm Việt
Improve The Quality Of Vietnam Aluminium

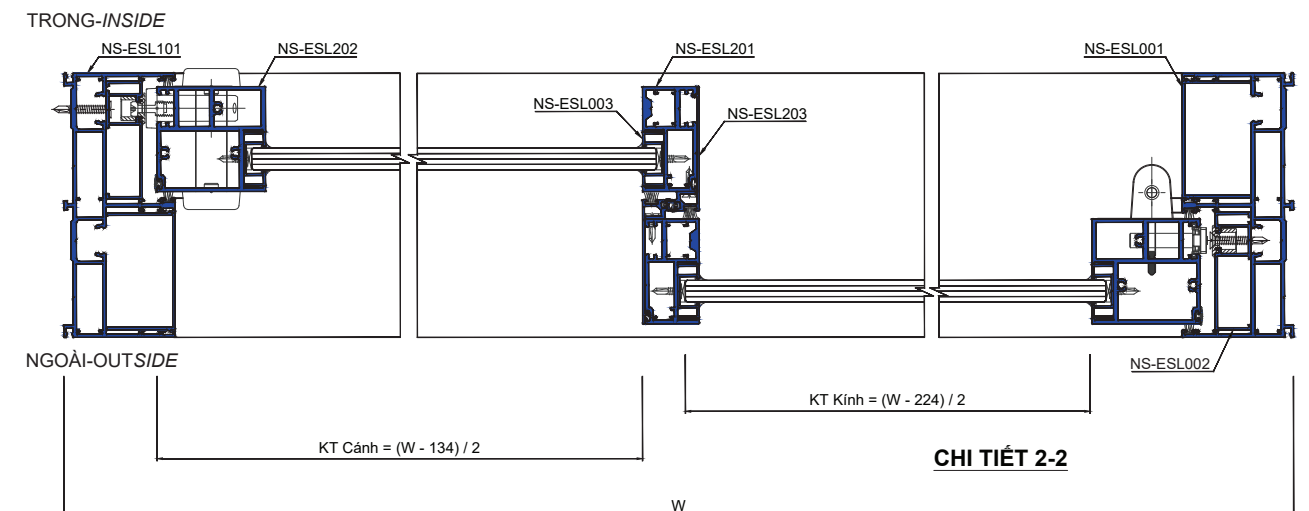
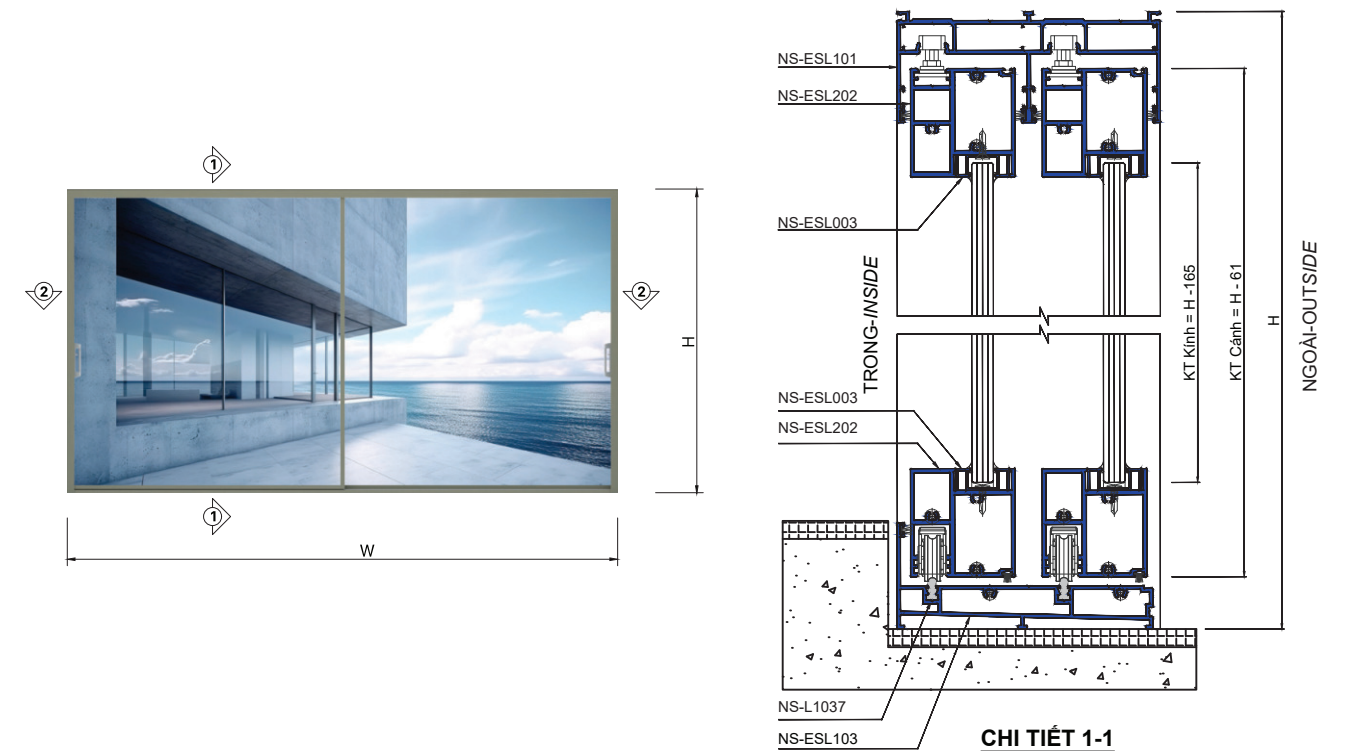
Cửa đi trượt 2 cánh, bản nhỏ (ray bằng)



Vật tư	Ke khung bao	Ke khung cánh	Ke tăng cứng	Ke tăng cứng	Van thoát nước	Ray Inox
Mã số	NSKEVC 14x36	NSKEVC 14x25	NS-KETCNS02 14.1X1.2	NSKETC-55 10.2x1.2	NS-VTN LUX A76	NS-TR INOX LUX108
Hình ảnh						
Vật tư	Phốt lỏng	Phốt lỏng	Phốt lỏng	Gioăng bịt cánh	Gioăng chống đập	Gioăng bịt rãnh phụ kiện
Mã số	5x5	5x6	7x5	NS-P0015	NS-P0004	NS-P0003
Hình ảnh						

- Kiểm tra kích thước cắt và tiêu chuẩn lắp ghép phụ kiện trước khi sản xuất.
- KT: Viết tắt của từ kích thước

Cửa đi trượt 2 cánh, bản lớn (ray nổi)



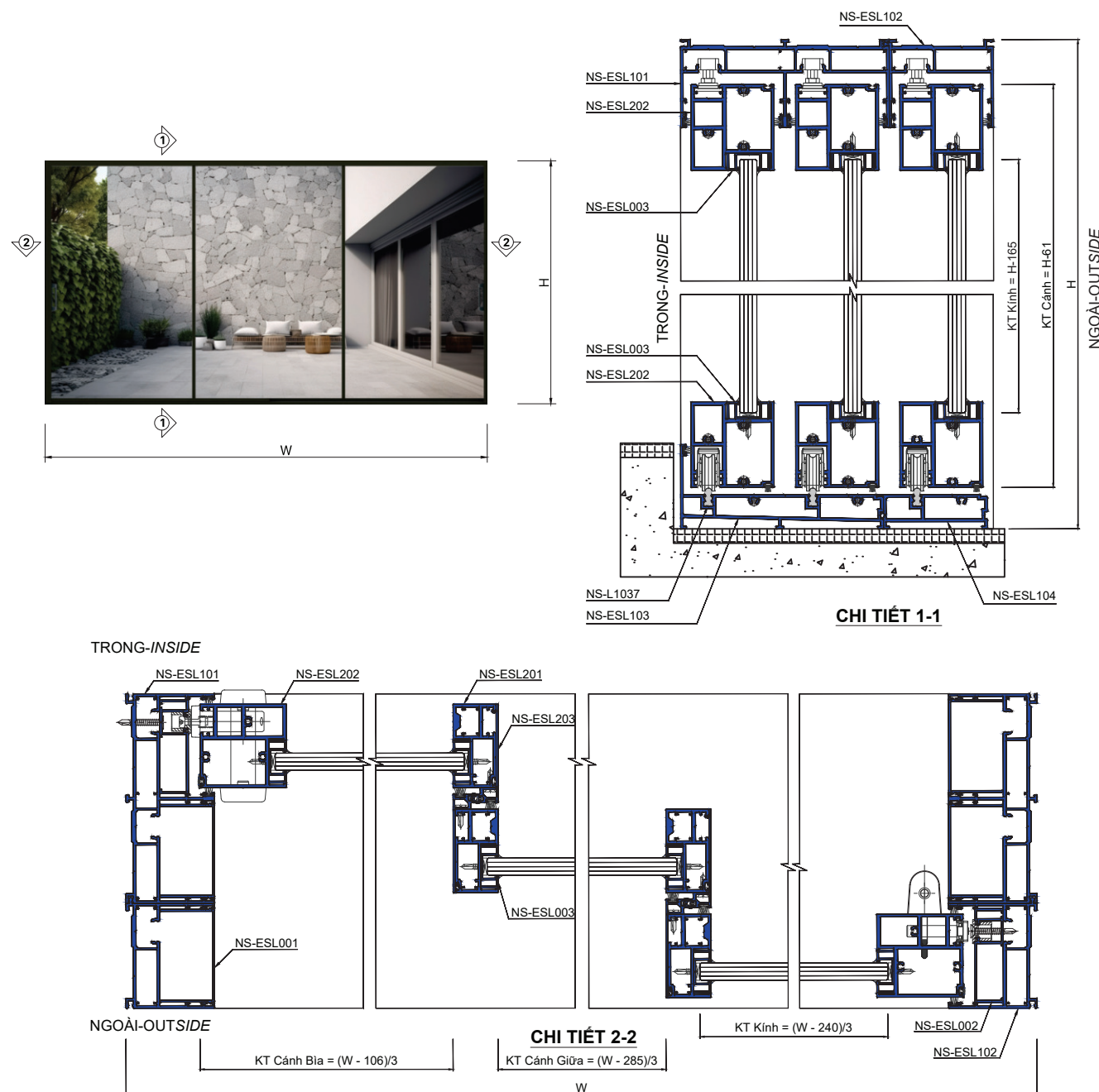
Vật tư	Ke khung bao	Ke khung cánh	Ke tăng cứng	Ke tăng cứng	Van thoát nước	Ray Inox
Mã số	NSKEVC 14x36	NSKEVC 14x25	NS-KETCNS02 14.1X1.2	NSKETC-55 10.2x1.2	NS-VTN LUX A76	NS-TR INOX LUX108
Hình ảnh						
Vật tư	Phốt lỏng	Phốt lỏng	Phốt lỏng	Gioăng bịt cánh	Gioăng chống đập	Gioăng bịt rãnh phụ kiện
Mã số	5x5	5x6	7x5	NS-P0015	NS-P0004	NS-P0003
Hình ảnh						

- Kiểm tra kích thước cắt và tiêu chuẩn lắp ghép phụ kiện trước khi sản xuất.
- KT: Viết tắt của từ kích thước

CỬA ĐI LÙA SLIM NGOẠI THẤT / NS-LUX AS146

Slim exterior sliding door / NS-Lux AS146 System

Cửa đi trượt 3 cánh, bản lớn (ray nổi)



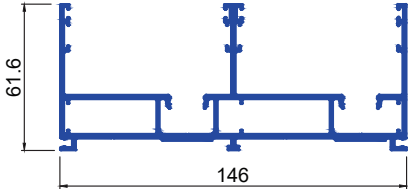
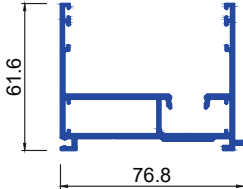
Vật tư	Ke khung bao	Ke khung cánh	Ke tăng cứng	Ke tăng cứng	Van thoát nước	Ray Inox
Mã số	NSKEVC 14x36	NSKEVC 14x25	NS-KETCNS02 14.1X1.2	NSKETC-55 10.2x1.2	NS-VTN LUX A76	NS-TR INOX LUX108
Hình ảnh						
Vật tư	Phốt lông	Phốt lông	Phốt lông	Gioăng bịt cánh	Gioăng chống đập	Gioăng bịt rãnh phụ kiện
Mã số	5x5	5x6	7x5	NS-P0015	NS-P0004	NS-P0003
Hình ảnh						

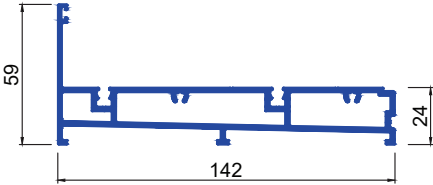
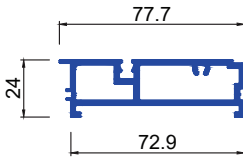
- Kiểm tra kích thước cắt và tiêu chuẩn lắp ghép phụ kiện trước khi sản xuất.
- KT: Viết tắt của từ kích thước

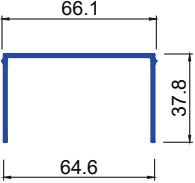
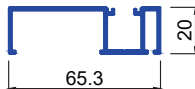
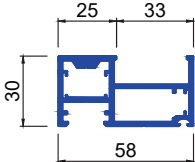
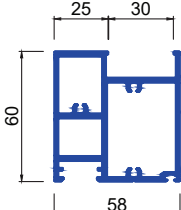
Sản phẩm

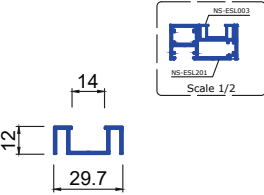
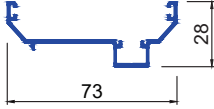
Nâng Tầm Chất Lượng Nhôm Việt
Improve The Quality Of Vietnam Aluminium

Mặt cắt hệ slim ngoại thất NS-LUX AS146

Khung bao đôi				Khung bao đơn			
							
Mã nhôm			B	Mã nhôm			B
NS-ESL101	1.8-3.0	2.845	01	NS-ESL102	1.8-3.0	1.563	02

Ray trượt đôi				Ray trượt đơn			
							
Mã nhôm			B	Mã nhôm			B
NS-ESL103	1.8-2.0	2.355	02	NS-ESL104	1.8-2.0	1.234	02

Nắp ốp khung bao		Nắp ốp khung bao có khóa		Khung cánh 30		Khung cánh 60	
							
Ghi chú: Sử dụng kính <26mm						Ghi chú: Sử dụng kính <26mm	
Mã nhôm			B	Mã nhôm			B
NS-ESL001	1.4	0.527	04	NS-ESL002	1.4	0.59	08
NS-ESL201		NS-ESL202		NS-ESL201		NS-ESL202	
2.0		2.0		2.0		2.0	
1.205		1.205		1.205		1.205	
02		02		02		02	

Nẹp chuyển kính đơn		Thanh Ốp góc		Ốp trung gian 4 cánh			
							
Ghi chú: Sử dụng kính <13mm							
Mã nhôm			B	Mã nhôm			B
NS-ESL003	1.2	0.243	10	NS-ESL203	1.4	0.407	08
NS-ESL204		NS-ESL204		NS-ESL204		NS-ESL204	
1.0-1.4		1.0-1.4		1.0-1.4		1.0-1.4	
0.496		0.496		0.496		0.496	
08		08		08		08	

		Độ dày (Thickness)				Trọng lượng (Weight)				B Cây/Bó (Bar/Bundle)	
---	--	--------------------	--	---	--	----------------------	--	---	--	-----------------------	--

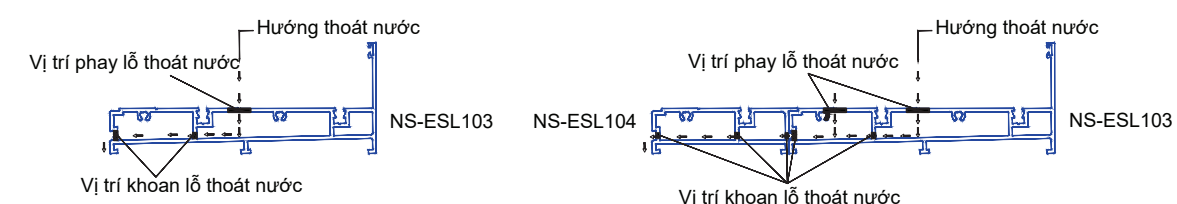
(*) Ghi chú: Độ dày cho phép dung sai ± 8% (nhôm hệ), Độ dày cho phép dung sai ± 10% (nhôm thông dụng)
Noted: Thickness tolerance ± 8% (aluminum system), Thickness tolerance ± 10% (common aluminum)

Mặt cắt hệ slim ngoại thất NS-LUXAS146

[illegible]

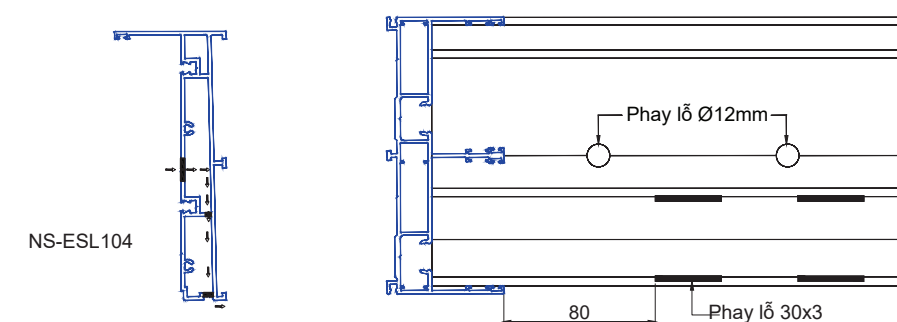
Hướng dẫn gia công

PHAY THOÁT NƯỚC CHO CỬA ĐI NS-LUX AS146

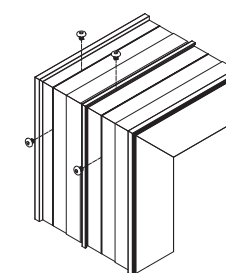


Phay thoát nước vi trí ray

+ **Vi trí phay lỗ thoát nước hệ NS-LUX AS146**

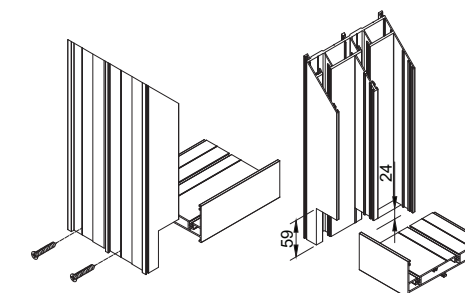


- + Chi tiết ghép góc khung-khung

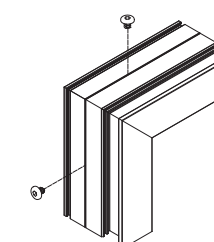


Tham khảo ghép góc cánh 45° ke vĩnh cửu (Vít lục giác)

- + Chi tiết ghép góc khung-ray



Tham khảo ghép góc ray 90° bằng Vít



Tham khảo ghép góc cánh 45° ke vĩnh cửu (Vít lục giác)

* Chi tiết hướng dẫn gia công này mang tính chất tham khảo, để làm rõ xin liên hệ Phòng kỹ thuật Nam Sung.

CỬA ĐI LÙA SLIM NGOẠI THẤT / NS-LUX AS146

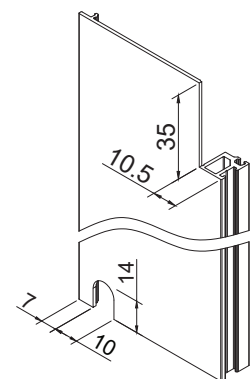
Slim exterior sliding door / NS-Lux AS146 System

Sản phẩm

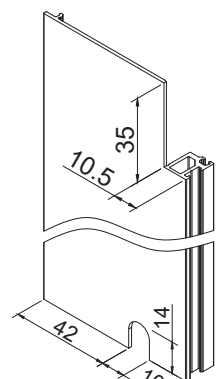
Nâng Tầm Chất Lượng Nhôm Việt
Improve The Quality Of Vietnam Aluminium

Hướng dẫn gia công

+ Chi tiết gia công nắp ốp

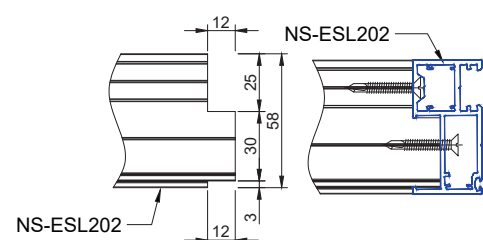
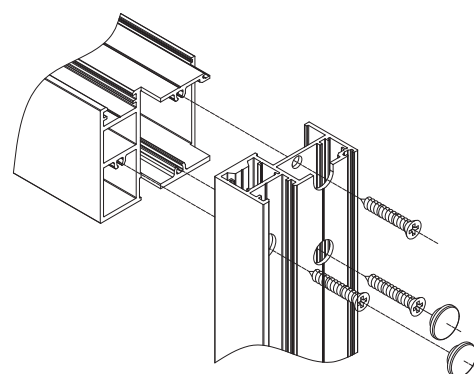


Bên Trong

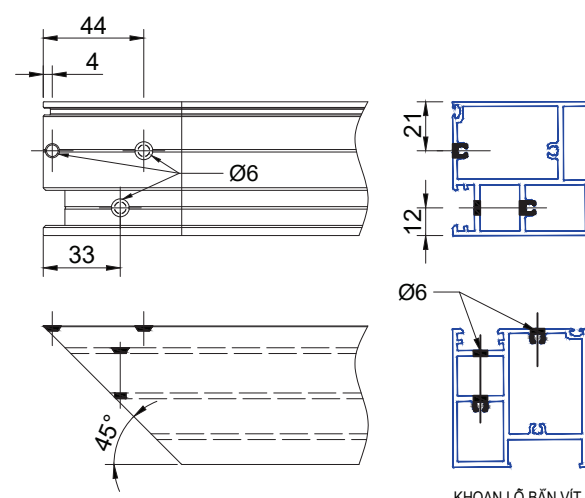
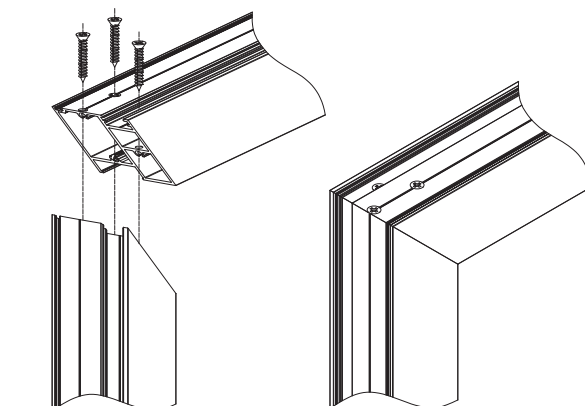


Bên Ngoài

+ Phay ghép góc 90° (Khung cánh 30 + khung cánh 60)

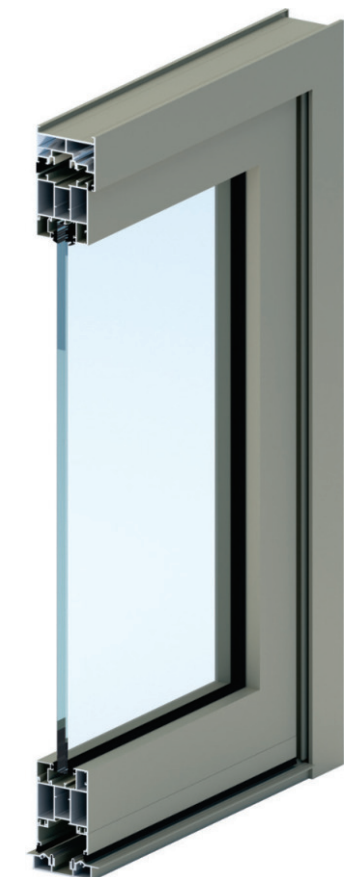


+ Phay ghép góc 45° (Khung cánh 60 + khung cánh 60)



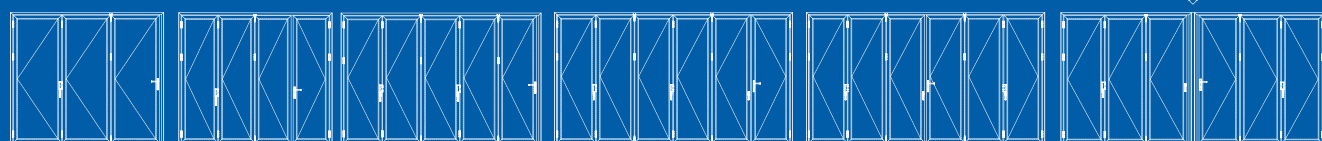
* Chi tiết hướng dẫn gia công này mang tính chất tham khảo, để làm rõ xin liên hệ Phòng kỹ thuật Nam Sung.





Cửa đi xếp trượt với thiết kế profile đa khoang độ dày lên đến 2.0mm, phụ kiện rãnh C đồng bộ hãng CMECH, gioăng EPDM 2 thành phần, phụ kiện phụ đồng bộ. Kính độ dày từ 5-39mm với khe hở kính từ 16-44mm. Dòng sản phẩm NS-LUX AF80 giúp tiết kiệm không gian, lấy ánh sáng tự nhiên, tầm nhìn tốt và dễ sử dụng. Sản phẩm có tính thẩm mỹ cao và

đảm bảo độ bền và tuổi thọ cho ngôi nhà của bạn. Cửa đi xếp trượt nhôm kính được thiết kế để di chuyển dọc theo một đường ray, không chiếm diện tích lớn khi mở hoặc đóng. Khách hàng có thể tùy chỉnh kích thước, kiểu dáng và màu sắc để phù hợp với phong cách kiến trúc và thị hiếu. Tầm nhìn rộng, kiến tạo không gian phía ngoài và không gian nội thất cho ngôi nhà.



Phụ kiện CMECH hoặc phụ kiện tương đương



MTreatment



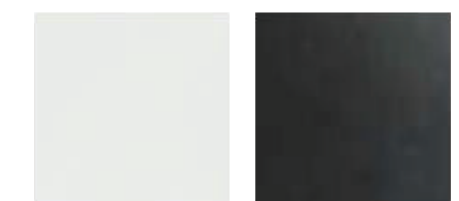
Silver-01

Champagne-02

Gold-03

Broze-04

Powder Coating



White-09

Black-10

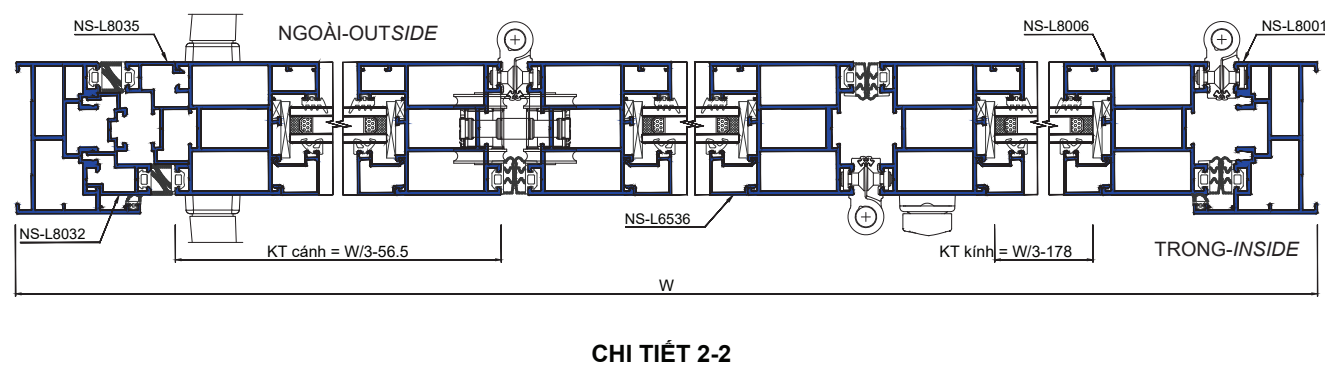
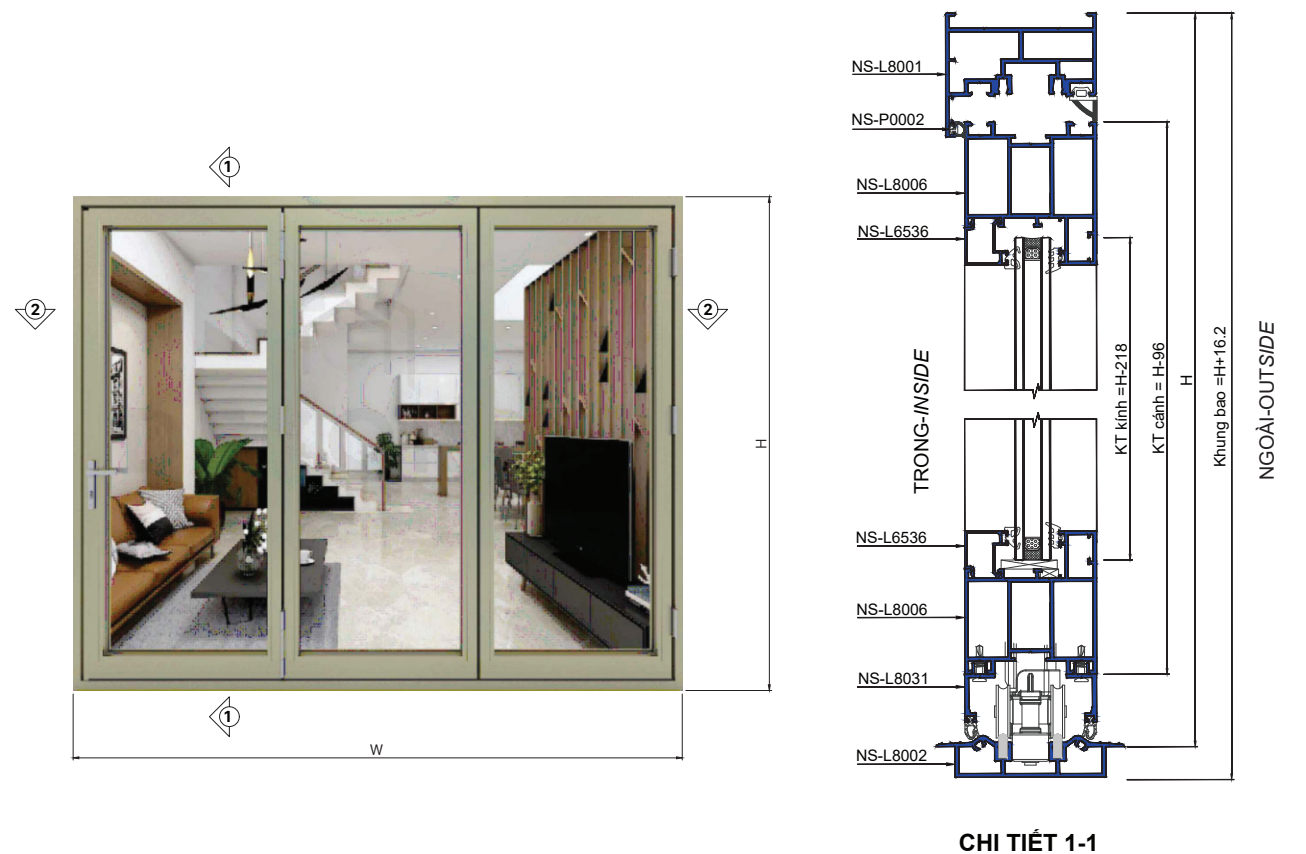
CỬA ĐI XẾP TRƯỢT / NS-LUX AF80

Folding door / NS-LUX AF80 System

Sản phẩm

Nâng Tầm Chất Lượng Nhôm Việt
Improve The Quality Of Vietnam Aluminium

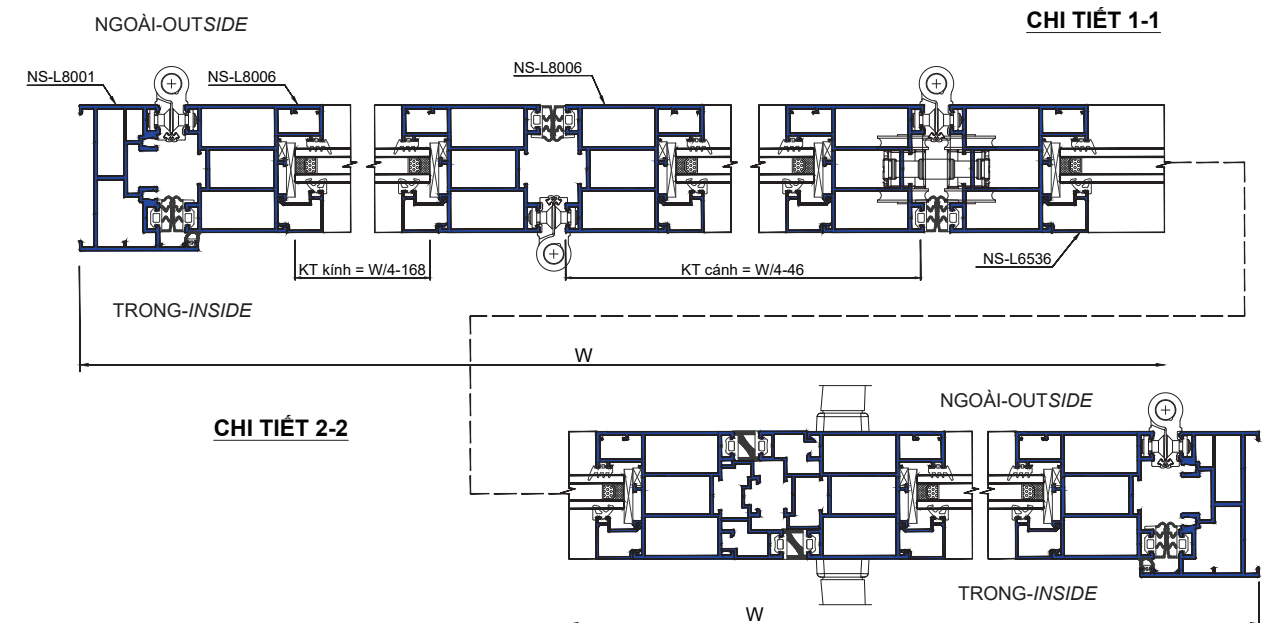
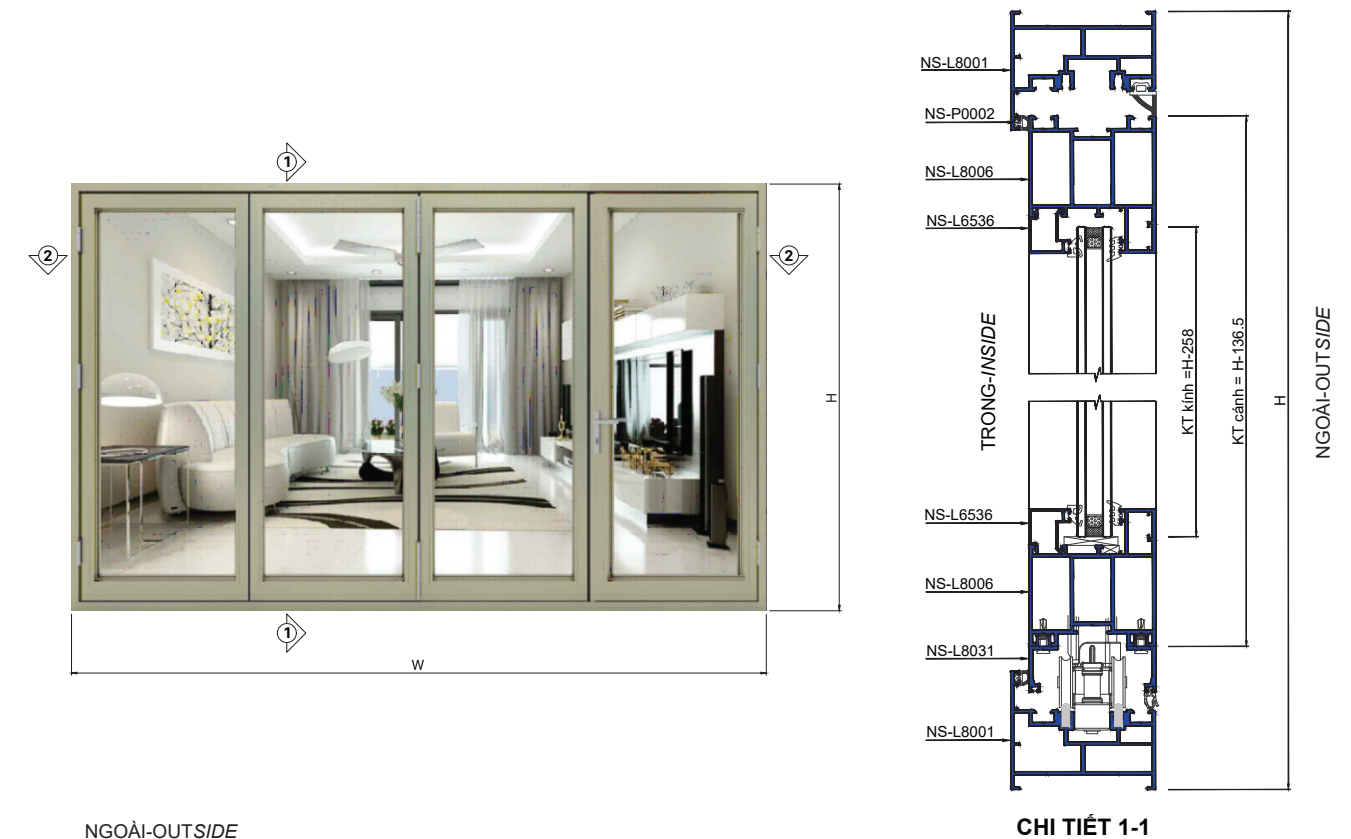
Cửa đi xếp trượt 3 cánh (mở 3-0)



Vật tư	Ke neo dạn khung bao	Ke neo dạn khung cánh	Ke tăng cứng	Gioăng cánh	Gioăng vị trí bản lề	Gioăng đáy	Ray Inox
Mã số	NS-KND06 14x36.3	NS-KND02 39.5x20.5	NS-KETCNS02 14.1x1.2	NS-P0005	NS-P0007	NS-P0008	NS-TR INOX LUX108
Hình ảnh							

- Kiểm tra kích thước cắt và tiêu chuẩn lắp ghép phụ kiện trước khi sản xuất.
- KT: Viết tắt của từ kích thước

Cửa đi xếp trượt 4 cánh (mở 3-1)



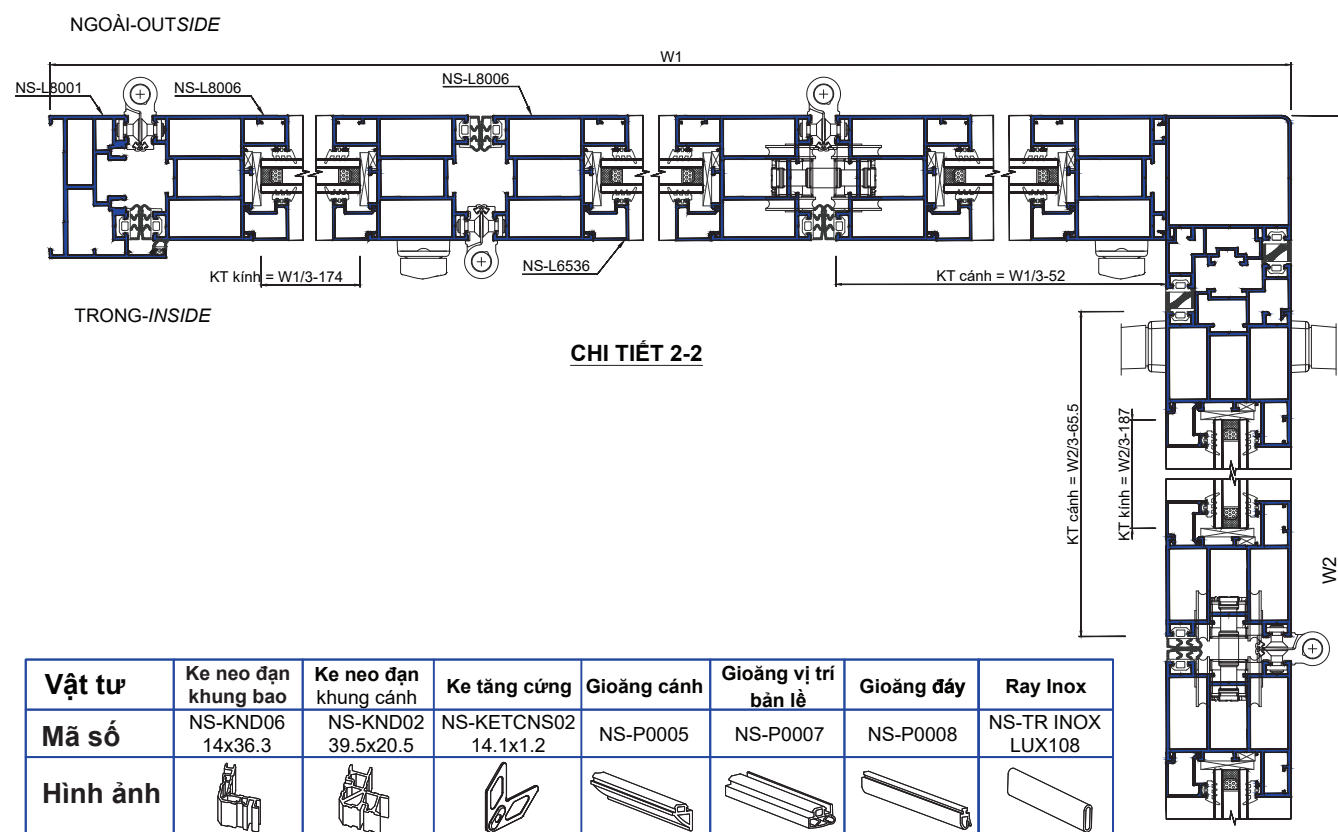
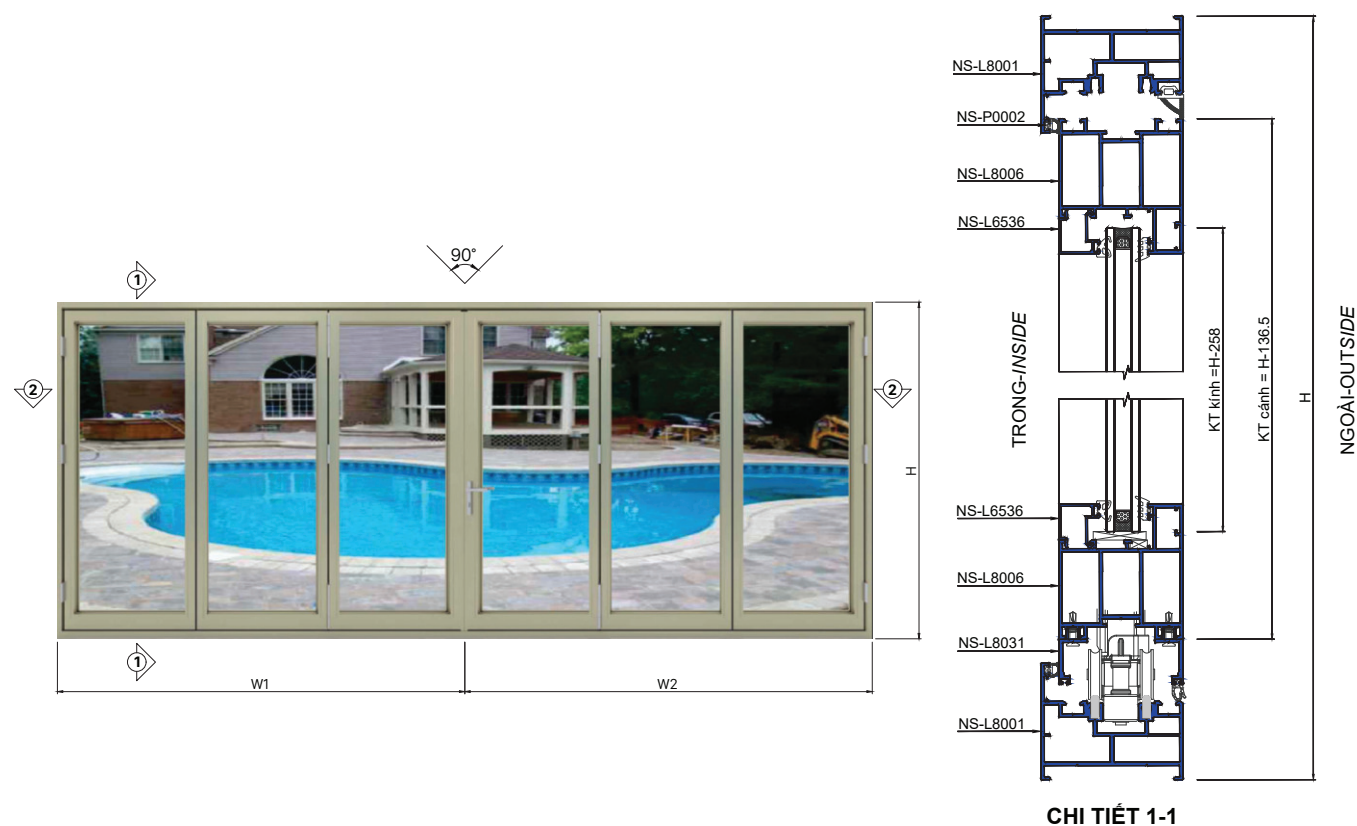
Vật tư	Ke neo dạn khung bao	Ke neo dạn khung cánh	Ke tăng cứng	Gioăng cánh	Gioăng vị trí bản lề	Gioăng đáy	Ray Inox
Mã số	NS-KND06 14x36.3	NS-KND02 39.5x20.5	NS-KETCNS02 14.1x1.2	NS-P0005	NS-P0007	NS-P0008	NS-TR INOX LUX108
Hình ảnh							

- Kiểm tra kích thước cắt và tiêu chuẩn lắp ghép phụ kiện trước khi sản xuất.
- KT: Viết tắt của từ kích thước

CỬA ĐI XẾP TRƯỢT / NS-LUX AF80

Folding door / NS-LUX AF80 System

Cửa đi xếp trượt 6 cánh, góc 90° (mở 3-3)



Vật tư	Ke neo dạn khung bao	Ke neo dạn khung cánh	Ke tăng cứng	Gioăng cánh	Gioăng vị trí bản lề	Gioăng đáy	Ray Inox
Mã số	NS-KND06 14x36.3	NS-KND02 39.5x20.5	NS-KETCNS02 14.1x1.2	NS-P0005	NS-P0007	NS-P0008	NS-TR INOX LUX108
Hình ảnh							

iểm tra kích thước cắt và tiêu chuẩn lắp ghép phụ kiện trước khi sản xuất.
- KT: Viết tắt của từ kích thước

Sản phẩm

Nâng Tầm Chất Lượng Nhôm Việt
Improve The Quality Of Vietnam Aluminium

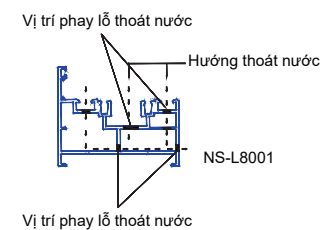
Mặt cắt hệ xếp trượt NS-LUX AF80

Khung bao	Cánh xếp trượt	Đồ động xếp trượt	Ốp đáy cánh
Mã nhôm: NS-L8001, Độ dày: 2.0, Trọng lượng: 2.092, B: 02	Mã nhôm: NS-L8006, Độ dày: 1.8-2.0, Trọng lượng: 2.189, B: 02	Mã nhôm: NS-L8035, Độ dày: 1.5, Trọng lượng: 0.628, B: 06	Mã nhôm: NS-L8031, Độ dày: 1.8-2.2, Trọng lượng: 0.285, B: 10
Hèm cánh phụ	Nối góc 90°	Ray âm	Nẹp kính đơn
Mã nhôm: NS-L8032, Độ dày: 1.5, Trọng lượng: 0.716, B: 06	Mã nhôm: NS-L8033, Độ dày: 1.5, Trọng lượng: 1.262, B: 02	Mã nhôm: NS-L8002, Độ dày: 2.0, Trọng lượng: 1.351, B: 02	Mã nhôm: NS-L8034, Độ dày: 1.0, Trọng lượng: 0.263, B: 12
Nẹp kính hộp	Nẹp kính hộp	Nẹp kính	Ke cánh xếp trượt
Mã nhôm: NS-L6536, Độ dày: 1.2, Trọng lượng: 0.272, B: 12	Mã nhôm: NS-L1039, Độ dày: 1.2, Trọng lượng: 0.240, B: 12	Mã nhôm: NS-L6540, Độ dày: 1.2, Trọng lượng: 0.178, B: 12	Mã nhôm: NS-L8036, Độ dày: 4.0-6.0, Trọng lượng: 5.283, B: 01
Đồ động cánh chắn			
Mã nhôm: NS-L8037, Độ dày: 2.0, Trọng lượng: 1.251, B: 03			
Độ dày (Thickness)		Trọng lượng (Weight)	
B Cây/Bó (Bar/Bundle)			

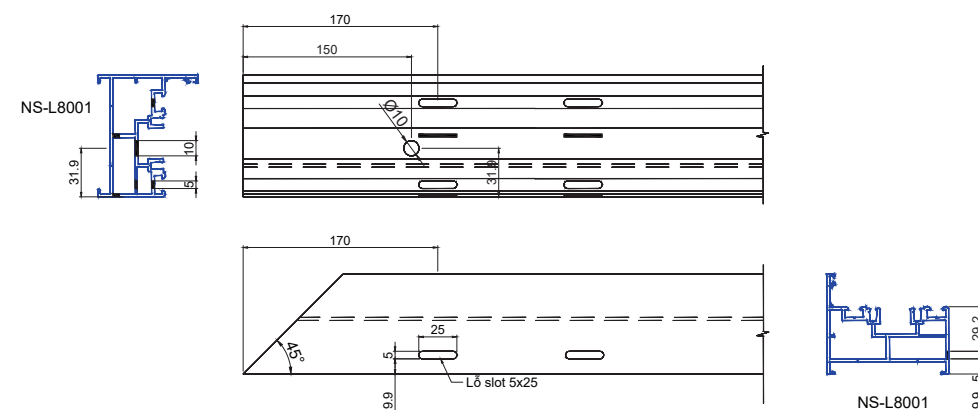
(*) Ghi chú: Độ dày cho phép dung sai ± 8% (nhôm hệ), Độ dày cho phép dung sai ± 10% (nhôm thông dụng)
Noted: Thickness tolerance ± 8% (aluminum system), Thickness tolerance ± 10% (common aluminum)

Hướng dẫn gia công

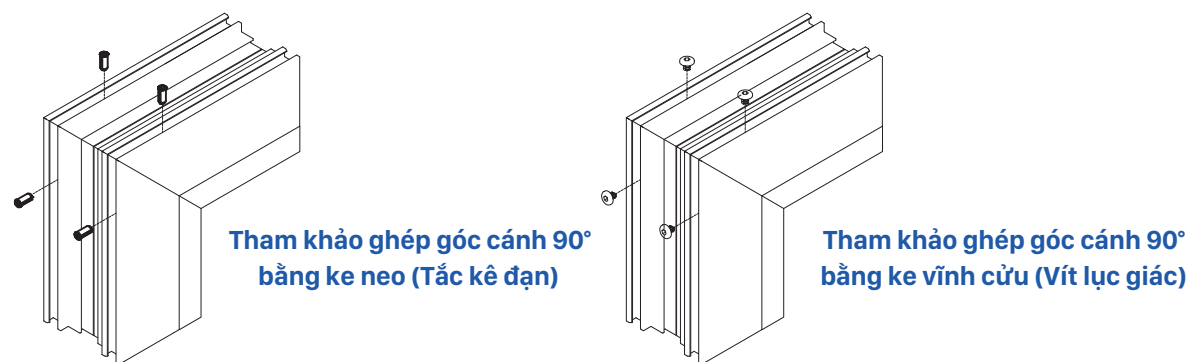
PHAY THOÁT NƯỚC CHO CỬA XẾP TRƯỢT NS-LUX AF80



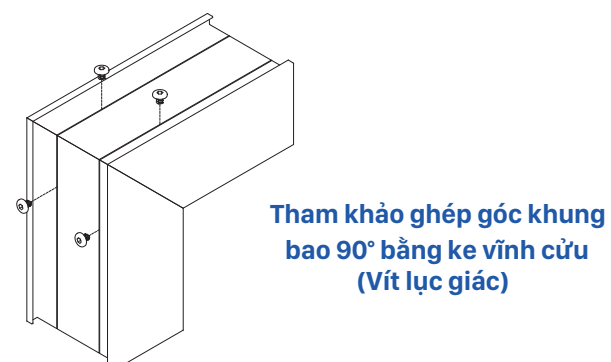
+ Vị trí phay lỗ thoát nước cửa xếp trượt hệ NS-LUX AF80



+ Chi tiết ghép góc cánh cửa đi hệ xếp trượt:



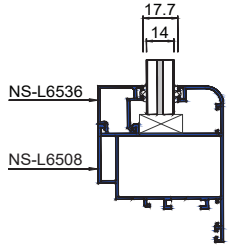
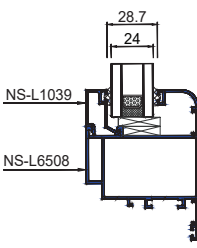
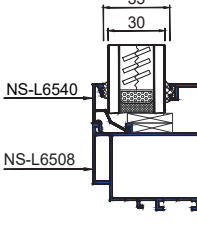
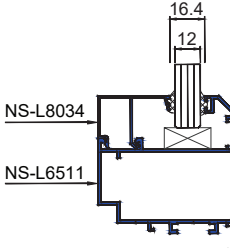
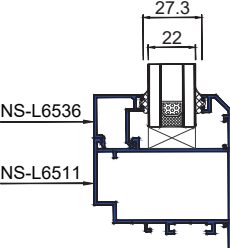
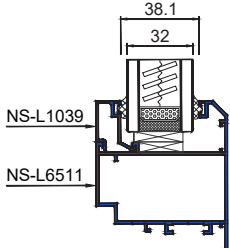
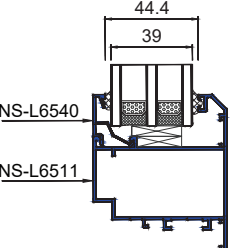
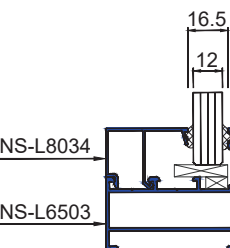
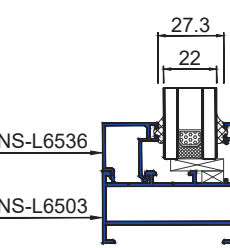
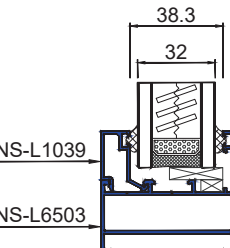
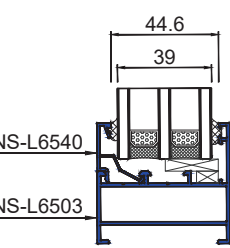
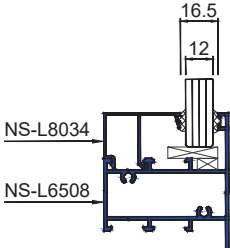
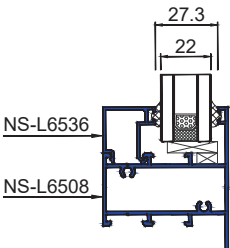
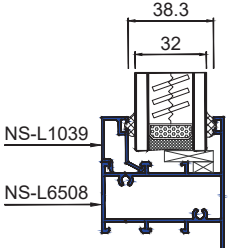
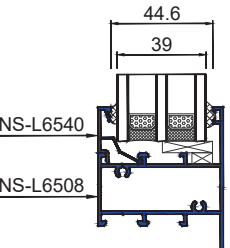
+ Chi tiết ghép góc khung bao cửa đi hệ xếp trượt:



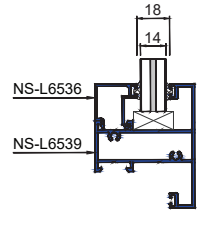
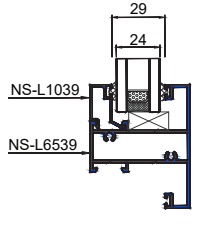
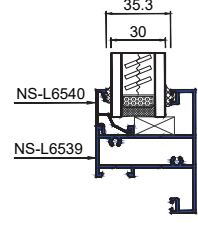
*Chi tiết hướng dẫn gia công này mang tính chất tham khảo, để làm rõ xin liên hệ Phòng kỹ thuật Nam Sung.



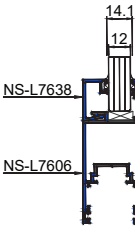
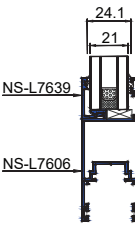
Phương án kính - nẹp cho cửa sổ NS-LUX AW65

Thanh cánh cửa sổ NS-L 6508			
 NS-L6536 NS-L6508 Ghi chú: Sử dụng kính ≤14mm	 NS-L1039 NS-L6508 Ghi chú: Sử dụng kính ≤24mm	 NS-L6540 NS-L6508 Ghi chú: Sử dụng kính ≤30mm	
Thanh cánh vát cửa sổ NS-L6511			
 NS-L8034 NS-L6511 Ghi chú: Sử dụng kính ≤12mm	 NS-L6536 NS-L6511 Ghi chú: Sử dụng kính ≤22mm	 NS-L1039 NS-L6511 Ghi chú: Sử dụng kính ≤32mm	 NS-L6540 NS-L6511 Ghi chú: Sử dụng kính ≤39mm
Khung cửa sổ NS-L6503			
 NS-L8034 NS-L6503 Ghi chú: Sử dụng kính ≤12mm	 NS-L6536 NS-L6503 Ghi chú: Sử dụng kính ≤22mm	 NS-L1039 NS-L6503 Ghi chú: Sử dụng kính ≤32mm	 NS-L6540 NS-L6503 Ghi chú: Sử dụng kính ≤39mm
Đố khung bao chữ T NS-L6508			
 NS-L8034 NS-L6508 Ghi chú: Sử dụng kính ≤12mm	 NS-L6536 NS-L6508 Ghi chú: Sử dụng kính ≤22mm	 NS-L1039 NS-L6508 Ghi chú: Sử dụng kính ≤32mm	 NS-L6540 NS-L6508 Ghi chú: Sử dụng kính ≤39mm

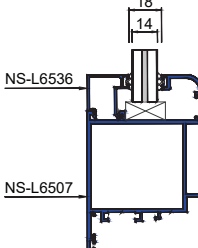
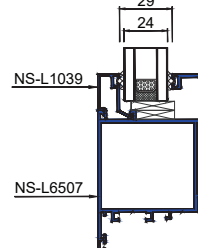
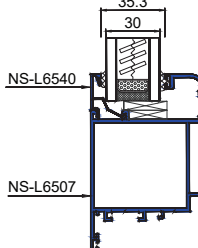
Phương án kính - nẹp cho cửa sổ NS-LUX AW65

Đố cánh chữ T NS-L6539		
 NS-L6536 NS-L6539 Ghi chú: Sử dụng kính ≤14mm	 NS-L1039 NS-L6539 Ghi chú: Sử dụng kính ≤24mm	 NS-L6540 NS-L6539 Ghi chú: Sử dụng kính ≤30mm

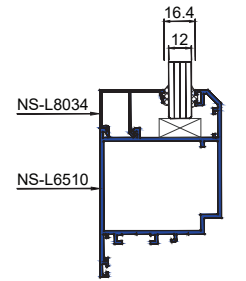
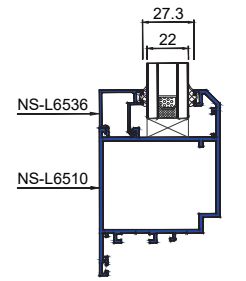
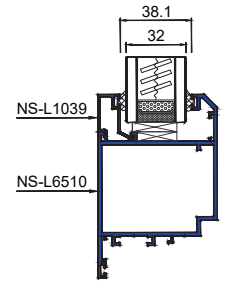
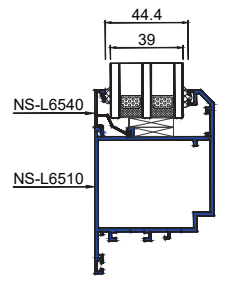
Phương án kính - nẹp cho cửa sổ NS-LUX AW76

Thanh cánh cửa sổ NS-L7606	
 NS-L7638 NS-L7606 Ghi chú: Sử dụng kính ≤12mm	 NS-L7639 NS-L7606 Ghi chú: Sử dụng kính ≤21mm

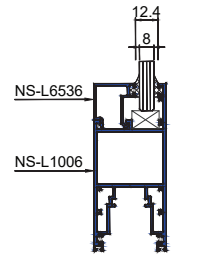
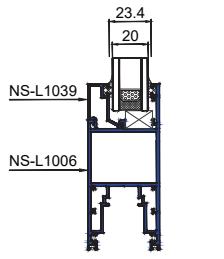
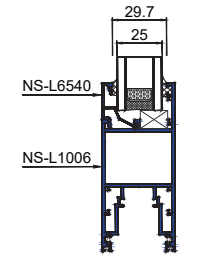
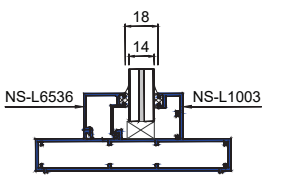
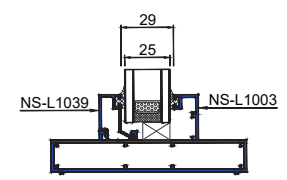
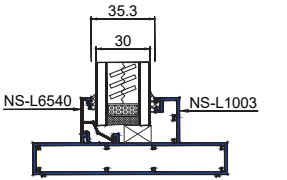
Phương án kính - nẹp cho cửa đi NS-LUX AD65

Thanh cánh cửa đi NS-L6506 & NS-L6507		
 NS-L6536 NS-L6507 Ghi chú: Sử dụng kính ≤14mm	 NS-L1039 NS-L6507 Ghi chú: Sử dụng kính ≤24mm	 NS-L6540 NS-L6507 Ghi chú: Sử dụng kính ≤30mm

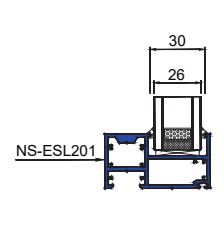
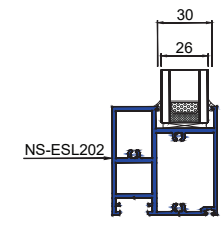
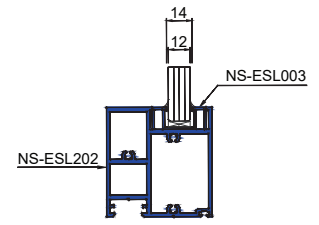
Phương án kính - nẹp cho cửa đi NS-LUX AD65

Thanh cánh vát cửa đi NS-L6509 & NS-L6510			
 NS-L8034 NS-L6510 Ghi chú: Sử dụng kính ≤12mm	 NS-L6536 NS-L6510 Ghi chú: Sử dụng kính ≤22mm	 NS-L1039 NS-L6510 Ghi chú: Sử dụng kính ≤32mm	 NS-L6540 NS-L6510 Ghi chú: Sử dụng kính ≤39mm

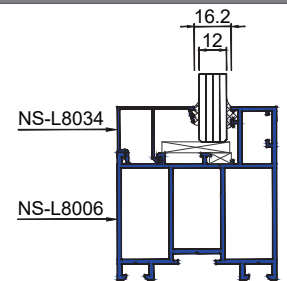
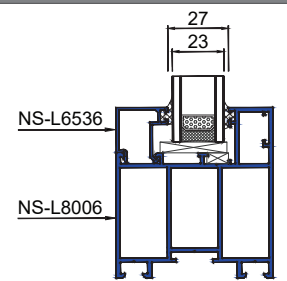
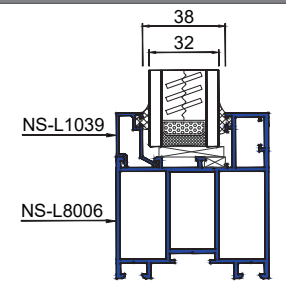
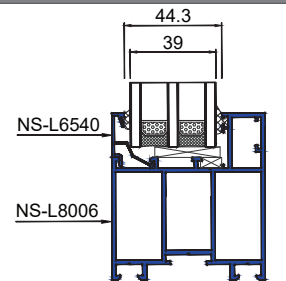
Phương án kính - nẹp cho cửa đi lùa NS-LUX AS108

Thanh cánh cửa đi NS-L1006 & NS-L1007		
 NS-L6536 NS-L1006 Ghi chú: Sử dụng kính ≤8mm	 NS-L1039 NS-L1006 Ghi chú: Sử dụng kính ≤20mm	 NS-L6540 NS-L1006 Ghi chú: Sử dụng kính ≤25mm
Khung cố định NS-L1003		
 NS-L6536 NS-L1003 Ghi chú: Sử dụng kính ≤14mm	 NS-L1039 NS-L1003 Ghi chú: Sử dụng kính ≤25mm	 NS-L6540 NS-L1003 Ghi chú: Sử dụng kính ≤30mm

Phương án kính - nẹp cho cửa đi lùa Slim ngoại thất NS-LUX AS146

Thanh cánh cửa đi NS-ESL201 & NS-ESL202		
 NS-ESL201 Ghi chú: Sử dụng kính ≤26mm	 NS-ESL202 Ghi chú: Sử dụng kính ≤26mm	 NS-ESL003 Ghi chú: Sử dụng kính ≤12mm

Phương án kính - nẹp cho cửa đi xếp trượt NS-LUX AF80

Thanh cánh cửa đi NS-L8006			
 NS-L8034 NS-L8006 Ghi chú: Sử dụng kính ≤12mm	 NS-L6536 NS-L8006 Ghi chú: Sử dụng kính ≤23mm	 NS-L1039 NS-L8006 Ghi chú: Sử dụng kính ≤32mm	 NS-L6540 NS-L8006 Ghi chú: Sử dụng kính ≤39mm

Vật tư phụ cửa sổ NS-LUX AW65

STT	Mô tả	Mã VT	Hình ảnh
01	Ke vịnh cửa khung bao	VCVK4V 14x51	
02	Ke vịnh cửa khung cánh	VCCCSLX 31.5x51	
03	Ke tăng cứng cánh	NS-KETCNS02 14.1x1.2	
04	Ke tăng cứng khung bao	NS-KETCNS01 17.6x1.8	
05	Gioăng bụng	NS-P0001	
06	Gioăng khung bao, khung cánh	NS-P0002	
07	Gioăng khung bao và che rãnh C	NS-P0003	
08	Nắp bịt đồ động	NS-DD01	

Vật tư phụ cửa sổ trượt NS-LUX AW76

STT	Mô tả	Mã VT	Hình ảnh
01	Ke khung cánh	NSKEVC 21.7x27.5	
02	Ke khung bao	NSKEVC 14x51	
03	Ke tăng cứng	NS-KETCNS02 14.1x1.2	
04	Nắp bịt rãnh khóa	NS-TNN LUX A108	
05	Nhựa chống rung	NS-NCR LUX A76	
06	Gioăng bịt khung bao	NS-P0015	
07	Gioăng kính	NS-P0016	
08	Gioăng chống đập	NS-P0004	
09	Van thoát nước	NS-VTN LUX A76	
10	Nắp che rãnh thoát nước	NS-NTN LUX A76	
11	Chống nhấc cánh	NS-CNC LUX A76	
12	Ốp móc cửa lùa	NS-OMC LUX A76	
13	Ray inox	NS-TR INOX LUX108	

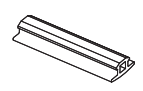
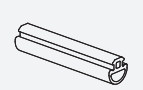
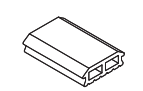
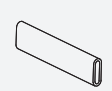
Vật tư phụ cửa đi mở quay NS-LUX AD65

STT	Mô tả	Mã VT	Hình ảnh
01	Ke vịnh cửa khung bao	NS-VCKBCDLX 31.5x50	
02	Ke vịnh cửa khung cánh	NS-VCCCDLX 46.5x50	
03	Ke tăng cứng cánh	NS-KETCNS02 14.1x1.2	
04	Ke tăng cứng khung bao	NS-KETCNS01 17.6x1.8	
05	Gioăng bụng	NS-P0001	
06	Gioăng khung bao, khung cánh	NS-P0002	
07	Gioăng khung bao và che rãnh C	NS-P0003	
08	Thanh truyền nhựa khoá đa điểm	NS-TNN	
09	Nắp bịt đồ động	NS-DD01	
10	Nắp bịt ốp đáy cánh hở nền	NS-NOD LUX A65	

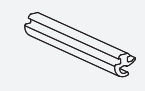
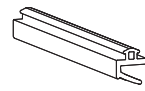
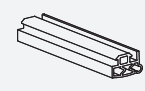
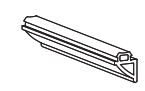
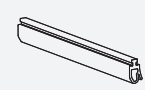
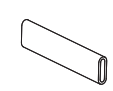
Vật tư phụ cửa đi lùa NS-LUX AS108

STT	Mô tả	Mã VT	Hình ảnh
01	Ke vịnh cửa khung cánh	NSKEVC 28x36	
02	Ke vịnh cửa khung cố định	NSKEVC 14x36	
03	Ke tăng cứng	NS-KETCNS02 14.1x1.2	
04	Gioăng bịt khung bao và che rãnh C	NS-P0003	
05	Gioăng chống đập cánh	NS-P0004	
06	Phốt lông	5x9 PHỐT LÔNG	
07	Phốt lông	5x6 PHỐT LÔNG	
08	Nắp đáy rãnh khóa hệ NS-LUX A108	NS-TNN LUX A10	
09	Gioăng chân cánh	NS-P0017	
10	Nhựa chống rung	NS-NCR LUX A108	
11	Ray inox	NS-TR INOX LUX108	

**Vật tư phụ cửa đi lùa Slim Ngoại thất
NS-LUX AS146**

STT	Mô tả	Mã VT	Hình ảnh
01	Ke khung bao	NSKEVC 14X36	
02	Ke khung bao	... 14X25	
03	Ke tăng cứng	NS-KETCNS02 14.1x1.2	
04	Ke tăng cứng	... 10.5x1.2	
05	Van thoát nước	NS-VTN LUX A76	
06	Phốt lông	5x5 PHỐT LÔNG	
07	Phốt lông	5x6 PHỐT LÔNG	
08	Phốt lông	7x5 PHỐT LÔNG	
09	Gioăng bịt cánh	NS-P0015	
10	Gioăng chống đập	NS-P0004	
11	Gioăng che rãnh phụ kiện	NS-P0003	
12	Ray inox	NS-TR INOX LUX108	

Vật tư phụ cửa xếp trượt NS-LUX AF80

STT	Mô tả	Mã VT	Hình ảnh
01	Ke vịnh cữu khung bao	NS-KND06 14x35.3	
02	Ke neo đạn	NS-KND02 14x35.3	
03	Tắc kê đạn	...	
04	Gioăng bản lề	NS-P0009	
05	Gioăng khung	P-0006	
06	Gioăng cánh	NS-P0007	
07	Ke tăng cứng	INOX 13.5MM	
08	Ke tăng cứng	INOX 16.5MM	
09	Gioăng cánh khoá	NS-P0005	
10	Gioăng ốp đáy cánh	NS-P0008	
11	Ray inox	NS-TR INOX LUX108	





THƯƠNG HIỆU
QUỐC GIA
VIỆT NAM

CÔNG TY TNHH NHÔM NAM SUNG



Nhà máy miền Nam: Lô N1 - 3, Đường Số 2, KCN Hải Sơn (GĐ3+4) Ấp Bình Tiên 2,
Xã Đức Hoà Hạ, Huyện Đức Hoà, Tỉnh Long An, Việt Nam

Nhà máy miền Bắc: Thôn Thượng Đồng, Xã Hiền Khánh, Huyện Vụ Bản,
Tỉnh Nam Định, Việt Nam

☎ | 1900 8888 98

✉ | info@nhomnamsung.com

MST/Tax: 1101746389

www.nhomnamsung.com.vn